

MỤC LỤC

1 GIỚI THIỆU	2
1.1 Giới thiệu chung	2
1.2 Khái niệm, thuật ngữ, từ viết tắt	2
2 ĐĂNG NHẬP TÀI KHOẢN	2
2.1 Đăng nhập hệ thống	2
2.2 Đăng thoát	2
2.3 Quên mật khẩu	2
3 GIAO DỊCH	3
3.1 Bảng giá	3
3.2 Đặt lệnh	6
4 LỆNH ĐIỀU KIỆN	17
4.1 Lệnh đặt trước ngày (TCO)	17
4.2 Lệnh tranh mua/ tranh bán (PRO)	17
4.3 Lệnh xu hướng (TS)	19
4.4 Lệnh dừng (ST)	20
4.5 Quản lý lệnh điều kiện	21
5 QUẢN LÝ TÀI SẢN	22
5.1 Quản lý danh mục tài sản	22
5.2 Lãi/Lỗ tham khảo	25
5.3 Lịch sử đặt lệnh	25
5.4 Sao kê tiền	26
5.5 Sao kê chứng khoán	26
5.6 Thông tin nợ	27
6 TIỆN ÍCH	28
6.1 Ứng trước tiền bán	28
6.2 Chuyển tiền	30
6.3 Chuyển chứng khoán	36
6.4 Bán cổ phiếu lô lẻ	38
6.5 Thực hiện quyền	40
6.6 Đăng ký dịch vụ trực tuyến	43
6.7 Xác nhận lệnh trực tuyến (Lệnh từ Môi Giới hỗ trợ)	45
6.8 Tin tức	48
6.9 Theo dõi và cảnh báo	49
6.10 Cấu hình cảnh báo	52
7 QUẢN LÝ TÀI KHOẢN	54
7.1 Thông tin tài khoản	54
7.2 Thay đổi mật khẩu đăng nhập	60
7.3 Thay đổi mã PIN và kiểu xác thực	61
7.4 Quên mã PIN	62

1 GIỚI THIỆU

1.1 Giới thiệu chung

Tài liệu mô tả hướng dẫn sử dụng hệ thống giao dịch trực tuyến WebTrading dành cho Quý khách YSVN.

1.2 Khái niệm, thuật ngữ, từ viết tắt

STT	Thuật ngữ	Ý Nghĩa
1.	VSD	Trung tâm lưu ký chứng khoán
2.	ATO	Phiên mở cửa
3.	ATC	Phiên đóng cửa
4.	KLLT	Khớp lệnh liên tục

2 ĐĂNG NHẬP TÀI KHOẢN

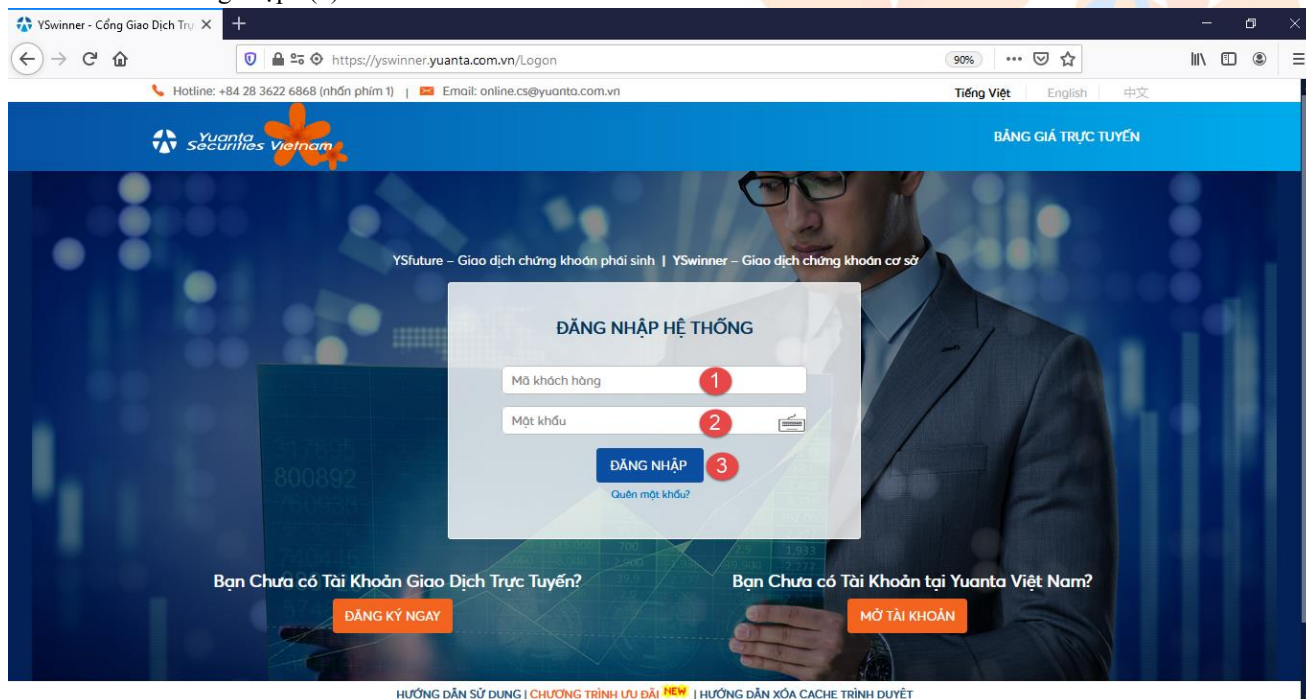
2.1 Đăng nhập hệ thống

Bước 1: Truy cập vào link webtrade <https://yswinner.yuanta.com.vn>


Bước 2: Nhập thông tin tài khoản

- Mã Quý khách: < Mã Quý khách được cung cấp bởi YSVN > (1)
 - Mật khẩu đăng nhập: < Mật khẩu đăng nhập mà Quý khách được YSVN cung cấp > (2)
- Lưu ý: Quý khách nên thực hiện đổi mật khẩu ngay từ lần đăng nhập đầu tiên

Bước 3: Bấm “Đăng nhập” (3)



2.2 Đăng thoát

Từ góc trái phía trên màn hình → Quý khách chọn vào biểu tượng  để đăng thoát khỏi chương trình



2.3 Quên mật khẩu

Bước 1: Tại màn hình đăng nhập → Quý khách nhấn “Quên mật khẩu”

Bước 2: Nhập thông tin:

- (1) Mã Khách Hàng
- (2) CMND, Hộ chiếu, Mã số công ty
- (3) Xác nhận hình ảnh

Bước 3: Nhấn “Xác nhận” (4) → Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận mật khẩu đăng nhập mới

QUÊN MẬT KHẨU
✕

Mã khách hàng 1

CMND, Hộ chiếu, Mã số công ty 2

Xác nhận hình ảnh 3

Quay Lại
4
Xác Nhận

QUÊN MẬT KHẨU
✕

Xác nhận thành công! Mật khẩu đăng nhập mới đã được gửi vào Email và SMS của Quý khách
✕

Mã khách hàng

CMND, Hộ chiếu, Mã số công ty

Xác nhận hình ảnh

Quay Lại
Xác Nhận

3 GIAO DỊCH

3.1 Bảng giá

3.1.1 Xem bảng giá

Quý khách vào menu “Giao dịch” → “Bảng giá”. Màn hình hiển thị bảng giá như hình bên dưới.

Quý khách chọn vào vùng HSX Xếp Theo Thứ Tự ABC để chọn thị trường cần xem

Mã CK	Sản	TC	Trần	Sàn	Giá 3	KL 3	Giá 2	KL 2	Giá 1	KL 1	Giá +/-	KL	Giá 1	KL 1	Giá 2	KL 2	Giá 3	KL 3	Mua	Bán	KLGD	TB	
▲ PVS	HA	17,4	191	15,7	17,7	14.340	17,8	21.110	17,9	16.360	18	+0,6	100	18	330	18,1	8.320	18,2	33.270	7.000	320	636.147,5	17.994
▲ AAA	HO	19,3	20,65	17,95	19,2	1.017	19,25	1.232	19,3	67	19,4	+0,1	1	19,4	494	19,45	848	19,5	5.465	7.000	-	61.302	19,32
▲ ABI	UP	24,1	27,7	20,5	23,1	120	23,5	20	23,7	10	24,1	-	50	24,1	150	24,6	100	24,7	10	-	-	50	24,1
▼ DXG	HO	29,35	31,4	27,3	29,05	898	29,1	2.070	29,15	10	29,1	-0,25	13	29,2	680	29,3	901	29,35	1.406	16.170	1.974	126,87	Mua
▲ GAS	HO	90	96,3	83,7	91,4	259	91,5	494	91,7	1.175	92	+2	20	92	535	92,1	106	92,2	188	1.244	5.500	33.821	92,8
▲ GDT	HO	43,5	46,5	40,5	43,1	79	43,15	7	43,2	3	44	+0,5	1	43,9	2	43,95	3	44	310	2	1	1	Bán
▲ GEX	HO	32	34,2	29,8	31,9	1.502	32	2.148	32,1	652	32,1	+0,1	80	32,25	500	32,6	246	32,75	102	-	480	3.540	32,2
▼ GIL	HO	41,85	44,75	38,95	41,05	45	41,1	12	41,5	500	41,8	-0,05	122	41,8	228	41,9	199	41,95	6	-	-	49	Rủi ro
▲ GMC	HO	27,8	29,7	25,9	26,3	37	26,35	20	28	52	28	+0,2	21	28,2	30	28,5	20	28,6	96	31	-	78	28,8
▲ GMD	HO	25,8	27,6	24	25,95	1.000	26	1.409	26,05	458	26,1	+0,3	1	26,1	739	26,2	1.164	26,3	1.660	-	-	10,31	26,3
▲ GSP	HO	12,7	13,55	11,85	11,9	50	12	155	12,3	2	12,7	-	20	12,75	133	12,8	288	12,85	30	-	-	120	12,5
▲ GTA	HO	14	14,95	13,05	13,15	90	13,2	33	13,5	40	-	-	-	13,95	5	14	501	14,75	50	-	-	-	-

3.1.2 Các dạng xem bảng giá:

- Xem dạng danh sách:

The screenshot displays a table with columns for stock codes (Mã CK), company names (Tên), market segments (Thị trường), and various price metrics. The table is organized into sections for 'Danh Sách' (List) and 'Giao Dịch Thoả Thuận' (Trade Settlement). The data includes columns for 'Giá 3', 'KL 3', 'Giá 2', 'KL 2', 'Giá 1', 'KL 1', and 'Giá +/- KL'. It also shows 'GD NĐT NN' (Foreign Investor Transactions) with 'Mua' (Buy) and 'Bán' (Sell) volumes, and 'KLGD' (Total Volume) and 'TB' (Average Price).

- Xem dạng thẻ:

The screenshot shows a grid of cards for different securities. Each card provides a summary of key data points: 'D: 32.5', 'M: 31.9', 'CN: 32.6', 'TN: 31.65', and '16,645.5'. It also includes 'MUA' (Buy) and 'BÁN' (Sell) buttons and a 'Số hiệu lệnh' (Order ID) field. The cards are arranged in a grid, allowing for quick comparison of multiple securities.

- Xem theo thời gian



- Xem theo khối lượng



• Xem theo mua & bán

• Xem theo thị trường



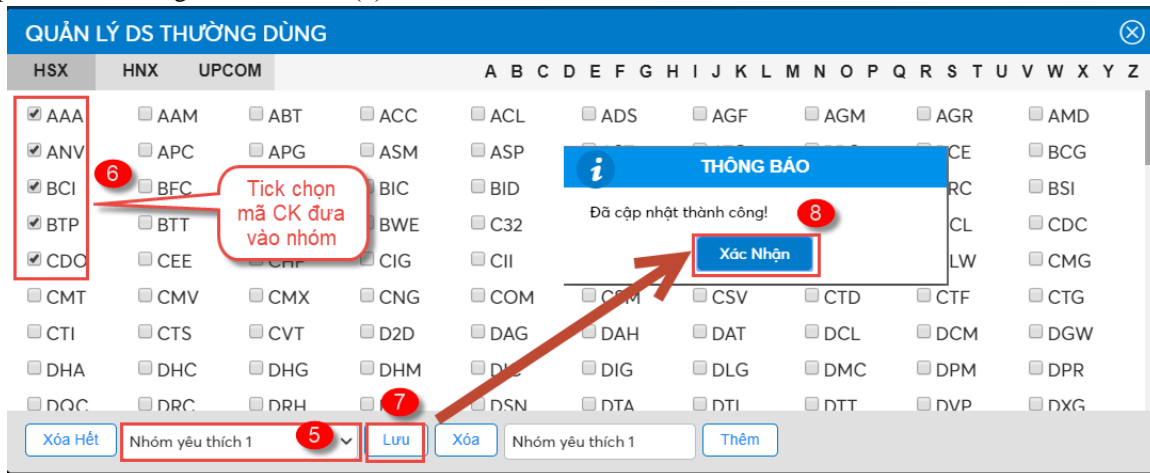
• Xem giao dịch thỏa thuận

3.1.3 Tạo nhóm cổ phiếu yêu thích trên bảng giá

Bước 1: Từ “Bảng giá” → “Nhóm CP yêu thích” → “Quản lý DS thường dùng”(1).

Bước 2: Gõ đặt tên cho nhóm yêu thích (2) → Bấm “Thêm” (3) → Thông báo thành công → Bấm “Xác nhận” (4).

Bước 3: Trỏ vào tên nhóm vừa tạo (5) → Chọn chọn những mã CK cho vào nhóm (6) → Bấm “Lưu”(7). Hệ thống thông báo cập nhật thành công → “Xác nhận”(8).



Bước 4: Trở lại bảng giá → “Nhóm CP yêu thích” → Chọn tên nhóm vừa tạo → Hiện thị bảng giá các mã CK trong nhóm yêu thích.

Mã CK	Sàn	TC	Trần	Sàn	Giá 3	KL 3	Giá 2	KL 2	Giá 1	KL 1	Giá	+/-	KL	Giá 1	KL 1	Giá 2	KL 2	Giá 3	KL 3	Mua	Bán	KLGD	TB
AAA	HO	32,5	34,75	30,25	31,7	1.441	31,8	993	31,85	1	31,9	-0,6	16.216	31,9	991	31,95	1.200	32	6.462	5.339	3.005	166.456	31.899
ANV	HO	15,4	16,45	14,35	14,55	100	14,7	2.600	14,8	21.472	14,8	-0,6	11.430	15	5	15,2	-	15,2	990	2.215	1.280	95.041	15.075
BCI	HO	41,8	44,7	38,9	43,5	30	44	200	44,7	473	44,7	+2,9	27	-	-	-	-	-	-	-	4.271	3.809	44.656
BTP	HO	12,1	12,9	11,3	11,4	20	11,5	10	11,6	80	12,1	-	141	12	49	12,2	649	12,3	20	-	-	700	-
CDO	HO	1,81	1,93	1,69	1,76	50	1,78	511	1,79	325	1,79	-0,02	1.000	1,8	266	1,81	165	1.83	662	-	-	24.974	-

3.2 Đặt lệnh

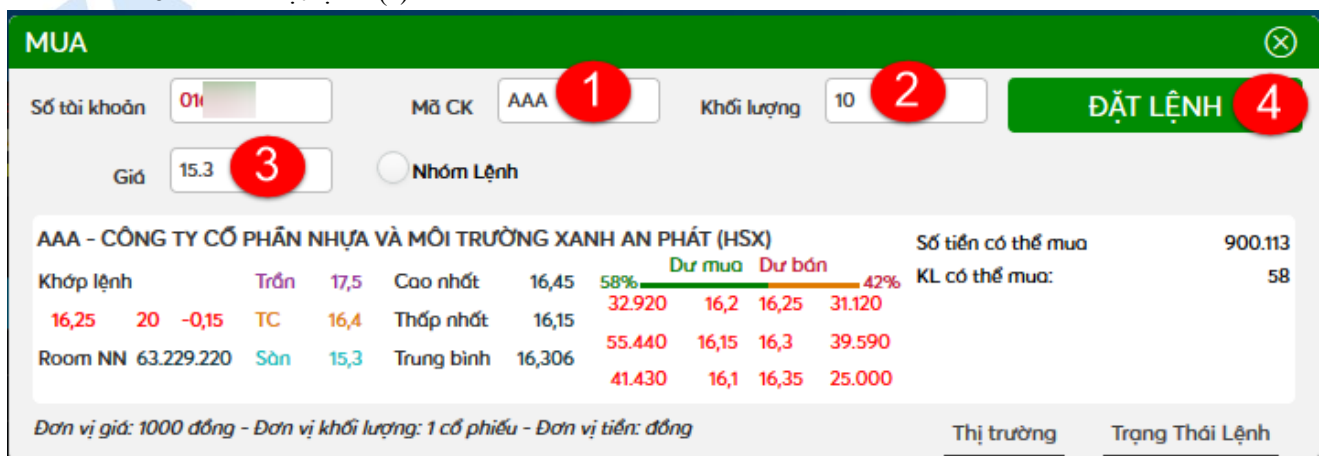
3.2.1 Đặt lệnh MUA

Quý khách có thể đặt mua bằng cách chọn vào biểu tượng treo ở góc màn hình hoặc sử dụng phím tắt **Ctrl+B**. Hệ thống sẽ hiển thị:

Thao tác đặt lệnh như sau:

Bước 1: Nhập các thông tin lệnh MUA:

- Mã CK (1): Quý khách gõ mã CK muốn mua
- Khối lượng (2): Nhập khối lượng muốn mua. Khối lượng nhập tuân thủ theo quy định của từng sàn HSX và HNX và trong giới hạn chứng khoán có thể mua.
- Giá (3): Nhập giá muốn mua. Giá tuân thủ theo quy định bước giá của Sở.
- Bấm “Đặt lệnh” (4)



Bước 2:

- Nhập mã PIN (5)
- Quý khách có thể chọn chọn “Lưu PIN” để không cần nhập mã PIN ở các lần đặt lệnh sau
- Bấm “Xác nhận” (6)

XÁC NHẬN LỆNH ĐẶT

Quý khách có thật sự muốn đặt lệnh **MUA**

Mã CK: AAA
 Khối lượng: 10
 Giá: 15.300 đồng
 Giá trị lệnh đặt: 153.000 đồng (chưa bao gồm phí giao dịch và thuế)
 Tài khoản: 01...1 (Tài khoản thường)
 Mã xác nhận (PIN): ●●●●●●●● **5** Lưu PIN

6

Bước 3: Sau khi bấm xác nhận → Hệ thống thông báo “đã nhận lệnh”, lệnh mới đặt sẽ hiển thị ở “Trạng thái lệnh” phía dưới:

MUA
✕

Đã nhận lệnh của quý khách.

Số tài khoản: 0161421 Mã CK: Khối lượng:

Giá: Nhóm Lệnh


AAA - CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN GIANG (HSX) Số tiền có thể mua: 746.883

Khớp lệnh	Trần	17,5	Cao nhất	16,45	54%	Dư mua	Dư bán	46%	KL có thể mua:	42
16,25	1.800	-0,15	TC	16,4	Thấp nhất	16,15	2.860	16,2	16,25	22.990
Room NN	63.229.220	Sàn	15,3	Trung bình	16,29	60.440	39.230	16,15	16,3	40.240
								16,1	16,35	25.090

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Số hiệu lệnh	Thời Gian	Loại lệnh	Mã CK	KL	Giá đặt	Giờ khớp	KL khớp	Giá khớp	Giờ hủy	KL hủy	Giá trị lệnh đặt	Giá trị khớp	Kênh đặt lệnh	Thao tác		
1345	11:35:23	MUA	AAA	10	15,3	⌚	Lệnh đang chờ tại YSVN	-	-	-	-	153.000	-	Web	<input type="button" value="Hủy"/>	<input type="button" value="Sửa"/>

3.2.2 Đặt lệnh BÁN

Quý khách có thể đặt mua bằng cách chọn vào biểu tượng  treo ở góc màn hình hoặc sử dụng phím tắt **Ctrl+S**. Hay có thể vào “Số dư chứng khoán” và bấm nút **BÁN**. Hệ thống sẽ hiển thị:

Thao tác đặt lệnh như sau:

Bước 1: Nhập các thông tin lệnh BÁN:

- Mã CK: Quý khách gõ mã CK muốn bán
- Khối lượng: Nhập khối lượng muốn bán. Khối lượng nhập tuân thủ theo quy định của từng sàn HSX và HNX và trong giới hạn chứng khoán có thể bán.
- Giá: Nhập giá muốn bán. Giá tuân thủ theo quy định bước giá của Sở.
- Bấm “Đặt lệnh”



BÁN ✕

Số tài khoản: Mã CK: AAA **1** Khối lượng: 10 **2** **ĐẶT LỆNH**

Giá: 17.5 **3** Nhóm Lệnh **4**

AAA - CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (HSX) Số dư CK khả dụng: 10

Khớp lệnh	Trần	17,5	Cao nhất	16,45	54%	Dư mua	Dư bán	46%
16,25	1.800	-0,15	TC	16,4	Thấp nhất	16,15	2.860	16,2 16,25 22.990
Room NN	63.229.220	Sàn	15,3	Trung bình	16,29	60.440	16,15 16,3	40.240
						39.230	16,1 16,35	25.090

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Thị trường Trạng Thái Lệnh

Bước 2:

- Nhập mã PIN (5)
- Quý khách có thể chọn chọn “Lưu PIN” để không cần nhập mã PIN ở các lần đặt lệnh sau
- Bấm “Xác nhận”

XÁC NHẬN LỆNH ĐẶT

Quý khách có thật sự muốn đặt lệnh **BÁN**

Mã CK: AAA
 Khối lượng: 10
 Giá: 17.500 đồng
 Giá trị lệnh đặt: 175.000 đồng (chưa bao gồm phí giao dịch và thuế)
 Tài khoản: C (Tài khoản thường)
 Mã xác nhận (PIN): **1** Lưu PIN

Có thể chọn để lưu PIN

2

Bước 3: Sau khi bấm xác nhận → Hệ thống thông báo “đã nhận lệnh”, lệnh mới đặt sẽ hiển thị ở “Trạng thái lệnh” phía dưới:

BÁN ✕

Đã nhận lệnh của quý khách. ✕

Số tài khoản: Mã CK: Khối lượng: **ĐẶT LỆNH**

Giá: Nhóm Lệnh

AAA - CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (HSX) Số dư CK khả dụng: 10

Khớp lệnh	Trần	17,5	Cao nhất	16,45	54%	Dư mua	Dư bán	46%
16,25	1.800	-0,15	TC	16,4	Thấp nhất	16,15	2.860	16,2 16,25 22.990
Room NN	63.229.220	Sàn	15,3	Trung bình	16,29	60.440	16,15 16,3	40.240
						39.230	16,1 16,35	25.090

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Thị trường Trạng Thái Lệnh

Số hiệu lệnh	Thời Gian	Loại lệnh	Mã CK	KL	Giá	Trạng thái	Giờ khớp	KL khớp	Giá khớp	Giờ hủy	KL hủy	Giá trị lệnh đặt	Giá trị khớp	Kênh đặt lệnh	Thao tác
0	11:42:11	BÁN	AAA	10	17,5	Lệnh đang chờ tại YSVN	-	-	-	-	-	175.000	-	Web	<input type="button" value="Hủy"/> <input type="button" value="Sửa"/>

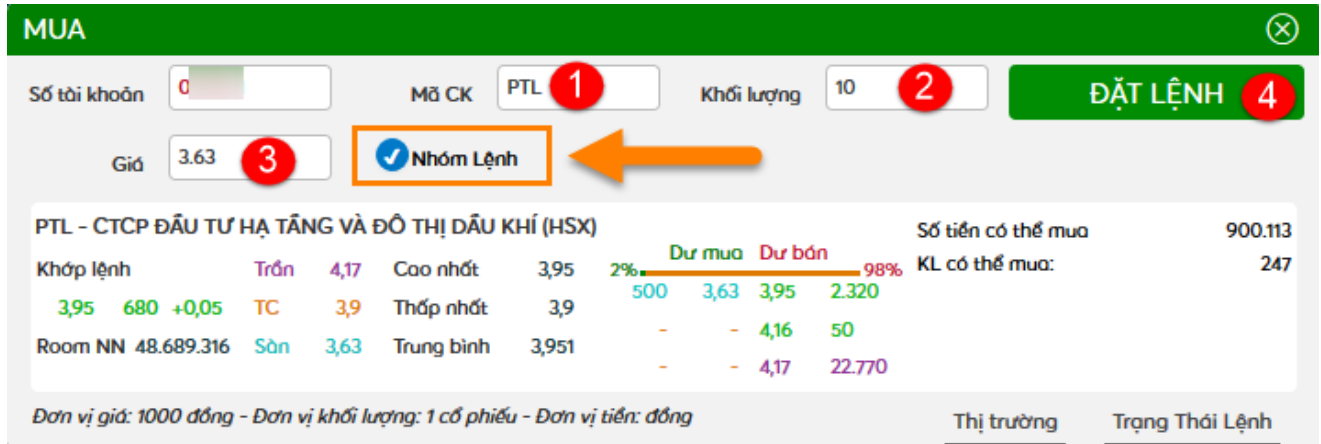


3.2.3 Nhóm lệnh

3.2.3.1 Nhân lệnh

Chức năng này cho phép Quý khách có thể đặt 1 lần nhưng được nhiều lệnh theo bước giá, bước khối lượng. Quý khách tự đặt ra quy định, hệ thống sẽ tự động sinh ra lệnh theo bước giá và khối lượng đã định sẵn.

Bước 1: Từ màn hình đặt lệnh. Quý khách điền các thông tin lệnh → Chọn vào “Nhóm lệnh”.



MUA

Số tài khoản: Mã CK: PTL **1** Khối lượng: 10 **2** **ĐẶT LỆNH** **4**

Giá: 3.63 **3** **Nhóm Lệnh**

PTL - CTCP ĐẦU TƯ HẠ TĂNG VÀ ĐỒ THỊ DẦU KHÍ (HSX)

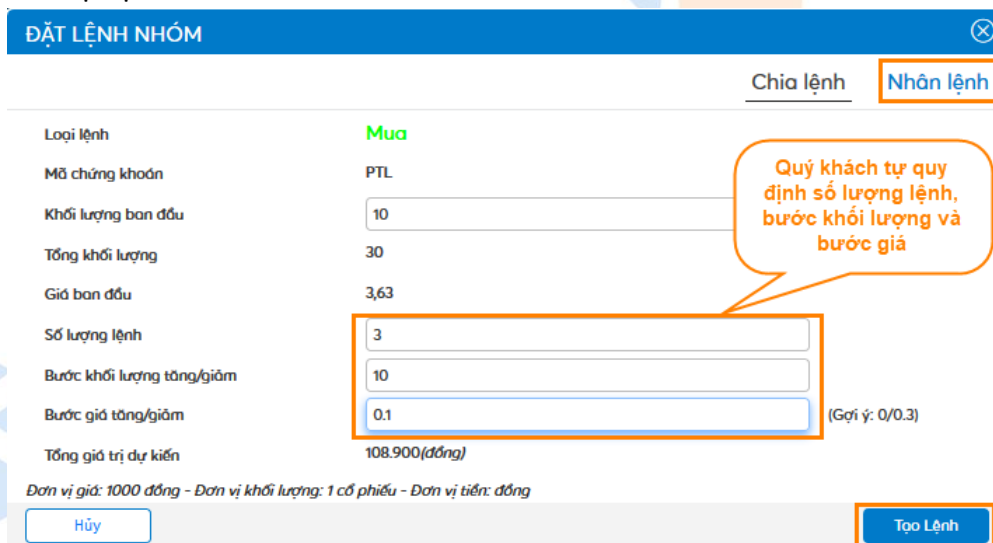
Khớp lệnh	Trần	4,17	Cao nhất	3,95	2%	Dư mua	Dư bán	98%	Số tiền có thể mua	900.113
3,95	680	+0,05	TC	3,9		500	3,63	3,95	2.320	KL có thể mua: 247
Room NN	48.689.316	Sàn	3,63	Trung bình	3,951	-	-	4,16	50	
						-	-	4,17	22.770	

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Thị trường | Trạng Thái Lệnh

Bước 2: Quý khách quy định:

- Số lượng lệnh: Là số lượng lệnh muốn nhóm.
 - Bước khối lượng: Ví dụ khối lượng đặt mua ban đầu là 100. Bước khối lượng là 10. Thì những lệnh sau khối lượng sẽ là 110, 120, 130 ...
 - Bước giá: Ví dụ giá đặt mua ban đầu là 3.9. Bước giá là 0.1. Thì những lệnh sau giá đặt sẽ là 4.0; 4.1; 4.2...
- ➔ Bấm “Tạo lệnh”



ĐẶT LỆNH NHÓM

Chia lệnh: **Nhân lệnh**

Loại lệnh: **Mua**

Mã chứng khoán: PTL

Khối lượng ban đầu: 10

Tổng khối lượng: 30

Giá ban đầu: 3,63

Số lượng lệnh: 3

Bước khối lượng tăng/giảm: 10

Bước giá tăng/giảm: 0,1 (Gợi ý: 0/0,3)

Tổng giá trị dự kiến: 108.900(đồng)

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Hủy | **Tạo Lệnh**



Bước 3: Hiện thị màn hình xác nhận các lệnh được nhóm. Quý khách kiểm tra, nhập mã PIN và bấm “Đặt lệnh”

ĐẶT LỆNH NHÓM ✕

Quý khách có thật sự muốn đặt lệnh **MUA**

Mã CK: PTL
 Khối lượng: 60
 Giá: 3,63
 Giá trị lệnh đặt: 225.800 đồng (chưa bao gồm phí giao dịch và thuế)
 Tài khoản: **0161421 (Tài khoản thường)**

Hệ thống chia làm các lệnh như sau:

<input checked="" type="checkbox"/>	Lệnh số	Loại lệnh	Cổ phiếu	Số lượng	Giá	Tình trạng
<input checked="" type="checkbox"/>	1	MUA	PTL	10	3,63	Chờ xử lý
<input checked="" type="checkbox"/>	2	MUA	PTL	20	3,73	Chờ xử lý
<input checked="" type="checkbox"/>	3	MUA	PTL	30	3,83	Chờ xử lý
Tổng cộng				60		

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Mã xác nhận (PIN) Lưu PIN

Hủy
Quay Lại
Đặt Lệnh

Có thể chọn để lưu PIN

3.2.3.2 Chia lệnh manual

Chức năng này cho phép Quý khách thực hiện chia lệnh theo nhu cầu của mình (số lượng lệnh, bước giá...)

Bước 1: Từ màn hình đặt lệnh. Quý khách điền các thông tin lệnh → Chọn vào “Nhóm lệnh”.

Bước 2: Tại màn hình Đặt lệnh nhóm → Chọn “Chia lệnh” (5) → Nhập Tổng khối lượng lệnh (6) → Nhập số lượng lệnh cần chia và bước giá tăng giảm (7) → Bấm “Tạo lệnh” (8)

MUA ✕

Số tài khoản Mã CK Khối lượng ĐẶT LỆNH 4

Giá 3 ✓ Nhóm Lệnh ←

PTL - CTCP ĐẦU TƯ HẠ TĂNG VÀ ĐỒ THỊ DẦU KHÍ (HSX)						Số tiền có thể mua	900.113			
Khớp lệnh	Trần	4,17	Cao nhất	3,95	2%	Dư mua	Dư bán	98%	KL có thể mua:	247
3,95	680	+0,05	TC	3,9		500	3,63	3,95	2.320	
Room NN	48.689.316	Sàn	3,63	Trung bình	3,951	-	-	4,16	50	
						-	-	4,17	22.770	

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Thị trường
Trạng Thái Lệnh





ĐẶT LỆNH NHÓM



5

Chia lệnh

Nhân lệnh

Loại lệnh: **Mua**

Mã chứng khoán: PTL

Tổng khối lượng: 6

Giá ban đầu: 3,63

Số lượng lệnh: (Gợi ý: 1, 3) 7

Bước giá tăng/giảm: (Gợi ý: 0/0.3)

Khối lượng ban đầu: 10

Tổng giá trị dự kiến: 108.900(đồng)

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Hủy

8

Tạo Lệnh

Bước 3: Hiện thị danh sách lệnh được chia như màn hình bên dưới → Nhập mã PIN và Bấm “Đặt lệnh”

ĐẶT LỆNH NHÓM



Quý khách có thể muốn đặt lệnh **MUA**

Mã CK: PTL
 Khối lượng: 30
 Giá: 3,63
 Giá trị lệnh đặt: 111.900 đồng (chưa bao gồm phí giao dịch và thuế)
 Tài khoản: (Tài khoản thường)

Hệ thống chia làm các lệnh như sau:

<input checked="" type="checkbox"/>	Lệnh số	Loại lệnh	Cổ phiếu	Số lượng	Giá	Tình trạng
<input checked="" type="checkbox"/>	1	MUA	PTL	10	3,63	Chờ xử lý
<input checked="" type="checkbox"/>	2	MUA	PTL	10	3,73	Chờ xử lý
<input checked="" type="checkbox"/>	3	MUA	PTL	10	3,83	Chờ xử lý
Tổng cộng				30		

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Mã xác nhận (PIN) Lưu PIN

Hủy

Quay Lại

Đặt Lệnh

3.2.4 Chia lệnh tự động

Đối với lệnh Mua/ Bán có khối lượng vượt quá khối lượng cho phép trong 1 lệnh đặt của các Sở giao dịch chứng khoán, Quý khách chỉ cần đặt 1 lệnh duy nhất, hệ thống sẽ tự động chia thành nhiều lệnh đúng khối lượng quy định:

Bước 1: Thực hiện thao tác đặt lệnh. Quý khách nhập vào khối lượng lớn cần đặt → Bấm “Đặt lệnh”





MUA ✕

Số tài khoản Mã CK Khối lượng **ĐẶT LỆNH** 4

Giá Nhóm Lệnh

PTL - CTCP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ (HSX) Số tiền có thể mua 132.893.442.557

Khớp lệnh	Trán	4,17	Cao nhất	3,95	Dư mua Dư bán				94%	Số tiền có thể mua	132.893.442.557
					40	3,83	3,9	20			
3,9	2.000	-	TC	3,9	Thấp nhất	3,9					
Room NN	48.689.316	Sàn	3,63	Trung bình	3,949						
						520	3,63	4,16	50		

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Thị trường Trạng Thái Lệnh

Bước 2: Màn hình xác nhận lệnh hiện ra, Quý khách xem lại các lệnh đặt đã được chia nhỏ, nhập mã PIN và nhấn “Đặt lệnh”.

XÁC NHẬN LỆNH ĐẶT ✕

Quý khách có thật sự muốn đặt lệnh **MUA**

Mã CK: PTL
 Khối lượng: 1.000.000
 Giá: 3,9
 Giá trị lệnh đặt: 3.900.000.000 đồng (chưa bao gồm phí giao dịch và thuế)
 Tài khoản: 1 (Tài khoản thường)

Hệ thống chia làm các lệnh như sau:

<input checked="" type="checkbox"/>	Lệnh số	Loại lệnh	Mã CK	Số lượng	Giá	Tình trạng
<input checked="" type="checkbox"/>	1	MUA	PTL	500.000	3,9	Chờ xử lý
<input checked="" type="checkbox"/>	2	MUA	PTL	500.000	3,9	Chờ xử lý
Tổng cộng				1.000.000		

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Mã xác nhận (PIN) Lưu PIN

Đặt Lệnh

Toàn bộ lệnh đặt được theo dõi và quản lý tại “Giao dịch” → “Trạng thái lệnh”

3.2.5 Rỏ lệnh

Chức năng này cho phép Quý khách thao tác đặt lệnh 1 lần được nhiều mã CK khác nhau.

Bước 1: Quý khách bấm vào biểu tượng treo ở góc các màn hình. Hiện thị khung đặt rỏ lệnh.

Bước 2: Chọn vào “Rỏ lệnh” (1) để đặt tên cho rỏ lệnh → Đặt tên (2) → Bấm biểu tượng (3) → Thông báo thêm mới thành công





Bước 3: Bắt đầu đặt lệnh vào sổ. Quý khách gõ mã CK (1) → Bấm “Thêm” (2) → Quý khách thao tác chọn loại lệnh (3) → Khối lượng (4) → Giá (5).

Bước 4: Gõ tên mã CK khác → Tiếp tục bấm “Thêm” như thao tác ở trên..

Bước 5: Sau khi hoàn tất số lệnh cần đặt → Bấm “Đặt” (6) → Hiện thị xác nhận lệnh → Nhập mã PIN (7) → Bấm “Xác nhận” (8) → Xác nhận Đã nhận lệnh của Quý khách.



RỔ LỆNH
✕

<input checked="" type="checkbox"/>	Số TT	Loại lệnh	Số tài khoản	Mã CK	Khối lượng	Giá	Trạng thái
<input checked="" type="checkbox"/>	1	Mua		PTL	10	3,39	Chờ xử lý
<input checked="" type="checkbox"/>	2	Mua		ORS	10	2,5	Chờ xử lý

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Mã PIN: Lưu PIN

Đóng
Xác Nhận

RỔ LỆNH
✕



<input checked="" type="checkbox"/>	Số TT	Loại lệnh	Số tài khoản	Mã CK	Khối lượng	Giá	Trạng thái
<input checked="" type="checkbox"/>	1	Mua	0	PTL	10	3,39	Đã nhận lệnh của quý khách.
<input checked="" type="checkbox"/>	2	Mua	0	ORS	10	2,5	Đã nhận lệnh của quý khách.

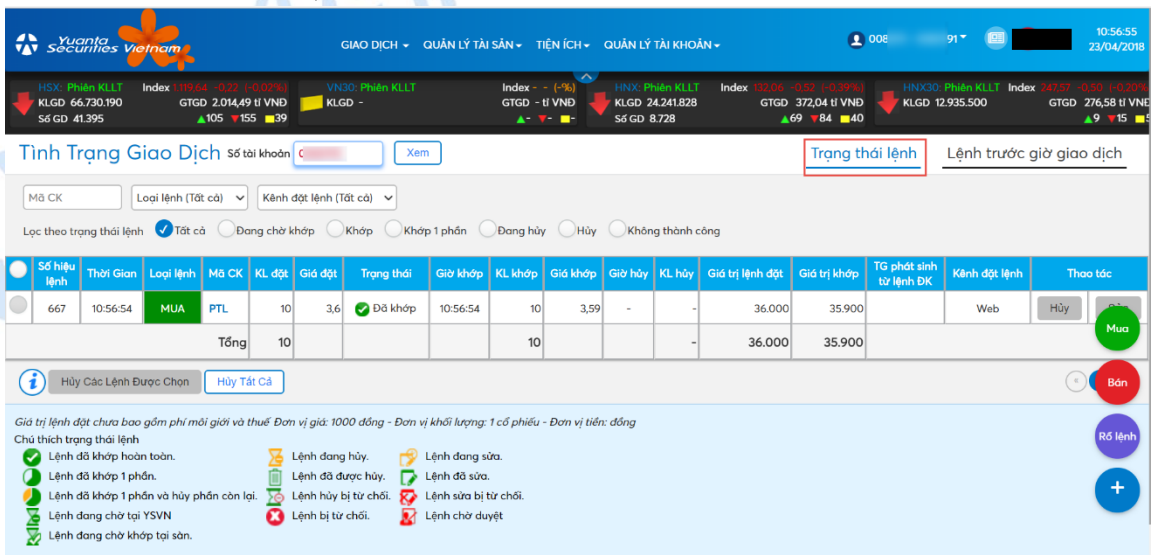
Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Đóng

3.2.6 Trạng thái lệnh

❖ **Đối với lệnh đặt trong ngày:**

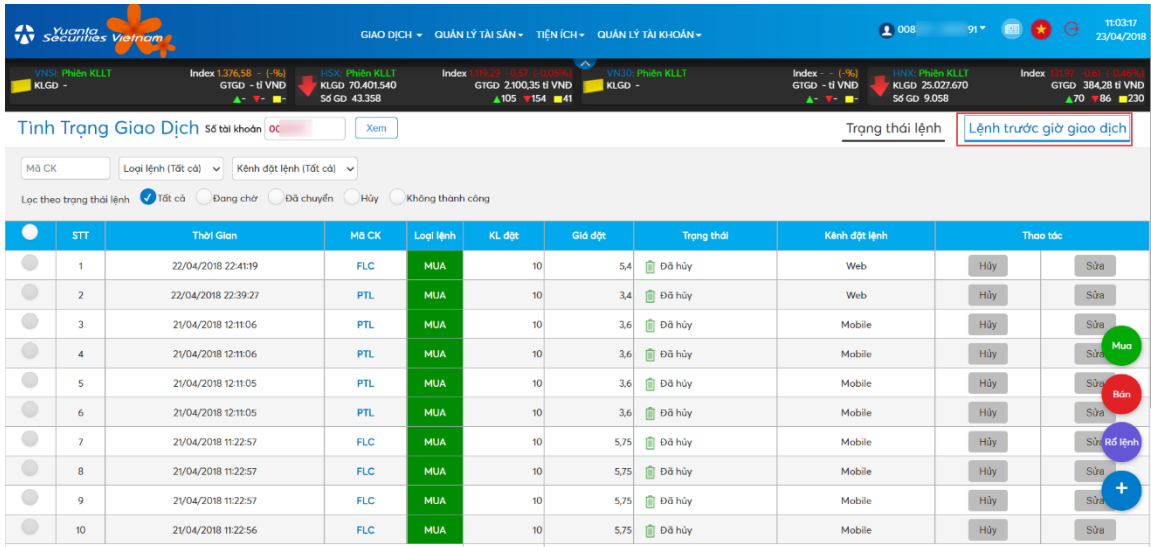
- Các cách truy cập màn hình trạng thái lệnh
 - Menu “Giao dịch” → “Trạng thái lệnh” → Xem “Trạng thái lệnh”
 - Nhấn vào dòng “Trạng thái lệnh” sau khi đặt lệnh thành công.
 - Bấm vào biểu tượng  treo ở góc các màn hình. Nếu không thấy biểu tượng này nổi lên ở màn hình. Quý khách bấm vào biểu tượng  (biểu tượng này luôn xuất hiện tại tất cả các màn hình)



- Các thao tác:

- Tìm kiếm bằng các bộ lọc:
 - Loại lệnh: Mua, Bán
 - Kênh đặt: Web, Mobile, Broker, Smart Trading
 - Hoặc lọc theo trạng thái lệnh: Đang chờ, Khớp, Khớp 1 phần, Đang hủy, Hủy ...

- Hủy lệnh: Hủy các lệnh được chọn hoặc hủy tất cả
- Sửa lệnh
- ❖ **Đổi với lệnh đặt trước ngày:**
 - Menu “Giao dịch” → “Trạng thái lệnh” → Xem “Lệnh trước giờ”



STT	Thời Gian	Mã CK	Loại lệnh	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái	Kênh đặt lệnh	Thao tác
1	22/04/2018 22:41:19	FLC	MUA	10	5,4	Đã hủy	Web	Hủy Sửa
2	22/04/2018 22:39:27	PTL	MUA	10	3,4	Đã hủy	Web	Hủy Sửa
3	21/04/2018 12:11:06	PTL	MUA	10	3,6	Đã hủy	Mobile	Hủy Sửa
4	21/04/2018 12:11:06	PTL	MUA	10	3,6	Đã hủy	Mobile	Hủy Sửa
5	21/04/2018 12:11:05	PTL	MUA	10	3,6	Đã hủy	Mobile	Hủy Sửa
6	21/04/2018 12:11:05	PTL	MUA	10	3,6	Đã hủy	Mobile	Hủy Sửa
7	21/04/2018 11:22:57	FLC	MUA	10	5,75	Đã hủy	Mobile	Hủy Sửa
8	21/04/2018 11:22:57	FLC	MUA	10	5,75	Đã hủy	Mobile	Hủy Sửa
9	21/04/2018 11:22:57	FLC	MUA	10	5,75	Đã hủy	Mobile	Hủy Sửa
10	21/04/2018 11:22:56	FLC	MUA	10	5,75	Đã hủy	Mobile	Hủy Sửa

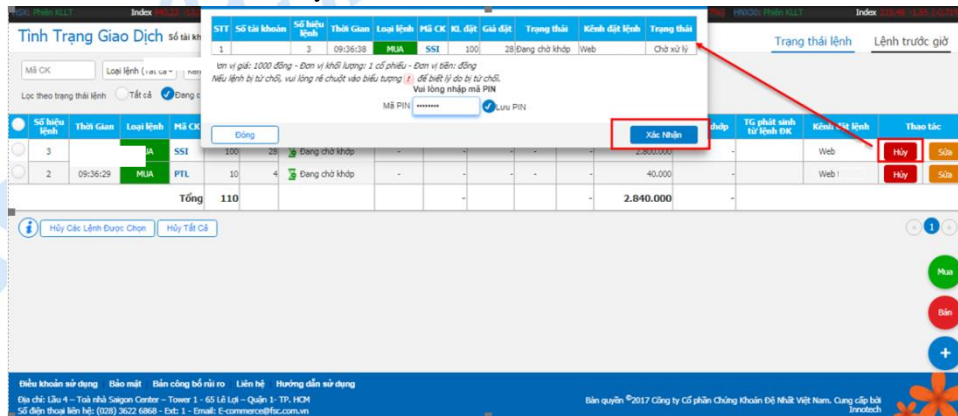
3.2.7 Hủy lệnh

Quý khách tuân thủ quy định hủy lệnh của từng Sở giao dịch chứng khoán:

- Đặt lệnh trong phiên ATO, ATC: Không được phép hủy lệnh
- Đặt lệnh trong phiên nghỉ trưa: Được phép hủy lệnh.
- Đặt lệnh trong phiên KLLT: Được phép hủy lệnh. Trường hợp lệnh đặt trong phiên KLLT lệnh chưa hủy, chuyển sang phiên nghỉ thì không được phép hủy các lệnh này.

❖ Hủy lệnh được chọn:

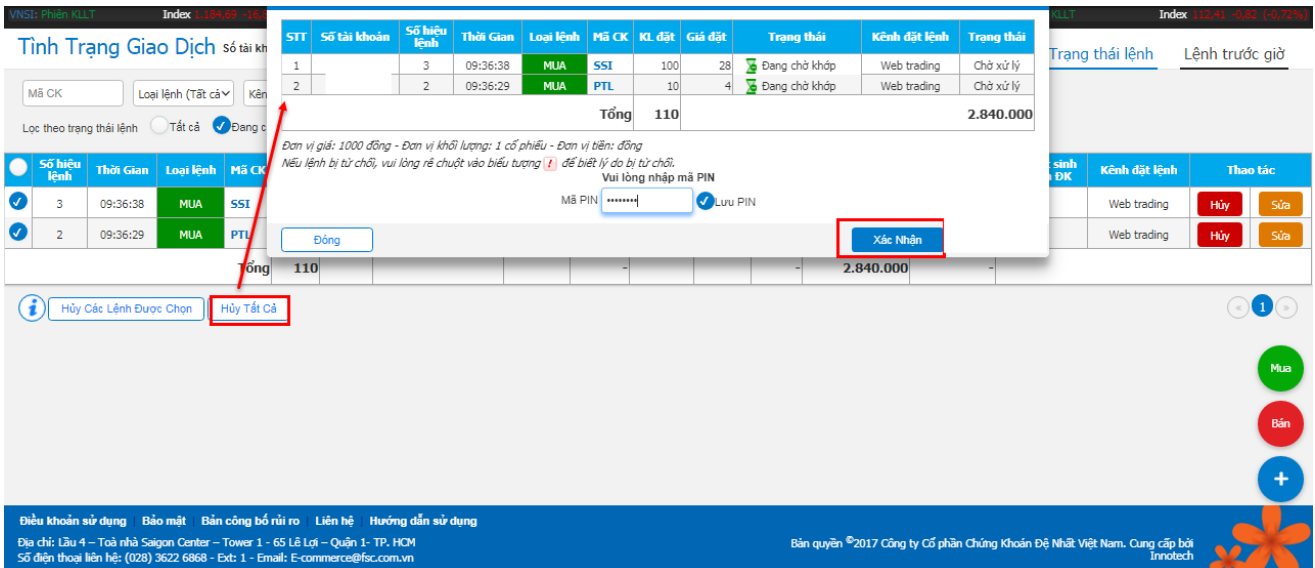
Quý khách chọn vào nút “Hủy” ở dòng lệnh cần hủy. Màn hình hiển thị danh sách lệnh chờ hủy
Nhập mã PIN → Bấm “Xác nhận” để hủy lệnh



STT	Số tài khoản	Số lệnh	Thời Gian	Loại lệnh	Mã CK	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái	Kênh đặt lệnh	Trạng thái
1	3	09:36:38	MUA	SSI	100	28	Đang chờ khớp	Web	Chờ xử lý	
3	2	09:36:29	MUA	PTL	10	4	Đang chờ khớp	Web	Hủy Sửa	
2	10	09:36:29	MUA	PTL	10	4	Đang chờ khớp	Web	Hủy Sửa	
Tổng		110								2,840,000

❖ Hủy tất cả:

Quý khách có thể hủy tất cả các lệnh bằng cách chọn “Hủy Tất Cả” → Hệ thống hiển thị danh sách lệnh chờ hủy → Bấm “Xác nhận” để hủy tất cả các lệnh



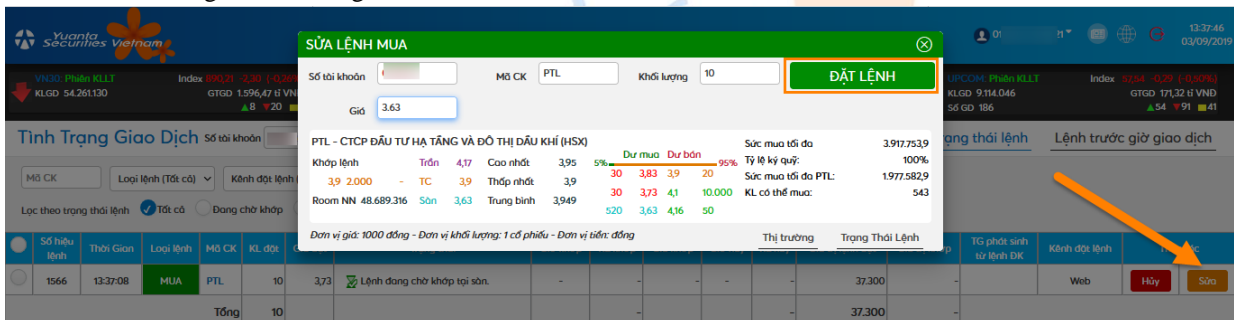
STT	Số tài khoản	Số hiệu lệnh	Thời Gian	Loại lệnh	Mã CK	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái	Kênh đặt lệnh	Trạng thái
1		3	09:36:38	MUA	SSI	100	28	Đang chờ khớp	Web trading	Chờ xử lý
2		2	09:36:29	MUA	PTL	10	4	Đang chờ khớp	Web trading	Chờ xử lý
Tổng						110				2.840.000

3.2.8 Sửa lệnh

Quý khách tuân thủ theo quy định sửa lệnh của YSVN

- Đặt lệnh trong phiên ATO, ATC: Không được phép sửa lệnh
- Đặt lệnh trong phiên nghỉ trưa: Được phép sửa lệnh.
- Đặt lệnh trong phiên KLLT: Được phép sửa lệnh. Trường hợp lệnh đặt trong phiên KLLT lệnh chưa sửa, chuyển sang phiên nghỉ thì không được phép sửa các lệnh này.

Bước 1: Ở màn hình trạng thái lệnh → Quý khách có thể thực hiện sửa lệnh bằng cách chọn vào “Sửa” ở dòng lệnh cần sửa.
→ Thực hiện sửa thông tin lệnh xong → Bấm “Đặt lệnh”



Bước 2: Hiện thị màn hình xác nhận lệnh sửa → Quý khách kiểm tra nội dung sửa lệnh → Nhập mã PIN và Bấm “Xác nhận” để hoàn tất sửa lệnh

XÁC NHẬN LỆNH ĐẶT

Quý khách có thật sự muốn sửa lệnh **MUA**

Mã CK: PTL

Khối lượng: 10

Giá: 3.630 đồng

Giá trị lệnh đặt: 36.300 đồng (chưa bao gồm phí giao dịch và thuế)

Tài khoản: (Tài khoản ký quỹ)

Mã xác nhận (PIN) [.....] Lưu PIN

4 LỆNH ĐIỀU KIỆN

4.1 Lệnh đặt trước ngày (TCO)

Loại lệnh này giúp Người dùng đặt lệnh trước phiên giao dịch từ 1 đến nhiều ngày với số lượng và giá được xác định trước. Trước ngày thực hiện, lệnh nằm trong hệ thống chờ của công ty chứng khoán. Đến đầu ngày thực hiện (lúc thị trường mở cửa), nếu lệnh đáp ứng đủ yêu cầu, lệnh sẽ được đưa vào hệ thống của Trung tâm để chờ khớp

❖ Bước thực hiện:

📌 LỆNH MUA TRƯỚC NGÀY

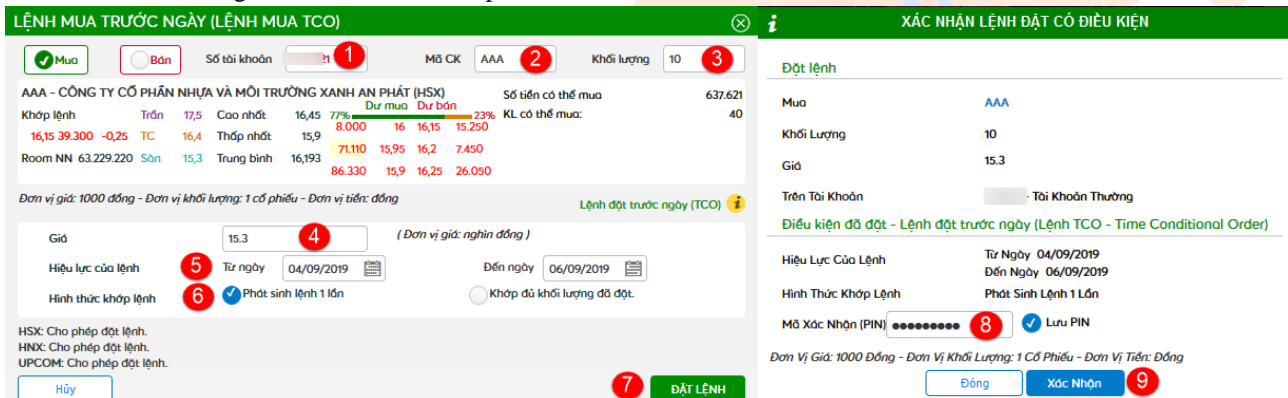
Bước 1: Từ menu “Lệnh điều kiện” → “Lệnh mua trước ngày (Lệnh mua TCO)”. Hoặc dùng tổ hợp phím tắt **Ctrl +G**

Bước 2: Nhập các thông tin:

- Mã CK cần mua
- Khối lượng
- Giá: Là giá mà người dùng muốn mua/bán trong ngày giao dịch xảy ra lệnh này.
- Hiệu lực của lệnh: là khoảng thời gian mà hệ thống sẽ gửi lệnh điều kiện này vào trong Sở.
- Hình thức khớp lệnh
 - “**Khớp lệnh 1 lần**”: Nếu lệnh đã khớp toàn bộ hoặc khớp một phần thì những ngày hiệu lực còn lại sẽ không thực hiện
 - “**Khớp đủ khối lượng đã đặt**”: Nếu lệnh chưa khớp hoặc khớp một phần thì số lượng còn lại sẽ tiếp tục đưa vào hệ thống cho đến hết ngày hiệu lực cuối cùng (không thay đổi giá lệnh đặt).

➔ Bấm “Đặt lệnh”

Bước 3: Hiện thị khung xác nhận lệnh → Nhập mã PIN → Bấm “Xác nhận”.



LỆNH MUA TRƯỚC NGÀY (LỆNH MUA TCO)

Số tài khoản: 1 | Mã CK: AAA | Khối lượng: 10

AAA - CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (HSX) | Số tiền có thể mua: 637.621

Khớp lệnh	Trên	17,5	Cao nhất	16,45	77%	Dư mua	Dư bán	23%		
16,15	39.300	-0,25	TC	16,4	Thấp nhất	15,9	71.110	15,95	16,2	7.450
Room NN	63.229.220	Sàn	15,3	Trung bình	16,193	86.330	15,9	16,25	26.050	

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Giá: 15.3 | Hiệu lực của lệnh: 04/09/2019 | Đến ngày: 06/09/2019

Hình thức khớp lệnh: Phát sinh lệnh 1 lần

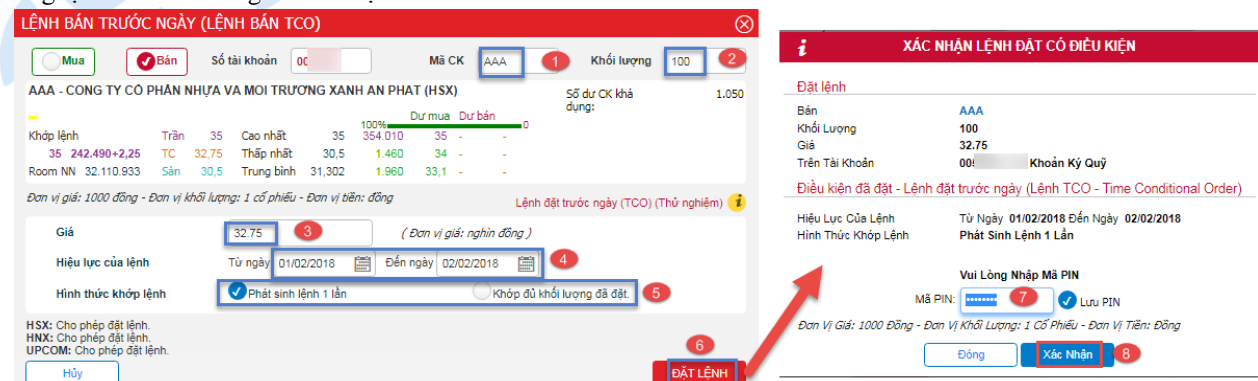
Mã Xác Nhận (PIN): [8] | Lưu PIN

Đơn Vị Giá: 1000 Đồng - Đơn Vị Khối Lượng: 1 Cổ Phiếu - Đơn Vị Tiền: Đồng

ĐẶT LỆNH | **XÁC NHẬN**

📌 LỆNH BÁN TRƯỚC NGÀY

Tương tự các bước hướng dẫn của lệnh mua



LỆNH BÁN TRƯỚC NGÀY (LỆNH BÁN TCO)

Số tài khoản: 00 | Mã CK: AAA | Khối lượng: 100

AAA - CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (HSX) | Số dư CK khả dụng: 1.050

Khớp lệnh	Trên	35	Cao nhất	35	100%	Dư mua	Dư bán	0	
35	242.490	+2,25	TC	32,75	Thấp nhất	30,5	1.460	34	-
Room NN	32.110.933	Sàn	30,5	Trung bình	31,302	1.960	33,1	-	

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Giá: 32.75 | Hiệu lực của lệnh: 01/02/2018 | Đến ngày: 02/02/2018

Hình thức khớp lệnh: Phát sinh lệnh 1 lần

Mã PIN: [7] | Lưu PIN

Đơn Vị Giá: 1000 Đồng - Đơn Vị Khối Lượng: 1 Cổ Phiếu - Đơn Vị Tiền: Đồng

ĐẶT LỆNH | **XÁC NHẬN**

4.2 Lệnh tranh mua/ tranh bán (PRO)

Loại lệnh này giúp Quý khách có thể đặt lệnh mua bán chứng khoán với khả năng khớp lệnh cao nhất. Đến ngày hiệu lực, hệ thống sẽ tự động chuyển đổi giá của lệnh đặt giữa các phiên sao cho lệnh đặt của Người dùng luôn có mức giá ưu tiên khớp cao nhất. VD: sàn HOSE, phiên 1, hệ thống tự động cập nhật giá của lệnh thành ATO để ưu tiên khớp, sang phiên 2, hệ thống tự động đổi giá của lệnh thành lệnh mua giá trần, lệnh bán giá sàn, phiên 3 giá tự động đổi thành ATC.

❖ **Bước thực hiện:**

📌 **LỆNH MUA**

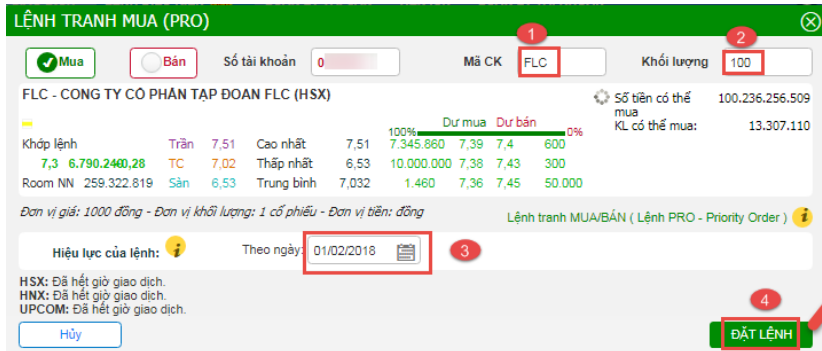
Bước 1: Người dùng vào menu “**Lệnh điều kiện**” → “**Lệnh tranh mua/tranh bán (PRO)**” hoặc bấm tổ hợp **Ctrl + P** → Sẽ hiển thị mặc định màn hình mua bên dưới.

Bước 2: Nhập các thông tin:

- **Mã CK:** Nhập vào mã chứng khoán muốn đặt mua/bán.
- **Khối lượng:** Nhập vào khối lượng mà người dùng muốn đặt mua/bán.
- **Hiệu lực của lệnh:** là ngày mà hệ thống sẽ gửi lệnh điều kiện này vào trong Sở.

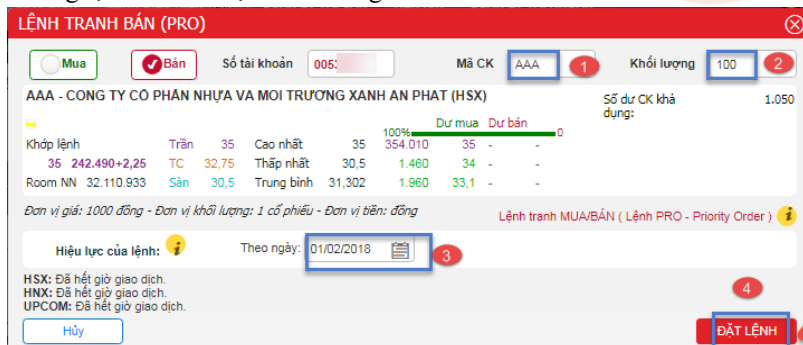
→ Bấm “**Đặt lệnh**”

Bước 3: Hiển thị khung xác nhận → KH nhập mã PIN → Bấm “**Xác nhận**”




📌 **LỆNH BÁN:**

Tương tự như bước đặt mua hướng dẫn ở trên




❖ **Giải thích ý nghĩa:**

Nếu người dùng đặt lệnh mua:

- Tới ngày hiệu lực hệ thống sẽ đẩy toàn bộ khối lượng đặt mua vào sàn với giá ATO đối với sàn HOSE, giá trần đối với sàn HNX, UPCOM.
- Nếu kết thúc phiên mở cửa ATO, lệnh ATO không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh mua giá trần đối với sàn HOSE.
- Nếu kết thúc phiên khớp lệnh liên tục, lệnh mua giá trần không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh mua giá ATC đối với sàn HOSE, HNX.

Nếu người dùng đặt lệnh bán:

- Tới ngày hiệu lực hệ thống sẽ đẩy toàn bộ khối lượng đặt bán vào sàn với giá ATO đối với sàn HOSE, giá sàn đối với sàn HNX, UPCOM.
- Nếu kết thúc phiên mở cửa ATO, lệnh ATO không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh bán giá sàn đối với sàn HOSE.
- Nếu kết thúc phiên khớp lệnh liên tục, lệnh bán giá sàn không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh bán giá ATC đối với sàn HOSE, HNX.

4.3 Lệnh xu hướng (TS)

Lệnh xu hướng (TS) phù hợp với nhà đầu tư bám sát thị trường, Lệnh BÁN xu hướng phù hợp với thị trường tăng, Lệnh MUA xu hướng phù hợp với thị trường giảm đều nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho nhà đầu tư theo xu hướng tăng/giảm của thị trường.

- Ví dụ : Trong tài khoản nhà đầu tư hiện có 1000 cổ phiếu SSI với giá mua là 10 VNĐ/cổ, giá hiện tại của SSI trên thị trường là 17. Nhà đầu tư không chỉ muốn BÁN lãi tối thiểu 5VNĐ/cổ so với giá mua mà còn muốn nắm giữ cổ phiếu chờ giá tăng trong tương lai. Để thực hiện việc đó, nhà đầu tư tiến hành đặt lệnh BÁN xu hướng (TS) với KHOẢNG DỪNG 2VNĐ/cổ

Tại thời điểm nhà đầu tư đặt lệnh xu hướng (TS), hệ thống lưu trữ và hiểu rằng sẽ BÁN SSI tại mức giá 15 (giá hiện tại 17 - khoảng dừng 2 = giá bán 15). Nếu nhà đầu tư dự đoán thị trường tăng, chẳng hạn giá SSI tăng dần đều từ 17 lên 22, lệnh xu hướng (TS) theo đó cũng tự động trượt lên theo xu hướng tăng của thị trường và lưu trữ giá BÁN mới tại mức giá 20 (giá hiện tại 22 - khoảng dừng 2 = giá bán 20). Nếu giá SSI từ 22 rớt xuống 20, lệnh xu hướng (TS) sẽ được kích hoạt thành lệnh thật để chờ khớp lệnh, cổ phiếu có thể được khớp ở mức lãi mới (10VNĐ) cao hơn so với mức lãi cũ là (5 VNĐ).

❖ Cách thực hiện:

Lệnh MUA xu hướng

Giúp Nhà đầu tư mua được cổ phiếu rẻ nhất có thể trong trường hợp dự đoán thị trường sẽ giảm nhằm tối thiểu hóa chi phí cho khách hàng.

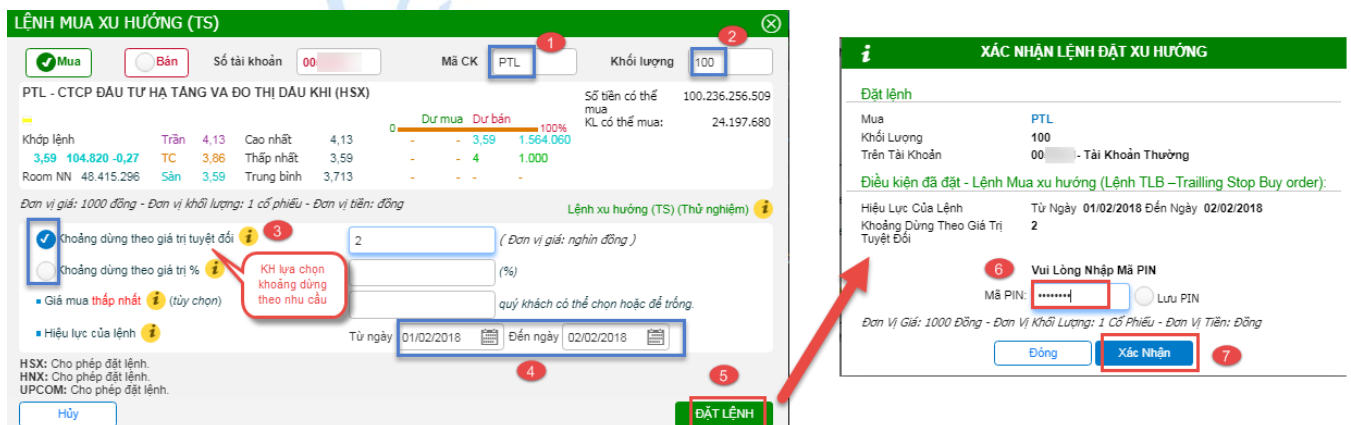
Bước 1: Vào menu “Lệnh điều kiện” → “Lệnh mua xu hướng (TS)”

Bước 2: Nhập mã chứng khoán và khối lượng cần mua.

Bước 3: Tích chọn vào khoảng dừng muốn thiết lập:

- Khoảng dừng theo giá trị tuyệt đối: là việc KH thiết lập giá mua điều kiện cao hơn giá thị trường 1 giá trị xác định do KH đặt ra.
- Khoảng dừng theo giá trị phần trăm: là việc KH thiết lập giá mua điều kiện cao hơn giá thị trường 1 đơn vị phần trăm nào đó.
- Nhập giá mua thấp nhất: là giá mua mà khách hàng mong muốn đạt được. Khi giá kích hoạt được điều chỉnh theo giá thị trường giảm tới giá mua thấp nhất này thì lệnh sẽ được kích hoạt để đưa vào sản
- Nhập hiệu lực của lệnh: KH nhập ngày hiệu lực của lệnh mua ở ô “Từ ngày” ... “đến ngày” hoặc chọn trong biểu tượng ngày tháng bên cạnh.

Bước 4: Khi tất cả thông số trên được thiết lập hợp lệ, người dùng nhấn vào nút “Đặt lệnh”. Hệ thống sẽ hiển thị màn hình xác thực lại các thông tin như bên dưới → Nhập mã PIN → Bấm “Xác nhận”.



Lệnh BÁN xu hướng

Lệnh này giúp Nhà đầu tư bảo vệ được lợi nhuận tiềm năng của mình khi xu hướng thị trường lên

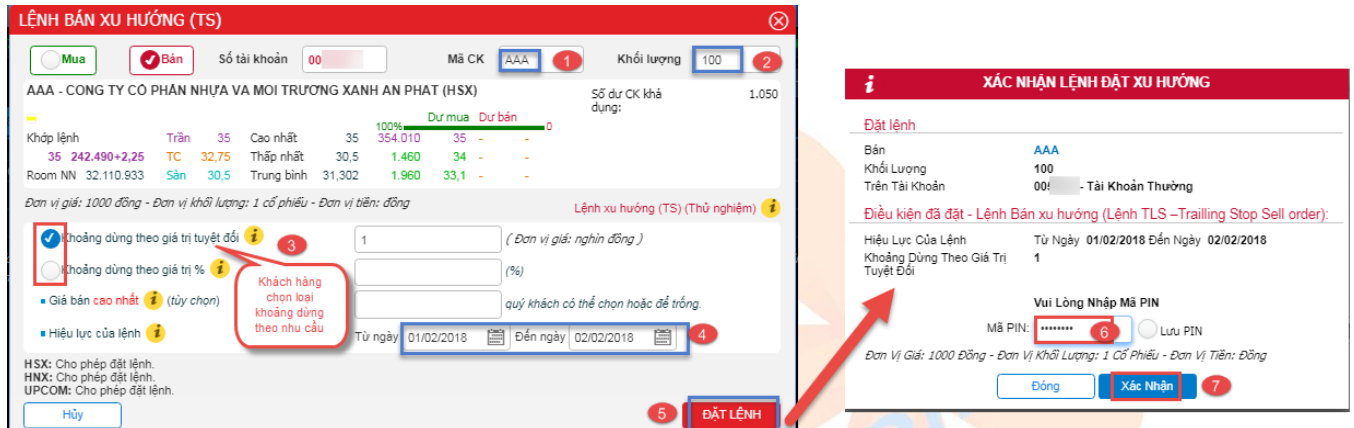
Bước 1: Từ menu “Lệnh điều kiện” → “Lệnh mua xu hướng (TS)” → Chọn “Bán”

Bước 2: Nhập mã chứng khoán và khối lượng cần bán. Tích chọn vào khoảng dừng muốn thiết lập:

- Khoảng dừng theo giá trị tuyệt đối: là việc KH thiết lập giá bán điều kiện thấp hơn giá thị trường 1 giá trị xác định do KH đặt ra.

- Khoảng dừng theo giá trị phần trăm: là việc KH thiết lập giá bán điều kiện thấp hơn giá thị trường 1 đơn vị phần trăm nào đó.
- Nhập giá bán cao nhất: là giá bán mà khách hàng mong muốn đạt được. Khi giá kích hoạt được điều chỉnh theo giá thị trường tăng lên tới mức giá bán cao nhất này thì lệnh sẽ được kích hoạt để đưa vào sàn
- Nhập hiệu lực của lệnh: KH nhập ngày hiệu lực của lệnh bán ở ô “Từ ngày” ... “đến ngày” hoặc chọn trong biểu tượng ngày tháng bên cạnh.

Bước 3: Khi tất cả thông số trên được thiết lập hợp lệ, người dùng nhấn vào nút “**Đặt lệnh**”. Hệ thống sẽ hiển thị màn hình xác thực lại các thông tin như bên dưới → Nhập mã PIN → Bấm “Xác nhận”.



4.4 Lệnh dừng (ST)

Lệnh này cho phép Quý khách đặt bán chứng khoán tại một mức giá xác định trong tương lai.

❖ Cách thực hiện:

Bước 1: Vào menu “Lệnh Điều Kiện” → “Lệnh Dừng (ST)” hoặc tổ hợp phím Ctrl + E

Bước 2: Nhập vào các thông tin:

- Mã CK
- Khối lượng
- Giá mua trung bình: Giá trung bình lấy từ danh mục tài sản (Portfolio) Quý khách và giá này Quý khách được phép sửa. Khi Quý khách sửa giá này, hệ thống sẽ tự động tính toán lại các mức giá tuyệt đối và mức giá phần trăm.
- Chọn mức chốt lãi hoặc cắt lỗ:
 - Chốt lãi: Là mức giá sẽ bán cổ phiếu được Quý khách thiết lập cao hơn giá trung bình 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc phần trăm nào đó, đảm bảo được một khoản giá trị lãi mà Quý khách kỳ vọng.
 - Cắt lỗ: Là mức giá sẽ bán cổ phiếu được Quý khách thiết lập thấp hơn giá trung bình 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc phần trăm nào đó, là phần giá trị thua lỗ mà KH xác định trước.

Khi nhà đầu tư nhập giá trị %, hệ thống tự tính giá bán tương ứng và ngược lại.

- **Kích hoạt nếu giá thị trường \geq :** Là Giá mua TB + Giá trị/Phần trăm chênh lệch so với giá TB.
- **Cắt lỗ:** Là mức giá sẽ bán cổ phiếu được Quý khách thiết lập thấp hơn giá trung bình 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc phần trăm nào đó, là phần giá trị thua lỗ mà KH xác định trước.
- **Kích hoạt nếu giá thị trường \leq :** Là Giá mua TB - Giá trị/ Phần trăm chênh lệch so với giá TB.
- **Giá đặt lệnh - Giá trị chênh lệch so với giá TB:** Là khoảng chênh lệch so với giá TB
- **Giá đặt lệnh - Phần trăm chênh lệch so với giá TB:** Là phần trăm chênh lệch so với giá TB.
- **Giá đặt:** Là giá sau khi đã làm tròn theo bước giá của từng sàn.
- **Hiệu lực của lệnh:** Lệnh sẽ có hiệu lực ngay sau khi đặt và có thể có hiệu lực trong nhiều ngày tùy thuộc vào ngày đặt lệnh và khoảng thời gian cho phép đặt lệnh của hệ thống.
- **Hình thức khớp lệnh: Khớp đủ khối lượng đã đặt (GTC – Good Til Cancel):** Hết giờ giao dịch, nếu lệnh điều kiện khớp một phần (“Khớp 1 phần/Chờ khớp đủ”), trong các ngày giao dịch tiếp theo, hệ thống sẽ tự động đặt lệnh cho số lượng còn lại cho đến hết ngày hiệu lực cuối cùng. (không thay đổi giá đặt lệnh).

➔ **Bấm “Đặt lệnh”**

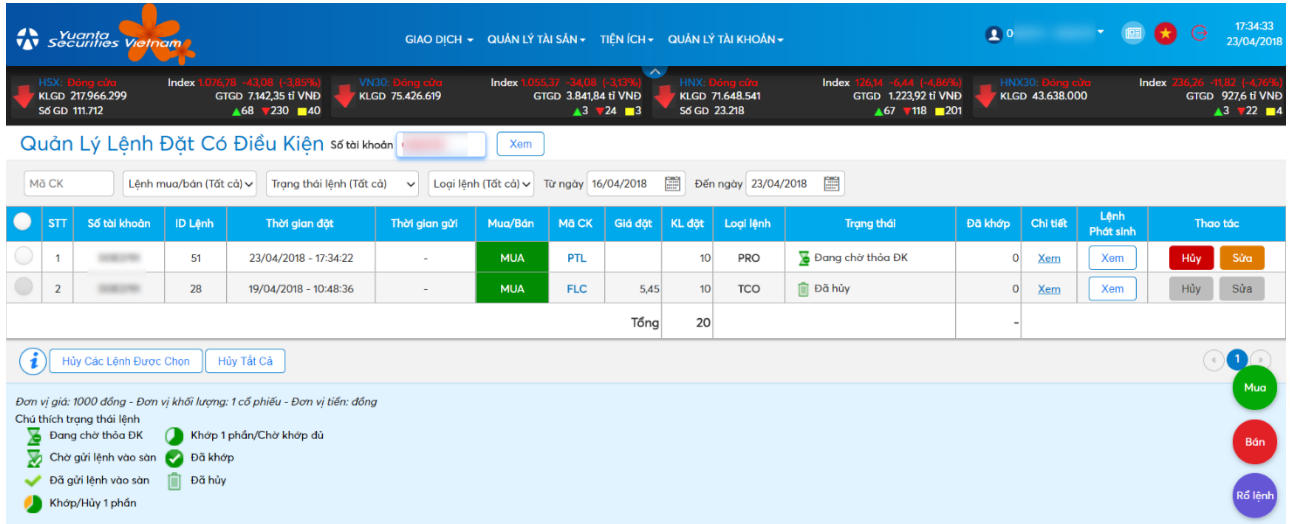
Bước 3: Hiện thị khung xác nhận lệnh ➔ Nhập mã PIN ➔ Bấm “Xác nhận”.

4.5 Quản lý lệnh điều kiện

4.5.1 Xem trạng thái lệnh điều kiện

Từ menu “Lệnh điều kiện” ➔ “Quản lý lệnh điều kiện” ➔ Màn hình hiển thị như bên dưới.

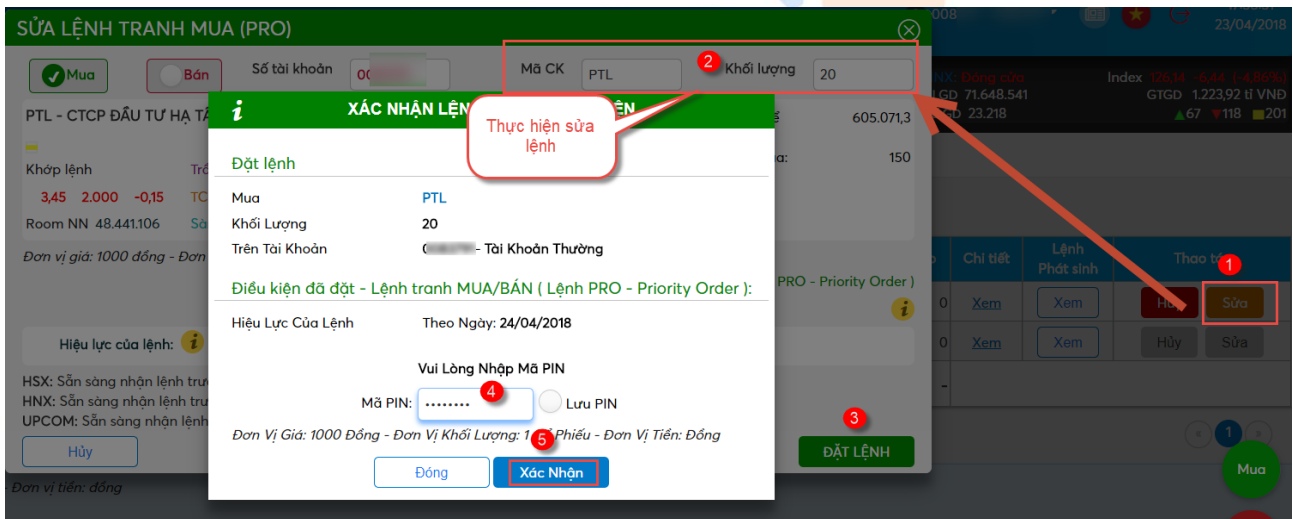
Quý khách có thể chọn các điều kiện lọc để xem thông tin các lệnh điều kiện đã đặt



4.5.2 Sửa lệnh điều kiện

Bước 1: Từ màn hình “Quản lý lệnh đặt có điều kiện” ➔ Chọn dòng lệnh cần sửa ➔ Bấm “Sửa”

Bước 2: Thực hiện sửa lệnh ➔ Bấm “Đặt lệnh”

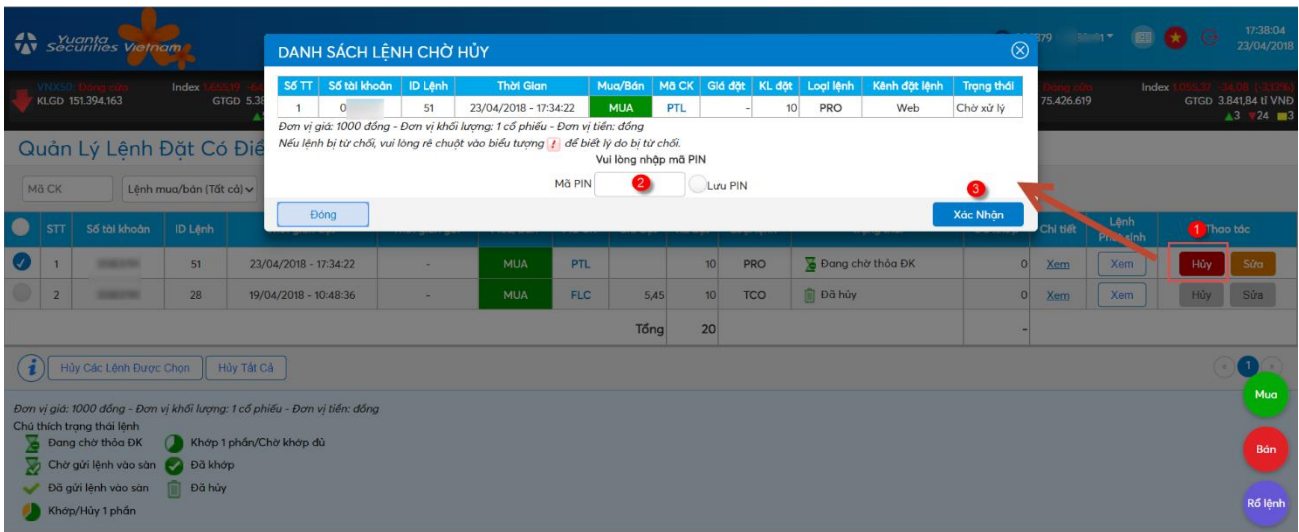


Bước 3: Hiện thị khung xác nhận ➔ Nhập mã PIN ➔ Bấm “Xác nhận”

4.5.3 Hủy lệnh điều kiện

Bước 1: Từ màn hình “Quản lý lệnh đặt có điều kiện” ➔ Chọn dòng lệnh cần hủy ➔ Bấm “Hủy”

Bước 2: Nhập mã PIN ➔ Bấm “Xác nhận”



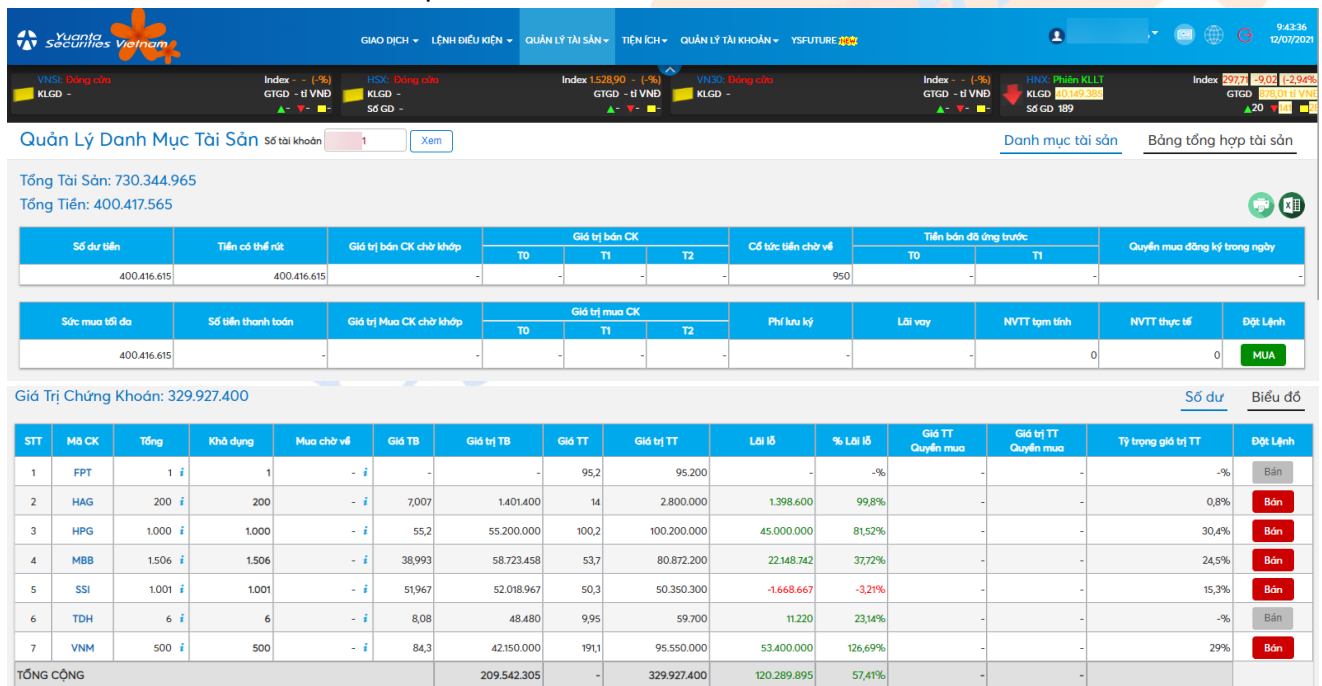
5 QUẢN LÝ TÀI SẢN

5.1 Quản lý danh mục tài sản

5.1.1 Danh mục tài sản

Vào menu “Quản lý tài sản” → “Quản lý danh mục tài sản” → Chọn “Danh mục tài sản”

Với tài khoản đuôi 1: Màn hình hiển thị:



Quản Lý Danh Mục Tài Sản Số tài khoản: 1 [Xem](#)

Danh mục tài sản [Bảng tổng hợp tài sản](#)

Tổng Tài Sản: 730.344.965
Tổng Tiền: 400.417.565

Số dư tiền	Tiền có thể rút	Giá trị bán CK chờ khớp	Giá trị bán CK			Cổ tức tiền chờ về	Tiền bán đã ứng trước		Quyền mua đồng ký trong ngày
			T0	T1	T2		T0	T1	
400.416.615	400.416.615	-	-	-	-	950	-	-	

Sức mua tối đa	Số tiền thanh toán	Giá trị Mua CK chờ khớp	Giá trị mua CK			Phí lưu ký	Lãi vay	NVTT tạm tính	NVTT thực tế	Đặt Lệnh
			T0	T1	T2					
400.416.615	-	-	-	-	-	-	-	0	0	MUA

Giá Trị Chứng Khoán: 329.927.400 [Số dư](#) [Biểu đồ](#)

STT	Mã CK	Tổng	Khả dụng	Mua chờ về	Giá TB	Giá trị TB	Giá TT	Giá trị TT	Lãi lỗ	% Lãi lỗ	Giá TT Quyền mua	Giá trị TT Quyền mua	Tỷ trọng giá trị TT	Đặt Lệnh
1	FPT	1 <i>đ</i>	1	- <i>đ</i>	-	-	95,2	95.200	-	-%	-	-	-%	Bán
2	HAG	200 <i>đ</i>	200	- <i>đ</i>	7,007	1.401.400	14	2.800.000	1.398.600	99,8%	-	-	0,8%	Bán
3	HPG	1.000 <i>đ</i>	1.000	- <i>đ</i>	55,2	55.200.000	100,2	100.200.000	45.000.000	81,52%	-	-	30,4%	Bán
4	MBB	1.506 <i>đ</i>	1.506	- <i>đ</i>	38,993	58.723.458	53,7	80.872.200	22.148.742	37,72%	-	-	24,5%	Bán
5	SSI	1.001 <i>đ</i>	1.001	- <i>đ</i>	51,967	52.018.967	50,3	50.350.300	-1.668.667	-3,21%	-	-	15,3%	Bán
6	TDH	6 <i>đ</i>	6	- <i>đ</i>	8,08	48.480	9,95	59.700	11.220	23,14%	-	-	-%	Bán
7	VNM	500 <i>đ</i>	500	- <i>đ</i>	84,3	42.150.000	191,1	95.550.000	53.400.000	126,69%	-	-	29%	Bán
TỔNG CỘNG						209.542.305	-	329.927.400	120.289.895	57,41%	-	-		

5.1.2 Tình trạng tài khoản và sức mua (Tài khoản ký quỹ)

Đối với tài khoản đuôi 6, khi Quý khách vào màn hình “Quản lý tài sản” sẽ hiển thị thêm “Tình trạng tài khoản và sức mua” như hình bên dưới:

Quản Lý Danh Mục Tài Sản Số tài khoản: Xem

Danh mục tài sản [Tinh trạng tài khoản và Sức mua](#) [Bảng tổng hợp tài sản](#)

Sức mua CP theo tỷ lệ kỳ quỹ		50%: 614.093.632.590	60%: 511.744.693.825	70%: 438.638.308.993	
TỔNG TÀI SẢN ĐẢM BẢO (1)	776.804.303.743	GT KỸ QUỸ YÊU CẦU (10)	469.756.551.410	TỶ LỆ KỸ QUỸ DUY TRÌ (19)	0,3
TỔNG NỢ (2)	-	GT KỸ QUỸ LỆNH MUA (11)	-	TỈ LỆ KỸ QUỸ XỬ LÝ (20)	0,2
TÀI SẢN ĐẢM BẢO THỰC CỐ (3)	776.804.303.743	SỨC MUA TỐI THIỂU (12)	307.046.816.295	TÀI SẢN THỰC CỐ CẦN DUY TRÌ (21)	198.011.730.090
SỐ DƯ TIỀN (4)	101.011.020.943	SỨC MUA TỐI ĐA (13)	614.093.632.590	TÀI SẢN THỰC CỐ CHẠM CẢNH BÁO XỬ LÝ (22)	132.007.820.060
GIÁ TRỊ DANH MỤC TÍNH LÂM TSDB (5)	660.039.100.300	TÌNH TRẠNG XỬ LÝ (14)		TIỀN CỐ THỂ RÚT (23)	101.010.084.905
TSDB KHÁC (6)	15.754.182.500	TỔNG TÀI SẢN THỰC CỐ (15)	791.093.640.343	TỶ LỆ KỸ QUỸ HIỆN TẠI (24)	Mua
NỢ (7)	-	TỔNG TÀI SẢN (16)	791.093.640.343	TIẾN THỰC HIỆN QUYỀN MUA (25)	
TIỀN MUA TRONG NGÀY T0 (8)	-	TIỀN MUA THANH TOÁN NGÀY T1 (17)	-	TIỀN MUA CHỜ KHỚP (26)	Bán
TIỀN BÁN TRONG NGÀY T0 (9)	-	TIỀN BÁN THANH TOÁN NGÀY T1 (18)	-	TIỀN BÁN ĐÃ ỨNG (27)	Rủi ro
LÃI TẠM TÍNH (28)	-	SỨC MUA GIỚI HẠN (29)	349.847.729.530		

5.1.3 Bảng tổng hợp tài sản

Trong màn hình “Quản lý danh mục tài sản” sẽ có thêm một “Bảng tổng hợp tài sản”.

Quản Lý Danh Mục Tài Sản Số tài khoản: Xem

Danh mục tài sản [Tinh trạng tài khoản và Sức mua](#) [Bảng tổng hợp tài sản](#)

Màn hình quản lý danh mục tài sản

- Số dư tiền

Số dư tiền	Tiền có thể rút	Giá trị bán CK chờ khớp	Giá trị bán CK			Cổ tức tiền chờ về	Tiền bán đã ứng trước		Quyền mua đăng ký trong ngày
T0	T1	T2	T0	T1	T2	T0	T1		
500.516.615	500.516.615	-	-	-	-	950	-	-	-

Sức mua tối đa	Số tiền thanh toán	Giá trị Mua CK chờ khớp	Giá trị mua CK			Phí lưu ký	Lãi vay	NVTT tạm tính	NVTT thực tế	Đặt Lệnh
T0	T1	T2	T0	T1	T2					
1.210.416.615	-	-	-	-	-	-	-	0	0	Mua

- Số dư chứng khoán.

Giá Trị Chứng Khoán: 1.092.627.400

[Số dư](#) [Biểu đồ](#)

STT	Mã CK	Tổng	Khả dụng	Mua chờ về	Tỷ lệ kỳ quỹ	% Đảm bảo	Giá TB	Giá trị TB	Giá TT	Giá trị TT	Lãi lỗ	% Lãi lỗ	Giá TT Quyền mua	Giá trị TT Quyền mua	Tỷ trọng giá trị TT
1	FPT	1 i	1	- i	-%	-%	-	-	95,2	95.200	-	-%	-	-	-%
2	HAG	200 i	200	- i	-%	-%	7,007	1.401.400	14	2.800.000	1.398.600	99,8%	-	-	0,3%
3	HPG	1.000 i	1.000	- i	-%	-%	55,2	55.200.000	100,2	100.200.000	45.000.000	81,52%	-	-	9,2%
4	MBB	1.506 i	1.506	- i	-%	-%	38,993	58.723.458	53,7	80.872.200	22.148.742	37,72%	-	-	7,4%
5	SSI	1.001 i	1.001	- i	-%	-%	51,967	52.018.967	50,3	50.350.300	-1.668.667	-3,21%	-	-	4,6%
6	TDH	6 i	6	- i	-%	-%	8,08	48.480	9,95	59.700	11.220	23,14%	-	-	-%
7	VNM	500 i	500	- i	-%	-%	84,3	42.150.000	191,1	95.550.000	53.400.000	126,69%	-	-	8,7%
8	TCB	5.000 i	5.000	- i	50%	100%	54,4	272.000.000	74,9	374.500.000	102.500.000	37,68%	-	-	34,3%
9	VCB	2.000 i	2.000	- i	50%	100%	100,1	200.200.000	142,6	285.200.000	85.000.000	42,46%	-	-	26,1%
10	VIC	500 i	500	- i	50%	100%	117,8	58.900.000	206	103.000.000	44.100.000	74,87%	-	-	9,4%
TỔNG CỘNG								740.642.305	-	1.092.627.400	351.889.895	47,51%	-	-	

Biểu đồ Tỷ trọng Giá trị vốn: Dựa vào thông tin cột “Giá trị TB” trên bản “Số dư chứng khoán”

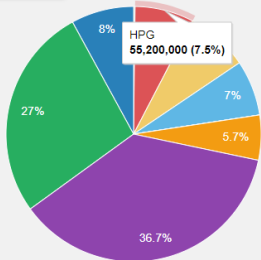
✓ Ví dụ: Tỷ trọng Giá trị vốn mã HPG = “Giá trị TB” mã HPG / Tổng “Giá trị” x 100%
 = 55.200.000/ 740.642.305 x 100% = 7.5%

5.1.4 Biểu đồ

Giá Trị Chứng Khoán: 1.092.627.400

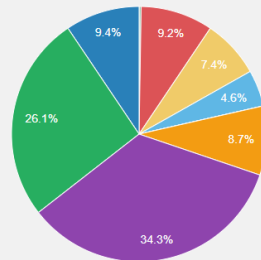
Số dư **Biểu đồ**

Tỷ trọng giá trị vốn



FPT
HAG
HPG
MBB
SSI
TDH
VNM
TCB
VCB
VIC

Tỷ trọng giá trị TT



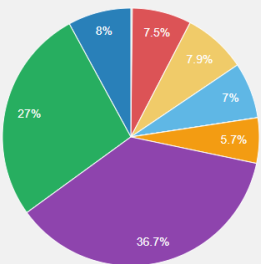
FPT
HAG
HPG
MBB
SSI
TDH
VNM
TCB
VCB
VIC

- Biểu đồ tỷ trọng Giá trị TT: Dựa vào thông tin cột “Giá trị TT” trên bản “Số dư chứng khoán”
- ✓ Ví dụ: Tỷ trọng Giá trị TT mã HPG = “Giá trị TT” mã HPG / Tổng “Giá trị TT” x 100%
= 100.200.000 / 1.092.627.400 x 100% = 9.2%

Giá Trị Chứng Khoán: 1.092.627.400

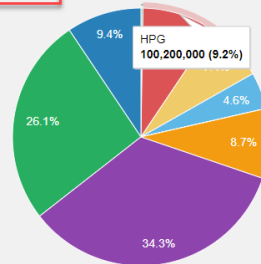
Số dư **Biểu đồ**

Tỷ trọng giá trị vốn



FPT
HAG
HPG
MBB
SSI
TDH
VNM
TCB
VCB
VIC

Tỷ trọng giá trị TT



FPT
HAG
HPG
MBB
SSI
TDH
VNM
TCB
VCB
VIC

5.1.5 Tải bản in và xuất excel

Tải bản in: Quý khách có thể tải bản in bằng cách bấm vào biểu tượng → Hiện thị như hình bên dưới:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM
Trung Tâm Phát Triển Kinh Doanh Trực Tuyến

Quản lý danh mục tài sản

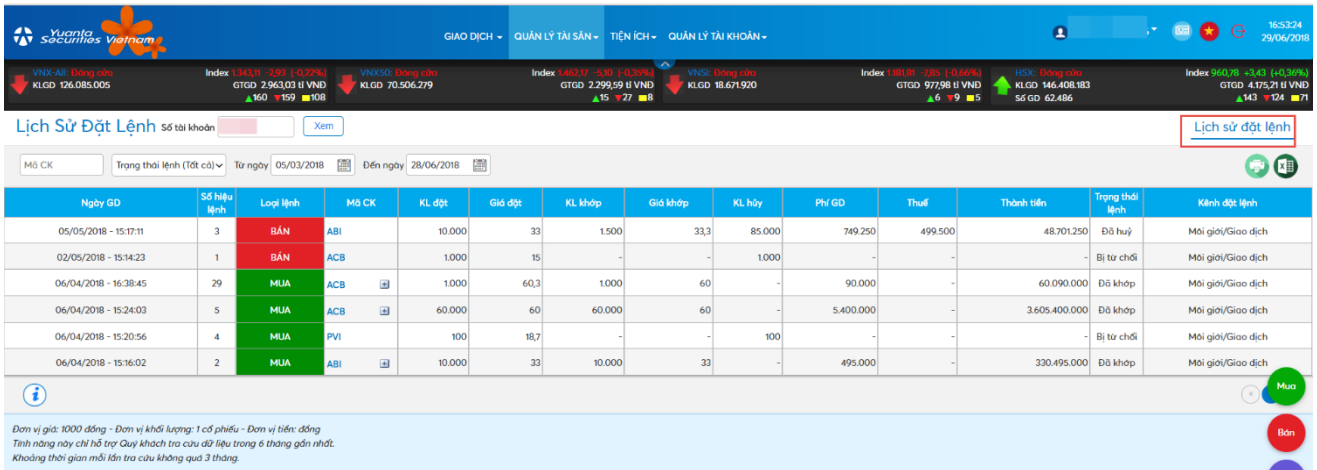
In ra Đóng

Họ tên	Số tài khoản	Tổng Tài Sản: 730.344.965	Tổng Tiền: 400.417.565
Số dư tiền	Tiền có thể rút	Giá trị bán CK chờ khớp	Giá trị bán CK
400.416.615	400.416.615	-	T0 T1 T2
Có lúc tiền chờ về	Tiền bán đã ứng trước	Quyền mua đồng ký trong ngày	
950	T0 T1	-	
Sức mua tối đa	Số tiền thanh toán	Giá trị Mua CK chờ khớp	Giá trị mua CK
400.416.615	-	-	T0 T1 T2
Phí lưu ký	Lãi vay	NVTT tạm tính	NVTT thực tế
-	-	0	0

Giá trị giao dịch chờ khớp đã bao gồm phí & thuế (tạm tính)
Giá trị giao dịch chờ thanh toán T0 chưa bao gồm phí và thuế
Số tiền có thể rút chưa bao gồm các khoản phí khách hàng cần thanh toán.

Giá Trị Chứng Khoán : 329.927.400

STT	Mã CK	Tổng	Khả dụng	CK HCCN	CK cầm cố	CK ĐKNY	CK phong tỏa	Cơ tức CP/CP thưởng tạm tính	Quyền mua chờ đăng ký	CK hưởng quyền đã xác nhận	CK Chờ GD TDCN	CK Chờ GD HCCN	Chứng khoán mua						Lãi IS	% Lãi IS	Giá trị TT Quyền mua	Giá trị TT Quyền bán	Tỷ trọng giá trị TT							
													Mua	Bán	Mua	Bán	Mua	Bán						Giá TB	Giá TB	Giá TT	Giá TT			
1	FPT	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	95,2	95.200	-	-%	-	-	-%					
2	HAG	200	200	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7,007	1.401.400	14	2.800.000	1.398.600	99,8%	-	0,8%					
3	HPG	1.000	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	55,2	55.200.000	100,2	100.200.000	45.000.000	81,52%	-	30,4%					
4	MBB	1.506	1.506	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	38,993	58.723.458	53,7	80.872.200	22.148.742	37,72%	-	24,5%					
5	SSI	1.001	1.001	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	51,967	52.018.967	50,3	50.350.300	-1.668.667	-3,21%	-	15,3%					
6	TDH	6	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8,08	48.480	9,95	59.700	11.220	23,14%	-	-%					
7	VNM	500	500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	84,3	42.150.000	191,1	95.550.000	53.400.000	126,69%	-	29%					
TỔNG CỘNG																														



Lịch Sử Đặt Lệnh Số tài khoản: [] Xem


Mã CK: [] Trạng thái lệnh (Tất cả) Từ ngày: 05/03/2018 Đến ngày: 28/06/2018

Ngày GD	Số hiệu lệnh	Loại lệnh	Mã CK	KL đặt	Giá đặt	KL khớp	Giá khớp	KL hủy	Phi GD	Thuế	Thành tiền	Trạng thái lệnh	Kênh đặt lệnh
05/05/2018 - 15:17:11	3	BÁN	ABI	10.000	33	1.500	33,3	85.000	749.250	499.500	48.701.250	Đã hủy	Môi giới/Giao dịch
02/05/2018 - 15:14:23	1	BÁN	ACB	1.000	15	-	-	1.000	-	-	-	Đã hủy	Môi giới/Giao dịch
06/04/2018 - 16:38:45	29	MUA	ACB	1.000	60,3	1.000	60	-	90.000	-	60.090.000	Đã khớp	Môi giới/Giao dịch
06/04/2018 - 15:24:03	5	MUA	ACB	60.000	60	60.000	60	-	5.400.000	-	3.605.400.000	Đã khớp	Môi giới/Giao dịch
06/04/2018 - 15:20:56	4	MUA	PVI	100	18,7	-	-	100	-	-	-	Đã hủy	Môi giới/Giao dịch
06/04/2018 - 15:16:02	2	MUA	ABI	10.000	33	10.000	33	-	495.000	-	330.495.000	Đã khớp	Môi giới/Giao dịch

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng
 Tình trạng này chỉ hỗ trợ Quý khách tra cứu dữ liệu trong 6 tháng gần nhất.
 Khoảng thời gian mỗi lần tra cứu không quá 3 tháng.

Tìm kiếm: Quý khách có thể tìm kiếm theo bộ lọc

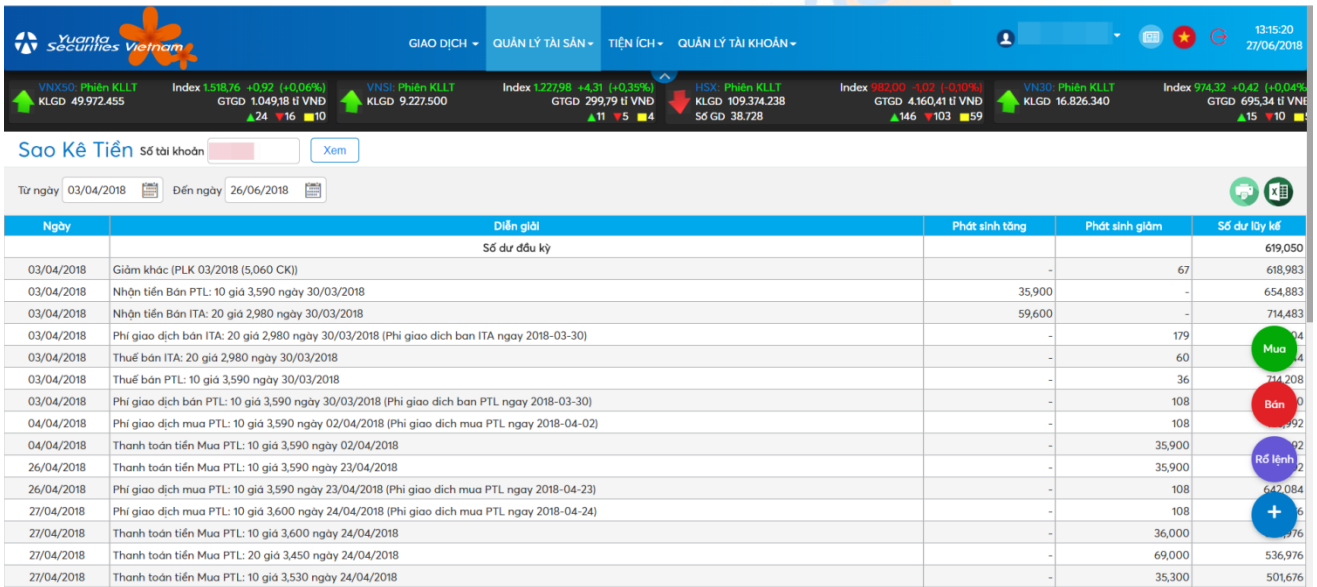
- Trạng thái lệnh: Đã khớp, bị từ chối, đã hủy, thay đổi.
- Từ ngày... đến ngày...

In báo cáo: Bấm vào biểu tượng  để thực hiện in lịch sử

Xuất excel: Bấm vào biểu tượng  để thực hiện xuất excel lịch sử lệnh.

5.4 Sao kê tiền



Từ menu “Quản lý tài sản” → “Sao kê tiền”. Màn hình hiển thị như bên dưới




Sao Kê Tiền Số tài khoản: [] Xem

Từ ngày: 03/04/2018 Đến ngày: 26/06/2018

Ngày	Diễn giải	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số dư lũy kế
	Số dư đầu kỳ			619,050
03/04/2018	Giảm khác: (PLK 03/2018 (5,060 CK))	-	67	618,983
03/04/2018	Nhận tiền Bán PTL: 10 giá 3,590 ngày 30/03/2018	35,900	-	654,883
03/04/2018	Nhận tiền Bán ITA: 20 giá 2,980 ngày 30/03/2018	59,600	-	714,483
03/04/2018	Phi giao dịch bán ITA: 20 giá 2,980 ngày 30/03/2018 (Phi giao dịch bán ITA ngày 2018-03-30)	-	179	714,304
03/04/2018	Thuế bán ITA: 20 giá 2,980 ngày 30/03/2018	-	60	714,244
03/04/2018	Thuế bán PTL: 10 giá 3,590 ngày 30/03/2018	-	36	714,208
03/04/2018	Phi giao dịch bán PTL: 10 giá 3,590 ngày 30/03/2018 (Phi giao dịch bán PTL ngày 2018-03-30)	-	108	714,100
04/04/2018	Phi giao dịch mua PTL: 10 giá 3,590 ngày 02/04/2018 (Phi giao dịch mua PTL ngày 2018-04-02)	-	108	713,992
04/04/2018	Thanh toán tiền Mua PTL: 10 giá 3,590 ngày 02/04/2018	-	35,900	713,922
26/04/2018	Thanh toán tiền Mua PTL: 10 giá 3,590 ngày 23/04/2018	-	35,900	713,822
26/04/2018	Phi giao dịch mua PTL: 10 giá 3,590 ngày 23/04/2018 (Phi giao dịch mua PTL ngày 2018-04-23)	-	108	642,084
27/04/2018	Phi giao dịch mua PTL: 10 giá 3,600 ngày 24/04/2018 (Phi giao dịch mua PTL ngày 2018-04-24)	-	108	641,976
27/04/2018	Thanh toán tiền Mua PTL: 10 giá 3,600 ngày 24/04/2018	-	36,000	636,976
27/04/2018	Thanh toán tiền Mua PTL: 20 giá 3,450 ngày 24/04/2018	-	69,000	536,976
27/04/2018	Thanh toán tiền Mua PTL: 10 giá 3,530 ngày 24/04/2018	-	35,300	501,676




➤ Nếu Quý khách muốn in sao kê tiền → Bấm vào biểu tượng  → Hiển thị trang in → Bấm 

➤ Quý khách có thể xuất excel sao kê tiền, bằng cách bấm vào biểu tượng 

5.5 Sao kê chứng khoán

Từ menu “Quản lý tài sản” → “Sao kê chứng khoán”. Màn hình hiển thị như bên dưới:



- Nếu Quý khách muốn in sao kê tiền → Bấm vào biểu tượng  → Hiện thị trang in → Bấm  In ra
- Quý khách có thể xuất excel sao kê tiền, bằng cách bấm vào biểu tượng 

5.6 Thông tin nợ

Cung cấp một màn hình truy vấn thông tin nợ (các khoản vay) của của Quý khách bao gồm:

- Trạng thái nợ: là các khoản nợ còn hiệu lực.
- Lịch sử nợ: là các khoản nợ đã được thanh toán xong.
- Chi tiết trả nợ: là màn hình hiện thị thông tin chi tiết trả nợ của các khoản nợ.
- Cung cấp thêm thông tin lãi vay tạm tính tới thời điểm hiện tại (nhấn vào xem chi tiết lãi từng ngày)

Từ menu “Quản lý tài sản” → “Thông tin nợ”. Màn hình hiện thị như bên dưới:

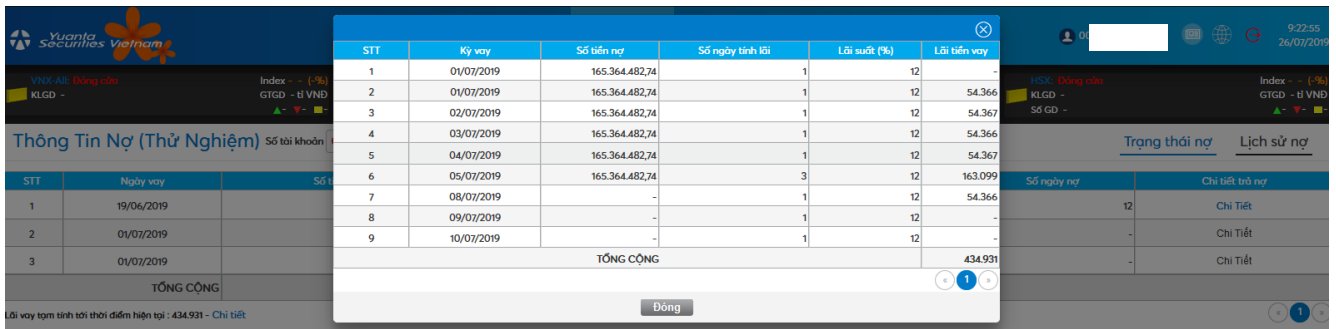


Màn hình trạng thái nợ hiện thị tất cả các khoản nợ chưa thanh toán cho tới ngày giao dịch hiện tại.

STT	Ngày vay	Số tiền vay ban đầu	Số tiền đã trả	Dư nợ còn lại	Số ngày nợ	Chi tiết trả nợ
1	19/06/2019	11.000.000.000	10.844.568.527,26	155.431.472,74	12	Chi Tiết
2	01/07/2019	620.194	-	620.194	-	Chi Tiết
3	01/07/2019	9.312.816	-	9.312.816	-	Chi Tiết
TỔNG CỘNG		11.009.933.010	10.844.568.527,26	165.364.482,74		

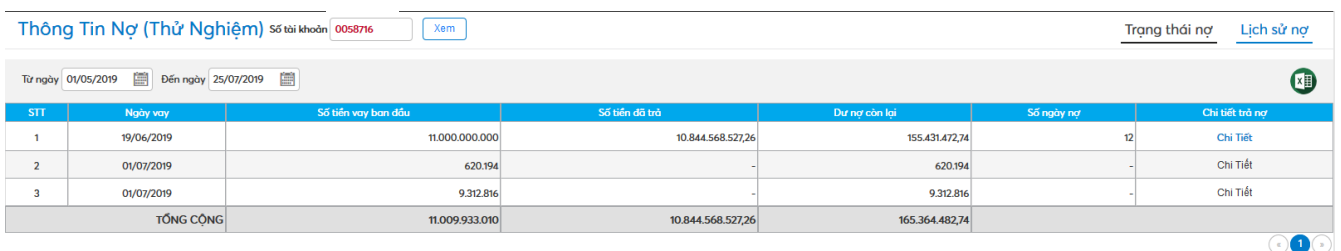
Lãi vay tạm tính tới thời điểm hiện tại: 434.931 - Chi tiết

“Lãi vay tạm tính tới thời điểm hiện tại” chỉ áp dụng với các tài khoản margin có khoản nợ (tài khoản cash không có nợ). Nhấn vào chi tiết sẽ ra chi tiết lãi vay từng ngày trong tháng hiện tại.



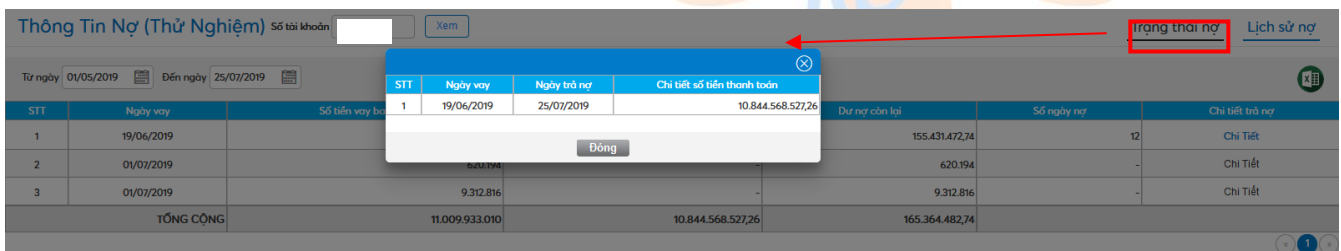
STT	Kỳ vay	Số tiền nợ	Số ngày tính lãi	Lãi suất (%)	Lãi tiền vay
1	01/07/2019	165.364.482,74	1	12	-
2	01/07/2019	165.364.482,74	1	12	54.366
3	02/07/2019	165.364.482,74	1	12	54.367
4	03/07/2019	165.364.482,74	1	12	54.366
5	04/07/2019	165.364.482,74	1	12	54.367
6	05/07/2019	165.364.482,74	3	12	163.099
7	08/07/2019	-	1	12	54.366
8	09/07/2019	-	1	12	-
9	10/07/2019	-	1	12	-
TỔNG CỘNG					434.931

Lịch sử nợ cho phép Quý khách tìm kiếm tất cả các khoản nợ đã tắt toán (dư nợ còn lại = 0)



STT	Ngày vay	Số tiền vay ban đầu	Số tiền đã trả	Dư nợ còn lại	Số ngày nợ	Chi tiết trả nợ
1	19/06/2019	11.000.000.000	10.844.568.527,26	155.431.472,74	12	Chi Tiết
2	01/07/2019	620.194	-	620.194	-	Chi Tiết
3	01/07/2019	9.312.816	-	9.312.816	-	Chi Tiết
TỔNG CỘNG		11.009.933.010	10.844.568.527,26	165.364.482,74		

Chọn vào Chi tiết tại màn hình “Trạng thái nợ”, “Lịch sử nợ” để xem chi tiết các thời điểm thanh toán của khoản nợ đó



STT	Ngày vay	Ngày trả nợ	Chi tiết số tiền thanh toán
1	19/06/2019	25/07/2019	10.844.568.527,26

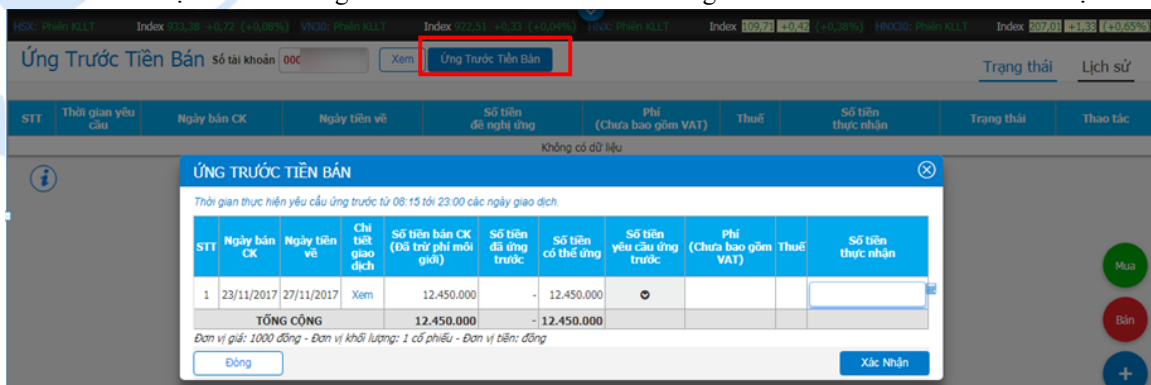
6 TIỆN ÍCH

6.1 Ứng trước tiền bán

6.1.1 Ứng trước tiền bán

Quý khách có thể thực hiện việc ứng trước khi đã thực hiện thành công lệnh bán và trong thời gian chờ tiền về tài khoản.

Bước 1: Vào menu “Tiện ích” → “Ứng trước tiền bán” → Bấm vào “Ứng trước tiền bán”. Màn hình hiển thị như sau:



STT	Thời gian yêu cầu	Ngày bán CK	Ngày tiền về	Số tiền đề nghị ứng	Phí (Chưa bao gồm VAT)	Thuế	Số tiền thực nhận	Trạng thái	Thao tác	
Không có dữ liệu										
ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN										
Thời gian thực hiện yêu cầu ứng trước từ 08:15 tới 23:00 các ngày giao dịch										
STT	Ngày bán CK	Ngày tiền về	Chi tiết giao dịch	Số tiền bán CK (Đã trừ phí môi giới)	Số tiền đã ứng trước	Số tiền có thể ứng	Số tiền yêu cầu ứng trước	Phí (Chưa bao gồm VAT)	Thuế	Số tiền thực nhận
1	23/11/2017	27/11/2017	Xem	12.450.000	-	12.450.000				
TỔNG CỘNG				12.450.000	-	12.450.000				

Bước 2: Nhập số tiền ứng hoặc chọn vào ô “Số tiền yêu cầu ứng trước” để có thể ứng toàn bộ → Bấm “Xác nhận” → Hiển thị màn hình nhập mã PIN và xác nhận hình ảnh → Bấm “Xác nhận”.

ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN

Thời gian thực hiện yêu cầu ứng trước từ 08:15 tới 23:00 các ngày giao dịch.

STT	Ngày bán CK	Số tiền yêu cầu ứng trước	Phí (Chưa bao gồm VAT)	Thuế	Số tiền thực nhận
1	23/11/2017	1.001.803	1.803	-	1.000.000
TỔNG CỘNG			1.803	-	1.000.000

Mã PIN: Lưu PIN

Xác thực hình ảnh:

Bước 3: Bấm xác nhận → Hệ thống thông báo thành công → Quý khách xem lại ở màn hình trạng thái

ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN

✓ Quý khách vui lòng kiểm tra lại thông tin yêu cầu



6.1.2 Trạng thái ứng trước

Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Ứng trước tiền bán” → “Trạng thái”. Màn hình hiển thị:

Bước 2: Quý khách có thể Hủy deal ứng trước bằng cách bấm vào biểu tượng (1) → Chọn “Xác nhận” (2)

6.1.3 Lịch sử ứng trước

Từ menu “Tiện ích” → “Ứng trước tiền bán” → “Lịch sử”. Màn hình hiển thị:

- Quý khách có thể tải bản in bằng cách bấm vào biểu tượng 
- Quý khách có thể xuất file lịch sử ứng trước dưới dạng excel bằng cách bấm vào biểu tượng 

6.2 Chuyển tiền

Truy cập menu “Tiện ích” → “Chuyển tiền”.

Đối với tài khoản đuôi 1. Có ba loại chuyển tiền là:

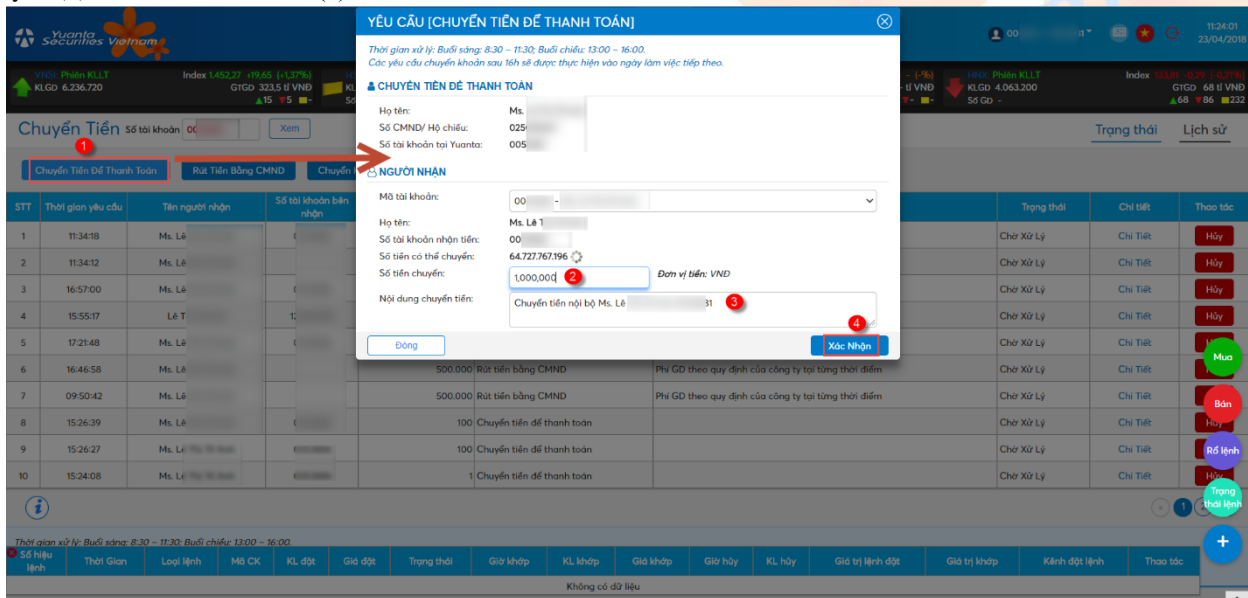
- Chuyển tiền để thanh toán,
- Rút tiền bằng CMND,
- Chuyển khoản sang ngân hàng.

Đối với tài khoản đuôi 6.

- Chuyển tiền để thanh toán. Có thêm: Rút tiền theo EE.
- Rút tiền bằng CMND. Có thêm: Rút tiền theo EE.
- Chuyển khoản sang ngân hàng. Có thêm: Rút tiền theo EE.

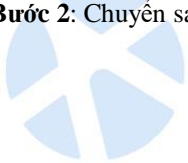
6.2.1 Chuyển tiền để thanh toán

Bước 1: Ở chức năng chuyển tiền. Quý khách chọn loại “Chuyển tiền để thanh toán” (1). Nhập số tiền (2) và nội dung cần chuyển (3) → Bấm “Xác nhận” (4).



STT	Thời gian yêu cầu	Tên người nhận	Số tài khoản bên nhận	Trạng thái	Chi tiết	Thao tác
1	11:34:18	Ms. Lê		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy
2	11:34:12	Ms. Lê		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy
3	16:57:00	Ms. Lê		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy
4	15:55:17	Lê T		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy
5	17:21:48	Ms. Lê		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy
6	16:46:58	Ms. Lê		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Mua
7	09:50:42	Ms. Lê		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Bán
8	15:26:39	Ms. Lê		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy
9	15:26:27	Ms. Lê		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Bổ Mệnh
10	15:24:08	Ms. Lê		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy

Bước 2: Chuyển sang màn hình xác nhận. Quý khách nhập mã PIN và xác thực hình ảnh. Bấm “Xác nhận”



YÊU CẦU [CHUYỂN TIỀN ĐỂ THANH TOÁN]
✕

Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:30 – 11:30; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.
Các yêu cầu chuyển khoản sau 16h sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

Quý khách vui lòng kiểm tra lại thông tin yêu cầu

CHUYỂN TIỀN ĐỂ THANH TOÁN

Họ tên: Mr. [Redacted]
Số CMND/ Hộ chiếu: 060 [Redacted]
Số tài khoản tại Yuanta: 000 [Redacted]

NGƯỜI NHẬN:

Họ tên: Mr. [Redacted]
Số tài khoản nhận tiền: 000 [Redacted]
Số tiền chuyển: 1.000.000
Nội dung chuyển tiền: Chuyển tiền nội bộ Mr. T [Redacted]
Mã PIN: [Redacted] Lưu PIN
Xác thực hình ảnh:

Đóng
Quay Lại
Xác Nhận



Bước 3: Màn hình thông báo chuyển khoản thành công.

YÊU CẦU [CHUYỂN TIỀN ĐỂ THANH TOÁN] ✕

Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:30 – 11:30; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.
Các yêu cầu chuyển khoản sau 16h sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

✔ Yêu cầu chuyển tiền của Quý khách đã được gửi tới hệ thống

Đóng
Trạng Thái

6.2.2 Rút tiền bằng CMND

Bước 1: Ở chức năng chuyển tiền. Quý khách chọn loại “Rút tiền bằng CMND”.

Bước 2: Chọn ngân hàng (1), chi nhánh (2), nhập lại chi nhánh (3) → Nhập số tiền (4) → Bấm “Xác nhận” (5)

Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:30 – 11:30; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.
Các yêu cầu chuyển khoản sau 16h sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

NGƯỜI CHUYỂN

Họ tên:

Số CMND/ Hộ chiếu:

Số tài khoản tại Yuanta:

NGƯỜI NHẬN

Họ tên: Test 1

Số CMND/ Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Ngân hàng: 1

Chi nhánh - Tỉnh/ TP: 2

Nhập lại Chi nhánh: Để tránh trường hợp bị ngân hàng từ chối, quý khách vui lòng nhập lại tên chi nhánh ngân hàng!

3

Số tiền có thể chuyển: 2.202.316.300

Số tiền chuyển: 4 Đơn vị tiền: VND

(Số tiền có thể chuyển được làm tròn đến hàng trăm đồng và chưa bao gồm các khoản phí khách hàng cần thanh toán.)

Loại phí: Phí chuyển tiền/ rút tiền bằng CMND theo quy định của công ty tại từng thời điểm

Nội dung chuyển tiền: 5

Đóng
Xác Nhận

Bước 3: Chuyển sang màn hình xác nhận, nhập mã PIN (6) → xác thực hình ảnh (7) → Xác nhận (8)



YÊU CẦU [RÚT TIỀN BẰNG CMND]
✕

Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:30 – 11:30; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.
Các yêu cầu chuyển khoản sau 16h sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

Quý khách vui lòng kiểm tra lại thông tin yêu cầu

NGƯỜI CHUYỂN

Họ tên:

Số CMND/ Hộ chiếu:

Số tài khoản tại Yuanta:

NGƯỜI NHẬN:

Họ tên:

Ngân hàng:

Chi nhánh - Tỉnh/ TP:

Số tiền chuyển:

Phí: Phí chuyển tiền/ rút tiền bằng CMND theo quy định của công ty tại từng thời điểm

Nội dung chuyển tiền: Rút tiền CMND từ tài khoản thông thường

Mã PIN: 6 Lưu PIN

Xác thực hình ảnh: 7

Đóng
Quay Lại
Xác Nhận 8

Bước 4: Hiện thị thông báo chuyển tiền thành công

YÊU CẦU [RÚT TIỀN BẰNG CMND]
✕

Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:30 – 11:30; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.
Các yêu cầu chuyển khoản sau 16h sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

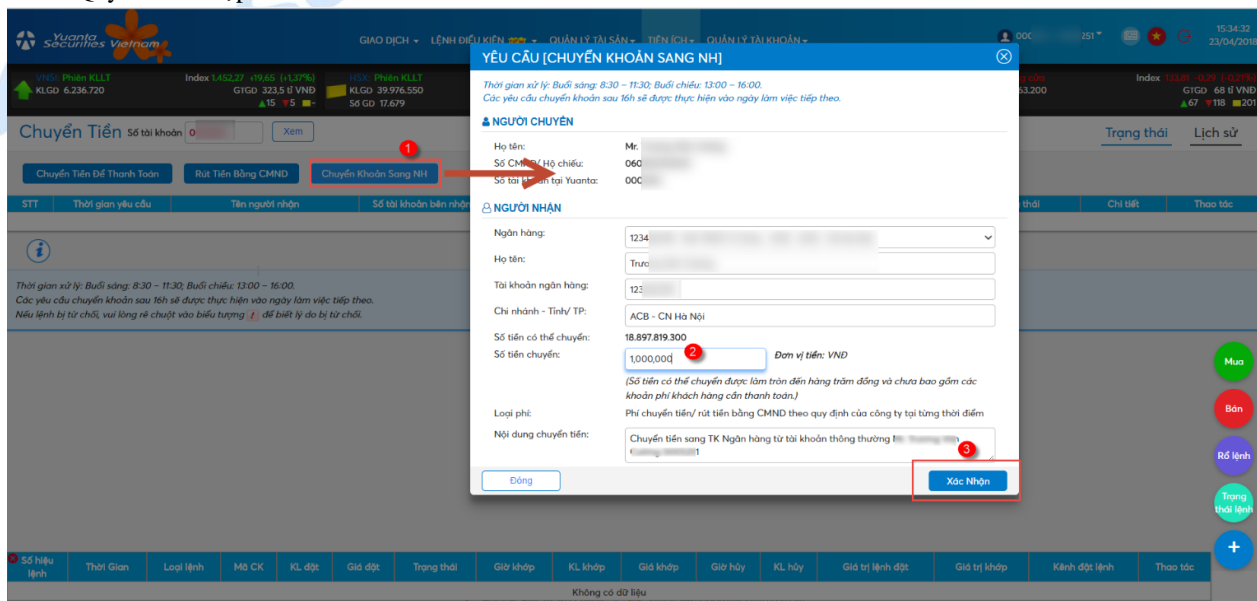
✔ Yêu cầu chuyển tiền của Quý khách đã được gửi tới hệ thống

Đóng
Trạng Thái

6.2.3 Chuyển khoản sang ngân hàng

Bước 1: Chọn “Chuyển khoản sang ngân hàng”. Màn hình hiện thị khung yêu cầu chuyển khoản.

Bước 2: Quý khách nhập số tiền:



The screenshot shows the 'YÊU CẦU [CHUYỂN KHOẢN SANG NH]' form with the following details:

- NGƯỜI CHUYỂN:**
 - Họ tên:
 - Mr:
 - Số CMND/ Hộ chiếu: 060
 - Số tài khoản tại Yuanta: 000
- NGƯỜI NHẬN:**
 - Ngân hàng: 1234
 - Họ tên: Trư
 - Tài khoản ngân hàng: 123
 - Chi nhánh - Tỉnh/ TP: ACB - CN Hà Nội
 - Số tiền có thể chuyển: 18.897.819.300
 - Số tiền chuyển: 2 Đơn vị tiền: VND
 - Loại phí: Phí chuyển tiền/ rút tiền bằng CMND theo quy định của công ty tại từng thời điểm
 - Nội dung chuyển tiền: Chuyển tiền sang TK Ngân hàng từ tài khoản thông thường

The 'Xác Nhận' button is highlighted with a red circle and arrow 3.

Bước 3: Quý khách nhập mã PIN và xác thực hình ảnh. Bấm “Xác nhận”

YÊU CẦU [CHUYỂN KHOẢN SANG NH]
✕

Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:30 – 11:30; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.
Các yêu cầu chuyển khoản sau 16h sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

Quý khách vui lòng kiểm tra lại thông tin yêu cầu


NGƯỜI CHUYỂN

Họ tên: Mr. [blurred]
Số CMND/ Hộ chiếu: 060 [blurred]
Số tài khoản tại Yuanta: 000 [blurred]

NGƯỜI NHẬN:

Họ tên: Trương [blurred]
Số tài khoản nhận tiền: 12345 [blurred]
Ngân hàng: NH T [blurred]
Chi nhánh - Tỉnh/ TP: ACB [blurred]
Số tiền chuyển: 1.000.000
Phí: Phí chuyển tiền/ rút tiền bằng CMND theo quy định của công ty tại từng thời điểm
Nội dung chuyển tiền: Chuyển tiền sang TK Ngân hàng từ tài khoản thông thường Mr. [blurred]

Mã PIN: Lưu PIN

Xác thực hình ảnh: 

Đóng
Quay Lại
Xác Nhận

Bước 4: Màn hình thông báo chuyển khoản thành công.

YÊU CẦU [CHUYỂN KHOẢN SANG NH ĐÃ ĐĂNG KÝ TRƯỚC]
✕

Các yêu cầu chuyển khoản sau 14h30 sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

✔ Yêu cầu chuyển tiền của Quý khách đã được gửi tới hệ thống

Đóng
Trạng Thái

6.2.4 Rút tiền theo EE (Chỉ sử dụng cho tài khoản 6)

Thao tác được thực hiện tương tự cho các loại chuyển tiền (Chuyển tiền để thanh toán/ Rút tiền bằng CMND/ Chuyển khoản sang ngân hàng). Dưới đây là ví dụ thao tác cho 1 loại chuyển tiền:

Bước 1: Từ menu “Tận ích” → “Chuyển tiền” → Chọn vào “Chuyển tiền để thanh toán”. Tại màn hình này Quý khách Chọn vào “Rút tiền theo EE” (1) → Hiện thị thông báo “Xác nhận lệnh đặt” → Bấm “Xác nhận” (2)

YÊU CẦU [CHUYỂN TIỀN ĐỂ THANH TOÁN]
✕

Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:30 – 11:30; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.
Các yêu cầu chuyển khoản sau 16h sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

CHUYỂN TIỀN ĐỂ THANH TOÁN

Họ tên: [blurred]
Số CMND/ Hộ chiếu: [blurred]
Số tài khoản tại Yuanta: [blurred]

NGƯỜI NHẬN

Mã tài khoản:

Họ tên: [blurred]
Số tài khoản nhận tiền: [blurred]
Số tiền có thể chuyển: 4.051.348.300
Số tiền chuyển: Đơn vị tiền: VND
Nội dung chuyển tiền: Chuyển tiền nội bộ [blurred]

Tick vào đây

 Rút tiền theo EE

Đóng
Xác Nhận

XÁC NHẬN LỆNH ĐẶT
?

Tiền bán chứng khoán sẽ được tự động ứng trước khi thực hiện rút tiền bằng sức mua. Quý khách có đồng ý?

Đóng
Xác Nhận

Bước 2: Quý khách nhập số tiền (3) → Bấm “Xác nhận” (4) → Hiện thị màn hình xác nhận → Nhập mã PIN (5), mã xác nhận hình ảnh (6) → Bấm “Xác nhận” (7)

YÊU CẦU [CHUYỂN TIỀN ĐỂ THANH TOÁN]
✕

*Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:30 – 11:30; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.
Các yêu cầu chuyển khoản sau 16h sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.*

CHUYỂN TIỀN ĐỂ THANH TOÁN

Họ tên:

Số CMND/ Hộ chiếu:

Số tài khoản tại Yuanta:

NGƯỜI NHẬN

Mã tài khoản:

Họ tên:

Số tài khoản nhận tiền:

Số tiền có thể chuyển: 2.891.882.175 Rút tiền theo EE

Số tiền chuyển: 3 Đơn vị tiền: VND

Nội dung chuyển tiền:

Đóng
Xác Nhận

YÊU CẦU [CHUYỂN TIỀN ĐỂ THANH TOÁN]
✕

*Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:30 – 11:30; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.
Các yêu cầu chuyển khoản sau 16h sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.*

Quý khách vui lòng kiểm tra lại thông tin yêu cầu

CHUYỂN TIỀN ĐỂ THANH TOÁN

Họ tên:

Số CMND/ Hộ chiếu:

Số tài khoản tại Yuanta:

NGƯỜI NHẬN:

Họ tên:

Số tài khoản nhận tiền:

Chi nhánh - Tỉnh/ TP:

Số tiền chuyển: 1.000.000

Nội dung chuyển tiền:

Mã PIN: 5 Lưu PIN

Xác thực hình ảnh: 6

Đóng
Quay Lại
Xác Nhận

Bước 3: Hiện thị thông báo chuyển tiền thành công

YÊU CẦU [CHUYỂN TIỀN ĐỂ THANH TOÁN]
✕

*Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:30 – 11:30; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.
Các yêu cầu chuyển khoản sau 16h sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.*

✔ **Yêu cầu chuyển tiền của Quý khách đã được gửi tới hệ thống**

Đóng
Trạng Thái

6.2.5 Chuyển tiền phái sinh:

- Bước 1:** Chọn Chuyển Tiền Phái Sinh. Màn hình hiện thị khung yêu cầu chuyển khoản.
- Bước 2:** Quý khách nhập số tiền

YÊU CẦU [CHUYỂN TIỀN PHÁI SINH]
✕

*Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:30 – 11:30; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.
Các yêu cầu chuyển khoản sau 16h sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.*

CHUYỂN TIỀN PHÁI SINH

Mã tài khoản: Xem

Họ tên: Mr. Nguyễn

Số CMND/ Hộ chiếu:

Số tài khoản tại Yuanta: C

NGƯỜI NHẬN

Mã tài khoản:

Họ tên: Mr. Nguyễn

Số tài khoản nhận tiền:

Số tiền có thể chuyển: 98

Số tiền chuyển: Đơn vị tiền: VND

Nội dung chuyển tiền:

Đóng
Xác Nhận



Bước 3: Quý khách nhập mã PIN và xác thực hình ảnh. Bấm “Xác nhận” để hoàn tất chuyển tiền

YÊU CẦU [CHUYỂN TIỀN PHÁI SINH]



Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:30 – 11:30; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.

Các yêu cầu chuyển khoản sau 16h sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

Quý khách vui lòng kiểm tra lại thông tin yêu cầu

CHUYỂN TIỀN PHÁI SINH

Họ tên: Mr. Nguy [redacted]
 Số CMND/ Hộ chiếu: [redacted] 6
 Số tài khoản tại Yuanta: [redacted] 1

NGƯỜI NHẬN:

Họ tên: Mr. Ngu [redacted]
 Số tài khoản nhận tiền: [redacted] 8
 Chi nhánh - Tỉnh/ TP:
 Số tiền chuyển: 98
 Nội dung chuyển tiền: Chuyen tien noi bo tu TKTT sang TKPS Mr. Nguyen Tien Lam 0062221
 Mã xác nhận (PIN): Lưu PIN
 Xác thực hình ảnh:

Đóng

Quay Lại

Xác Nhận

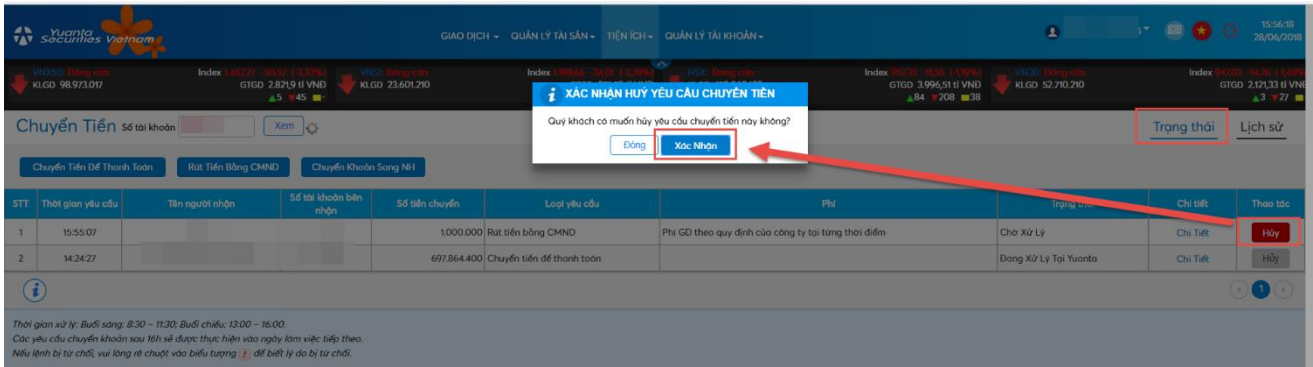
6.2.6 Trạng thái chuyển tiền

Bước 1: Từ màn hình chức năng chuyển tiền → Chọn “Trạng thái”.

STT	Thời gian yêu cầu	Tên người nhận	Số tài khoản bên nhận	Số tiền chuyển	Loại yêu cầu	Phí	Trạng thái	Chi tiết	Thao tác
1	15:53:44	Ms. Lê	[redacted]	100.000	Chuyển tiền để thanh toán		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy
2	11:34:18	Ms. Lê	[redacted]	700.000	Chuyển tiền để thanh toán		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy
3	11:34:12	Ms. Lê	[redacted]	300.000	Rút tiền bằng CMND	Phí GD theo quy định của công ty tại từng thời điểm	Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy
4	16:57:00	Ms. Lê	[redacted]	500.000	Chuyển tiền để thanh toán		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy
5	15:55:17	Lê TT	[redacted]	200.000	Chuyển khoản sang NH	Phí GD theo quy định của công ty tại từng thời điểm	Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Mua
6	17:21:48	Ms. Lê	[redacted]	500.000	Chuyển tiền để thanh toán		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Bán
7	16:46:58	Ms. Lê	[redacted]	500.000	Rút tiền bằng CMND	Phí GD theo quy định của công ty tại từng thời điểm	Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy
8	09:50:42	Ms. Lê	[redacted]	500.000	Rút tiền bằng CMND	Phí GD theo quy định của công ty tại từng thời điểm	Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Rđ lệnh
9	15:26:39	Ms. Lê	[redacted]	100	Chuyển tiền để thanh toán		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy
10	15:26:27	Ms. Lê	[redacted]	100	Chuyển tiền để thanh toán		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Trạng thái lệnh

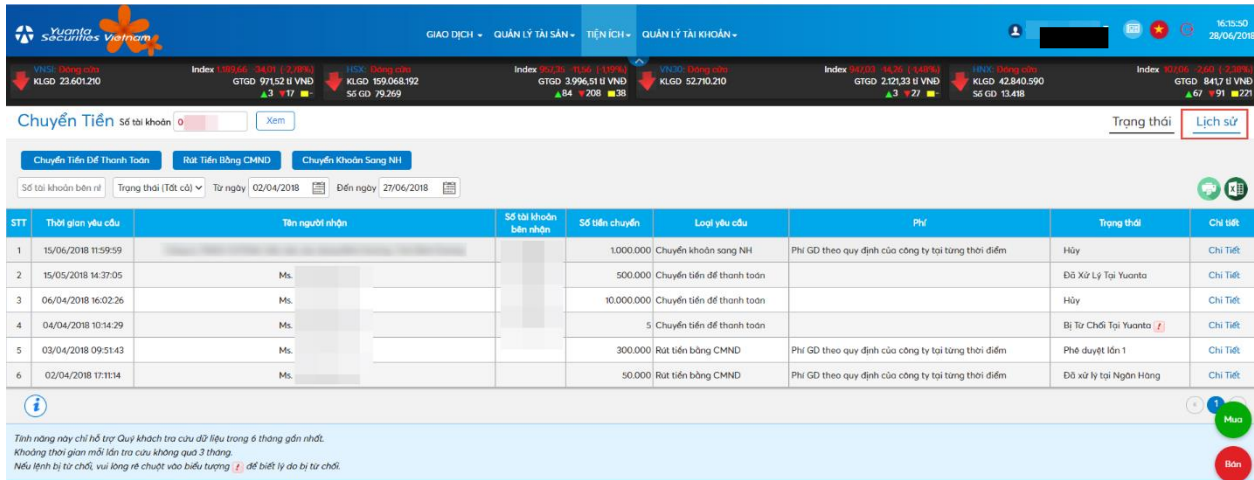
Bước 2: Quý khách có thể thực hiện hủy deal chuyển tiền bằng cách bấm vào biểu tượng → Chọn “Xác nhận”





6.2.7 Lịch sử chuyển tiền

Từ màn hình chức năng chuyển tiền → Chọn “Lịch sử”. Màn hình hiển thị:



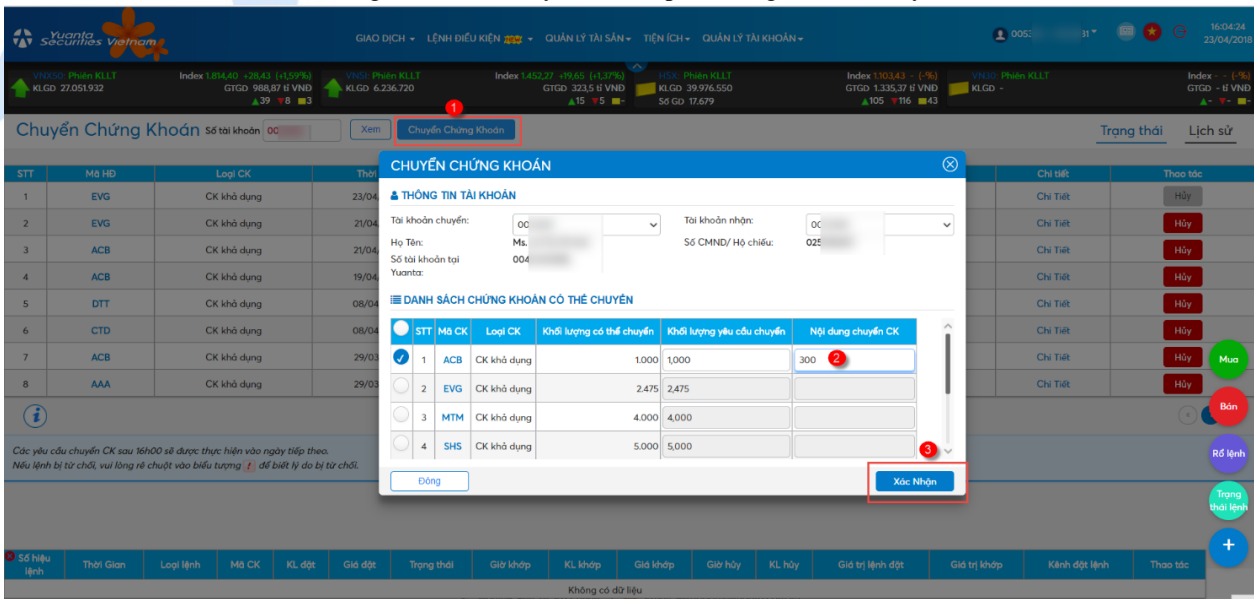
- Quý khách có thể tải bản in bằng cách bấm vào biểu tượng
- Quý khách có thể xuất file excel dữ liệu lịch sử chuyển tiền bằng cách bấm vào biểu tượng

6.3 Chuyển chứng khoán

6.3.1 Chuyển chứng khoán

Từ menu “Tiện ích” → “Chuyển chứng khoán” → “Chuyển chứng khoán”. Màn hình hiển thị như bên dưới.

Bước 1: KH chọn chọn vào mã chứng khoán cần chuyển → Nhập số lượng CK cần chuyển → Bấm “Xác nhận”



Bước 2: Nhập mã PIN và mã xác thực hình ảnh → Bấm “Xác nhận”

CHUYỂN CHỨNG KHOẢN
✕

THÔNG TIN TÀI KHOẢN

Tài khoản chuyển:	005	Tài khoản nhận:	00
Họ Tên:	Ms.	Số CMND/ Hộ chiếu:	02
Số tài khoản tại Yuanta:	004		

DANH SÁCH CHỨNG KHOẢN CÓ THỂ CHUYỂN

STT	Mã CK	Loại CK	Khối lượng có thể chuyển	Khối lượng yêu cầu chuyển	Nội dung chuyển CK	Trạng thái
1	ACB	CK khả dụng	1.000	1,000	300	Chờ xử lý

Nếu lệnh bị từ chối, vui lòng rê chuột vào biểu tượng ! để biết lý do bị từ chối.

Mã PIN

 4

Lưu PIN

Xác thực hình ảnh:

5

Đóng
Quay Lại

6
Xác Nhận

Bước 3: Xem màn hình đã chuyển chứng khoán thành công với trạng thái “Đã gửi tới hệ thống”

CHUYỂN CHỨNG KHOẢN
✕

THÔNG TIN TÀI KHOẢN

Tài khoản chuyển:	00:	Tài khoản nhận:	00
Họ Tên:	Ms	Số CMND/ Hộ chiếu:	02
Số tài khoản tại Yuanta:	00:		

DANH SÁCH CHỨNG KHOẢN CÓ THỂ CHUYỂN

STT	Mã CK	Loại CK	Khối lượng có thể chuyển	Khối lượng yêu cầu chuyển	Nội dung chuyển CK	Trạng thái
1	ACB	CK khả dụng	1.000	1,000	300	Đã gửi tới hệ thống

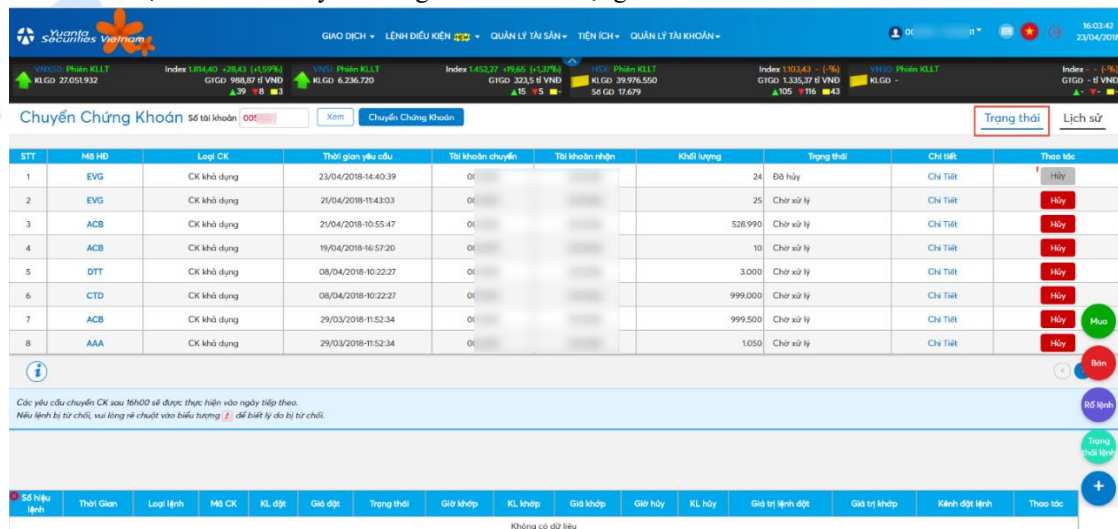
Nếu lệnh bị từ chối, vui lòng rê chuột vào biểu tượng ! để biết lý do bị từ chối.

Đóng

Trạng Thái

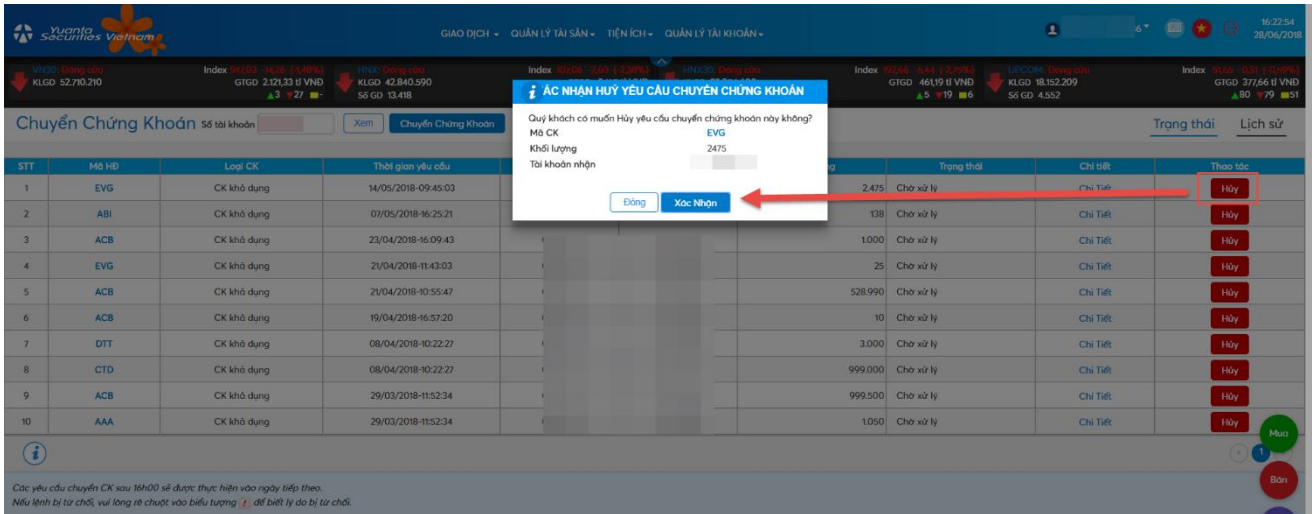
6.3.2 Trạng thái chuyển chứng khoán

Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Chuyển chứng khoán” → “Trạng thái”.



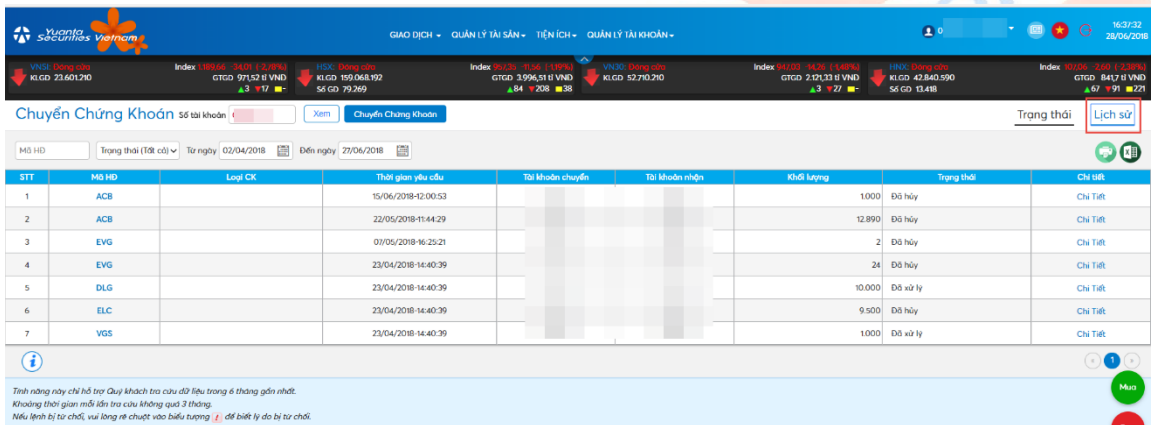
STT	Mã CK	Loại CK	Thời gian yêu cầu	Tài khoản chuyển	Tài khoản nhận	Khối lượng	Trạng thái	Chi tiết	Thao tác
1	EVG	CK khả dụng	23/04/2018-16:40:39	00		24	Đã hủy	Chi Tiết	Hủy
2	EVG	CK khả dụng	29/04/2018-11:43:03	00		25	Chờ xử lý	Chi Tiết	Hủy
3	ACB	CK khả dụng	21/04/2018-10:55:47	00		528.990	Chờ xử lý	Chi Tiết	Hủy
4	ACB	CK khả dụng	19/04/2018-16:57:20	00		10	Chờ xử lý	Chi Tiết	Hủy
5	DTT	CK khả dụng	08/04/2018-10:22:27	00		3.000	Chờ xử lý	Chi Tiết	Hủy
6	CTD	CK khả dụng	08/04/2018-10:22:27	00		999.000	Chờ xử lý	Chi Tiết	Hủy
7	ACB	CK khả dụng	29/03/2018-11:52:34	00		999.500	Chờ xử lý	Chi Tiết	Hủy Mua
8	AAA	CK khả dụng	29/03/2018-11:52:34	00		1.050	Chờ xử lý	Chi Tiết	Hủy Bán


Bước 2: Quý khách có thể hủy deal chuyển chứng khoán bằng cách chọn vào biểu tượng **Hủy** → Chọn “Xác nhận”




6.3.3 Lịch sử chuyển chứng khoán

Từ menu “Tiện ích” → “Chuyển chứng khoán” → “Lịch sử”.



➤ Quý khách có thể tải bản in bằng cách bấm vào biểu tượng 

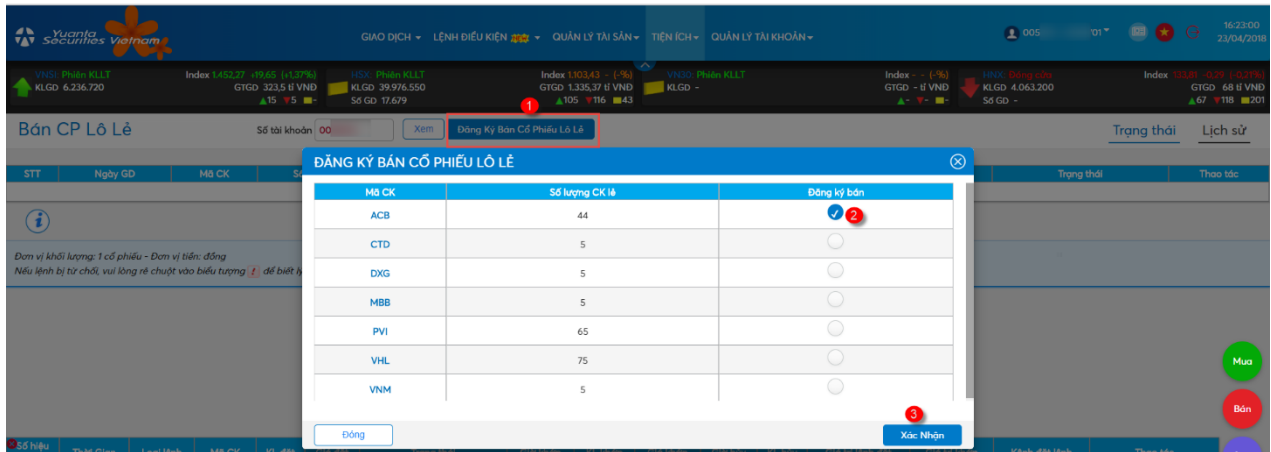
➤ Quý khách có thể xuất excel dữ liệu lịch sử chuyển chứng khoán bằng cách vào biểu tượng 

6.4 Bán cổ phiếu lô lẻ

6.4.1 Đăng ký bán lô lẻ

Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Bán cổ phiếu lô lẻ” → Chọn vào “Đăng ký bán cổ phiếu lô lẻ”. Hiện thị danh sách đăng ký bán cổ phiếu lô lẻ như bên dưới

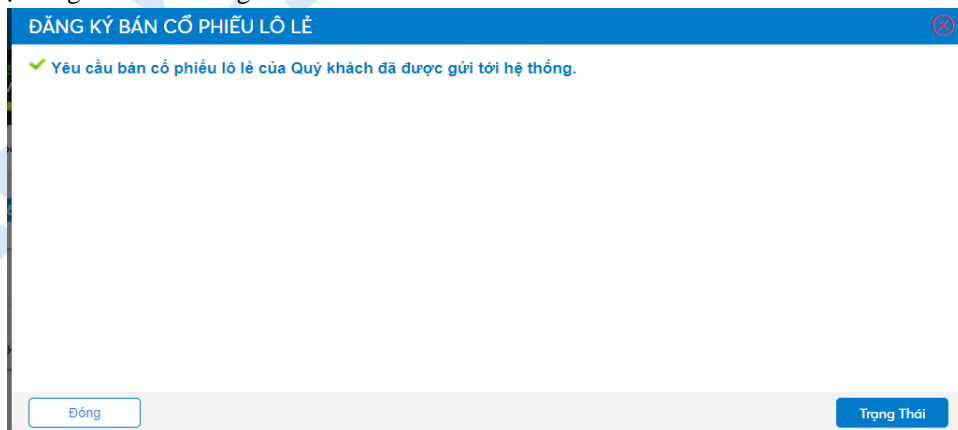
Bước 2: Quý khách chọn chọn mã CK cần bán → Bấm “Xác nhận”



Bước 3: Quý khách nhập PIN → Xác thực hình ảnh → Bấm “Xác nhận” → Hiện thị thông báo yêu cầu bán lô lẻ được gửi thành công đến hệ thống.

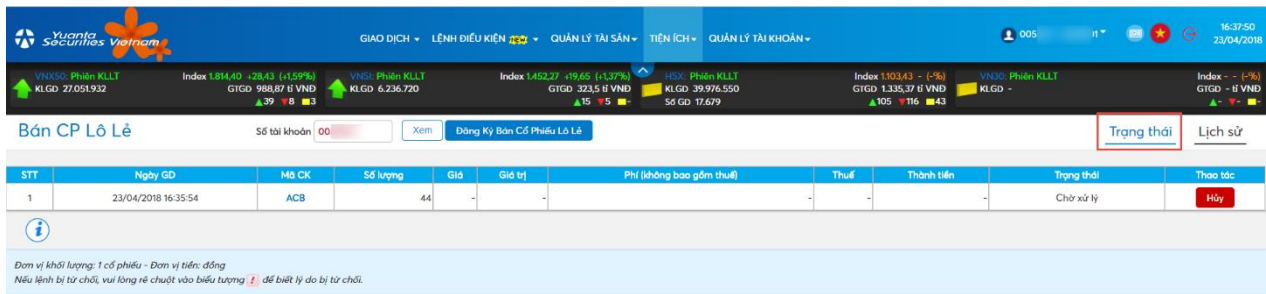


Bước 4: Hiện thị thông báo thành công

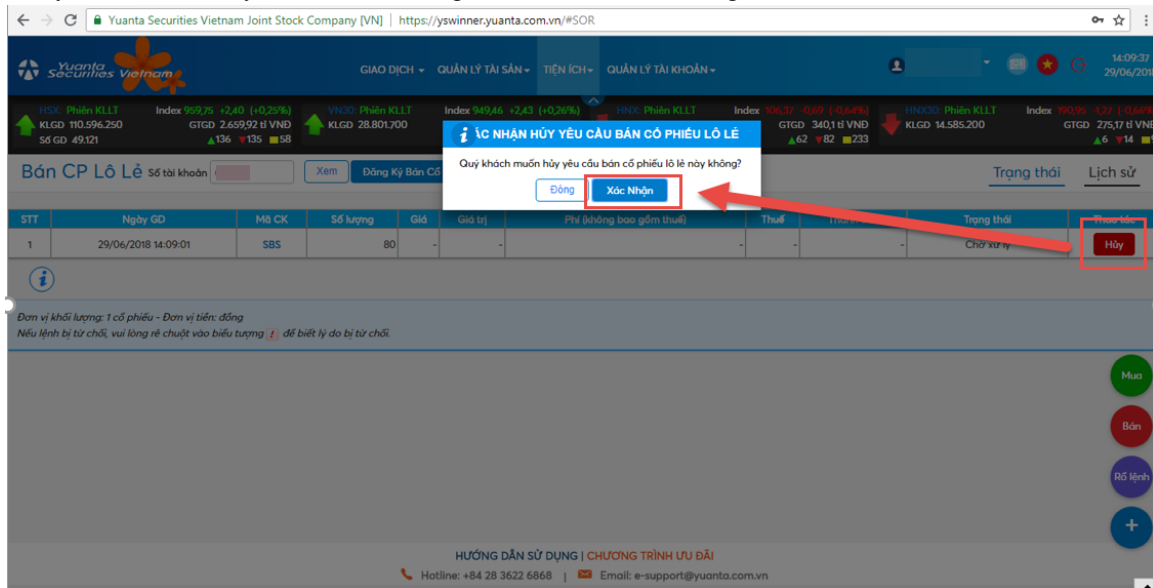


6.4.2 Trạng thái bán lô lẻ

Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Bán CP lô lẻ” → “Trạng thái”

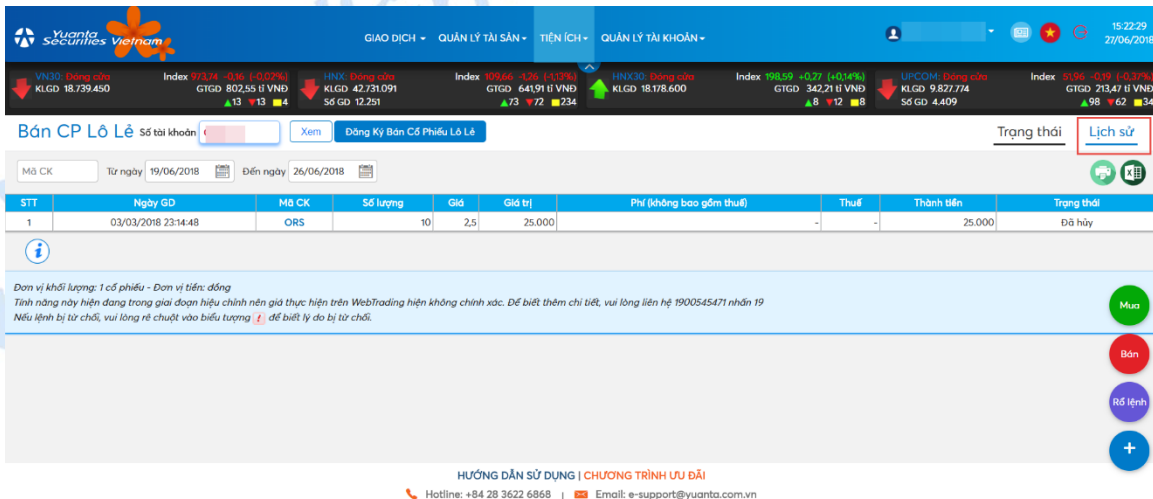


Bước 2: Quý khách có thể hủy deal bán lô lẻ bằng cách bấm vào biểu tượng **Hủy** → Bấm “Xác nhận”



6.4.3 Lịch sử bán lô lẻ

Từ menu “Tiện ích” → “Bán CP lô lẻ” → “Lịch sử”



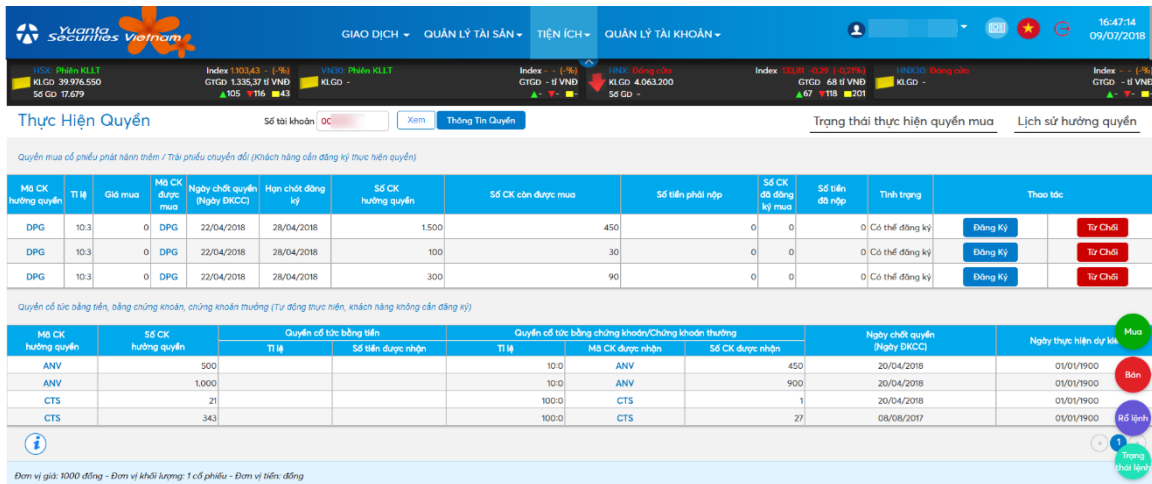
Bước 2: Quý khách bấm vào biểu tượng để tải bản in dữ liệu lịch sử bán lô lẻ

Bước 3: Quý khách bấm vào biểu tượng tải dữ liệu bằng excel

6.5 Thực hiện quyền

6.5.1 Đăng ký quyền

Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Thực hiện quyền” → Chọn vào “Thông tin quyền” → Hiện thị thông tin mã CK hưởng quyền như bên dưới:



Thực Hiện Quyền

Số tài khoản: 00 | Xem | Thông Tin Quyền

Trạng thái thực hiện quyền mua | Lịch sử hưởng quyền

Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm / Trái phiếu chuyển đổi (Khách hàng cần đăng ký thực hiện quyền)

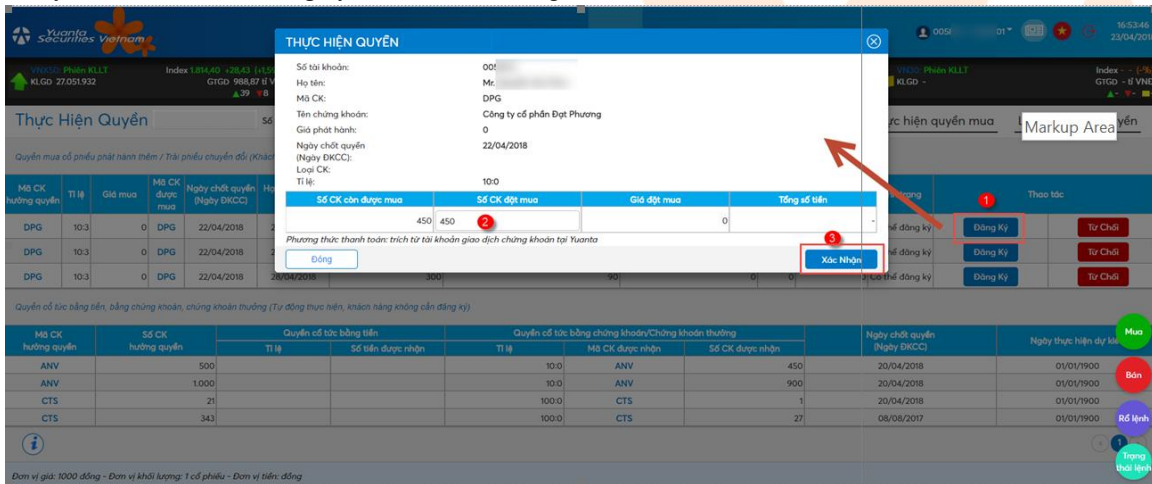
Mã CK hưởng quyền	TI lệ	Giá mua	Mã CK được mua	Ngày chốt quyền (Ngày DKCC)	Hạn chốt đăng ký	Số CK hưởng quyền	Số CK còn được mua	Số tiền phải nộp	Số CK đã đăng ký mua	Số tiền đã nộp	Tình trạng	Thao tác
DPG	10.3	0	DPG	22/04/2018	28/04/2018	1500	450	0	0	0	Có thể đăng ký	Đăng Ký Từ Chối
DPG	10.3	0	DPG	22/04/2018	28/04/2018	100	30	0	0	0	Có thể đăng ký	Đăng Ký Từ Chối
DPG	10.3	0	DPG	22/04/2018	28/04/2018	300	90	0	0	0	Có thể đăng ký	Đăng Ký Từ Chối

Quyền cổ tức bằng tiền, bằng chứng khoán, chứng khoán thường (Tự động thực hiện, khách hàng không cần đăng ký)

Mã CK hưởng quyền	Số CK hưởng quyền	Quyền cổ tức bằng tiền		Quyền cổ tức bằng chứng khoán/Chứng khoán thường		Ngày chốt quyền (Ngày DKCC)	Ngày thực hiện dự kiến	
		TI lệ	Số tiền được nhận	TI lệ	Mã CK được nhận			Số CK được nhận
ANV	500			10.0	ANV	450	20/04/2018	01/01/1900
ANV	1000			10.0	ANV	900	20/04/2018	01/01/1900
CTS	21			100.0	CTS	1	20/04/2018	01/01/1900
CTS	343			100.0	CTS	27	08/08/2017	01/01/1900

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Bước 2: Quý khách chọn vào “Đăng ký” → Hiện thị khung xác nhận → Bấm “Xác nhận”



THỰC HIỆN QUYỀN

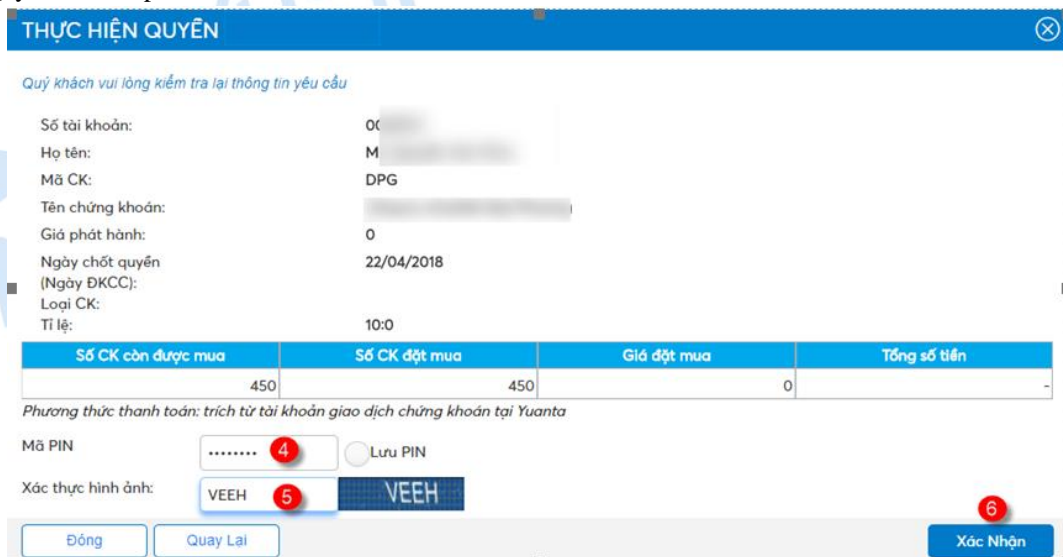
Số tài khoản: 00 |
 Họ tên: M |
 Mã CK: DPG |
 Tên chứng khoán: Công ty cổ phần Đạt Phương |
 Giá phát hành: 0 |
 Ngày chốt quyền (Ngày DKCC): 22/04/2018 |
 Loại CK: 10.0

Số CK còn được mua	Số CK đặt mua	Giá đặt mua	Tổng số tiền
450	450	0	-

Phương thức thanh toán: trích từ tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta

Đăng | Xác Nhận

Bước 3: Quý khách nhập mã PIN → Mã xác thực hình ảnh → Bấm “Xác nhận”



THỰC HIỆN QUYỀN

Quý khách vui lòng kiểm tra lại thông tin yêu cầu

Số tài khoản: 00 |
 Họ tên: M |
 Mã CK: DPG |
 Tên chứng khoán: |
 Giá phát hành: 0 |
 Ngày chốt quyền (Ngày DKCC): 22/04/2018 |
 Loại CK: 10.0

Số CK còn được mua	Số CK đặt mua	Giá đặt mua	Tổng số tiền
450	450	0	-

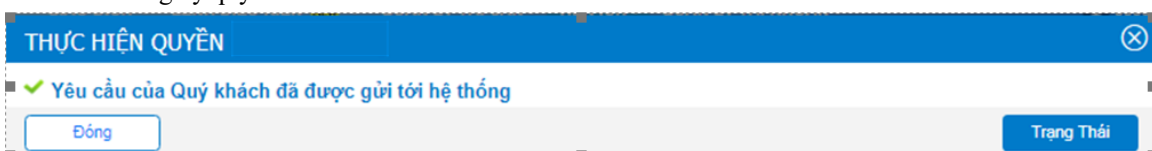
Phương thức thanh toán: trích từ tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta

Mã PIN: | Lưu PIN

Xác thực hình ảnh: VEEH | VEEH

Đăng | Quay Lại | Xác Nhận

Bước 4: Hoàn tất đăng ký quyền



THỰC HIỆN QUYỀN

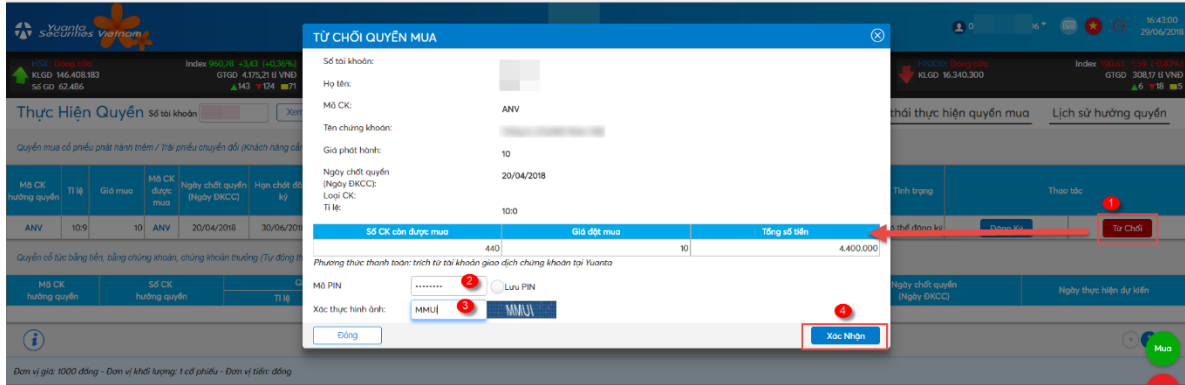
✓ Yêu cầu của Quý khách đã được gửi tới hệ thống

Đóng | Trạng Thái

6.5.2 Từ chối quyền mua

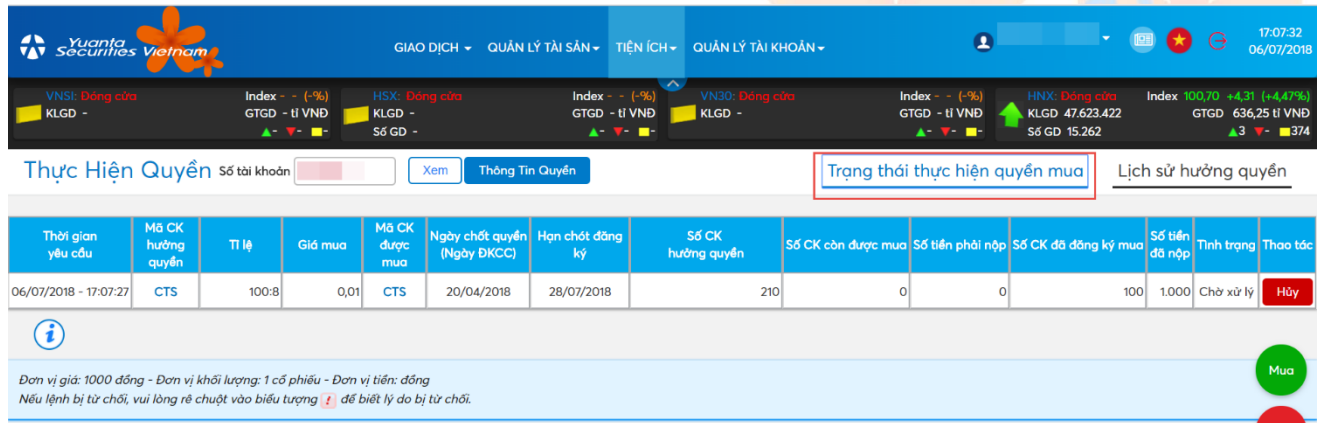
Bước 1: Tại màn hình Thực hiện quyền → Quý khách bấm vào **Từ Chối** ở cột thao tác.

Bước 2: Hiện thị màn hình xác nhận → Nhập mã PIN (2) → Nhập xác thực hình ảnh (3) → Bấm “Xác nhận” (4)

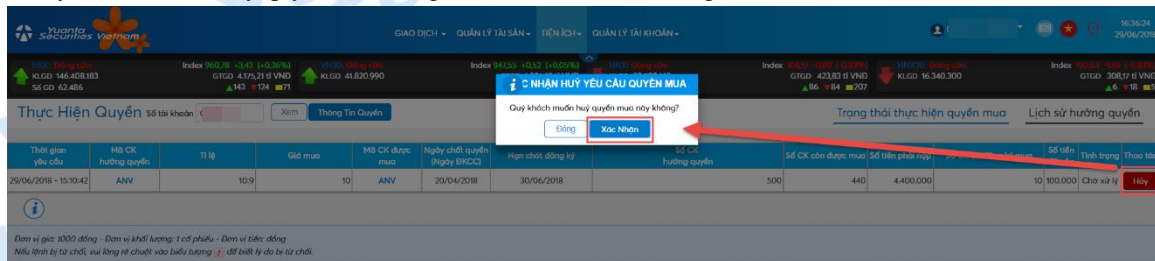


6.5.3 Trạng thái thực hiện quyền

Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Thực hiện quyền” → “Trạng thái thực hiện quyền mua”

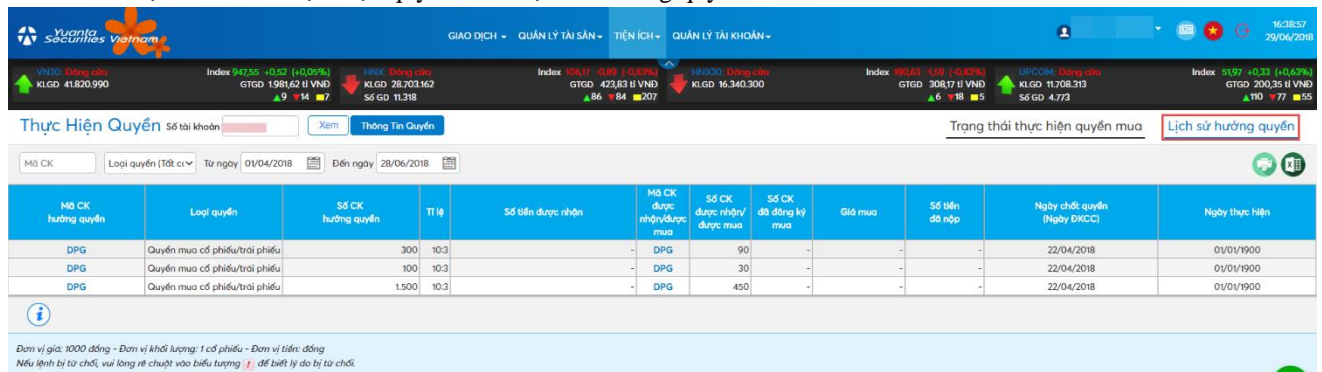




Bước 2: Quý khách có thể hủy quyền mua bằng cách bấm vào biểu tượng **Hủy** → Bấm “Xác nhận”



6.5.4 Lịch sử hưởng quyền

Từ menu “Tiện ích” → “Thực hiện quyền” → “Lịch sử hưởng quyền”



- Quý khách có thể tải bản in dữ liệu hưởng quyền bằng cách bấm vào biểu tượng 
- Quý khách có thể tải excel dữ liệu hưởng quyền bằng cách bấm vào biểu tượng 

6.6 Đăng ký dịch vụ trực tuyến

6.6.1 Đăng ký dịch vụ trực tuyến

Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Đăng ký dịch vụ trực tuyến” → Hiện thị thông tin danh sách đăng ký dịch vụ trực tuyến:

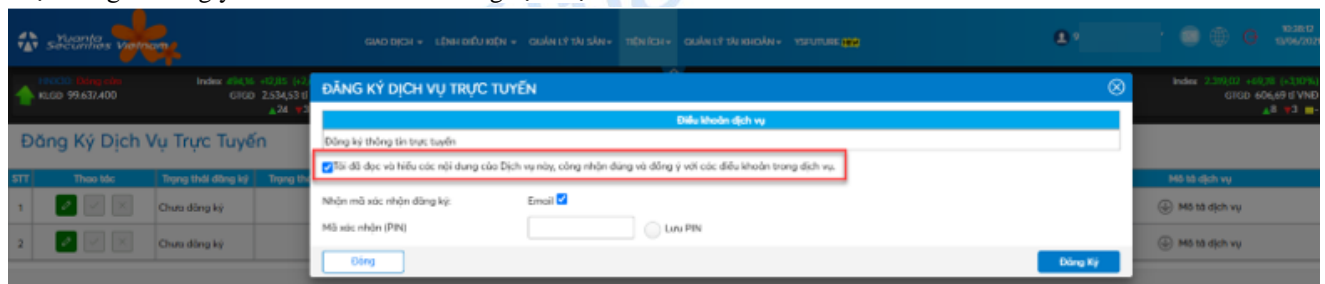


STT	Thao tác	Trạng thái đăng ký	Trạng thái chờ	Tên loại dịch vụ	Mã tài dịch vụ
1		Chưa đăng ký		Đăng ký thông tin trực tuyến	Mô tả dịch vụ
2		Chưa đăng ký		Nhận thông báo thay đổi về số dư tiền (Phi 10.000 đồng/1 tháng)	Mô tả dịch vụ

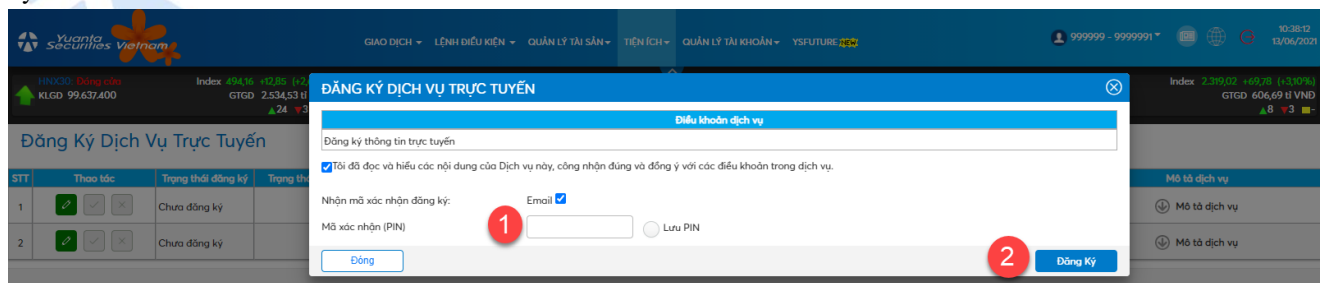
Bước 2: Quý khách chọn vào biểu tượng  → Hiện thị khung Đăng ký dịch vụ trực tuyến



Bước 3: KH đọc thông tin Điều khoản dịch vụ → Quý khách chọn “Tôi đã đọc và hiểu các nội dung của Dịch vụ này, công nhận đúng và đồng ý với các điều khoản trong dịch vụ”



Bước 4: Nhập Mã xác nhận → Nhấn vào nút “Đăng ký” → Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận đăng ký





Bước 5: Quý KH thực hiện nhập Mã xác nhận đăng ký → Nhấn vào nút “Xác nhận”



Bước 6: Xem trạng thái như hình bên dưới



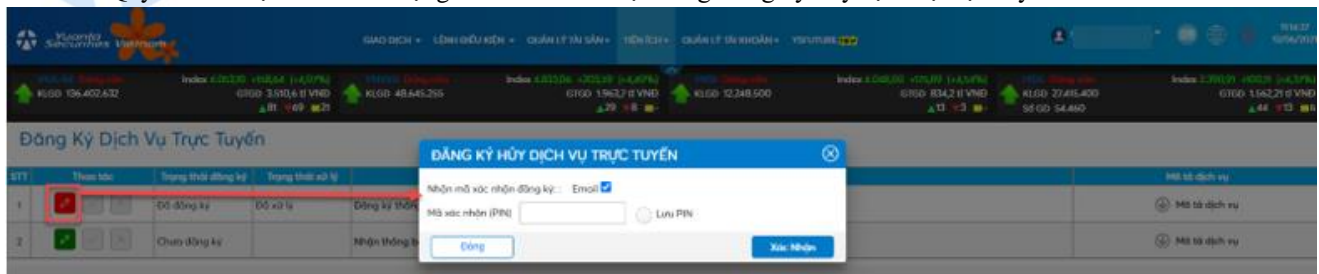
- Quý khách có thể Hủy yêu cầu đăng ký bằng cách vào biểu tượng  và nhập mã xác nhận để Hủy đăng ký dịch vụ
- Quý khách có thể xem thông tin về dịch vụ bằng cách vào biểu tượng  để xem thông tin mô tả về dịch vụ đăng ký

6.6.2 Đăng ký hủy dịch vụ đã đăng ký

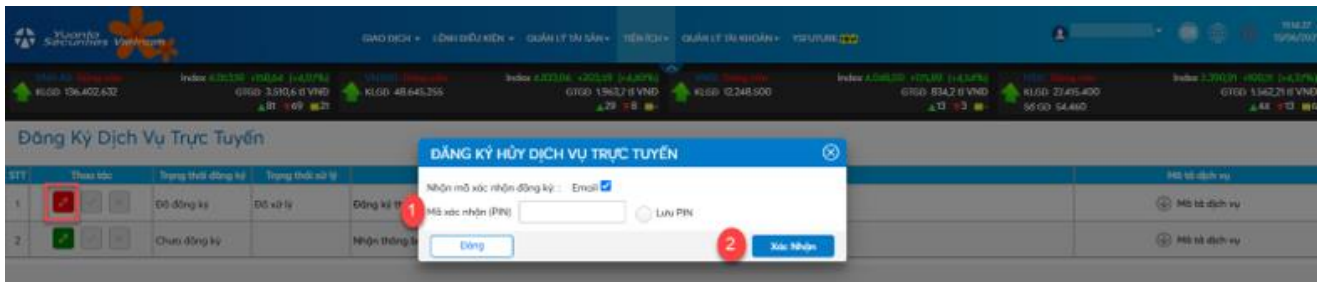
Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Đăng ký dịch vụ trực tuyến” → Hiện thị thông tin danh sách đăng ký dịch vụ trực tuyến:



Bước 2: Quý khách chọn vào biểu tượng  → Hiện thị khung Đăng ký hủy dịch vụ trực tuyến



Bước 3: Nhập Mã xác nhận → Nhấn vào nút “Xác nhận” → Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận hủy đăng ký





Bước 5: Quý KH thực hiện nhập Mã xác nhận hủy đăng ký → Nhấn vào nút “Xác nhận”



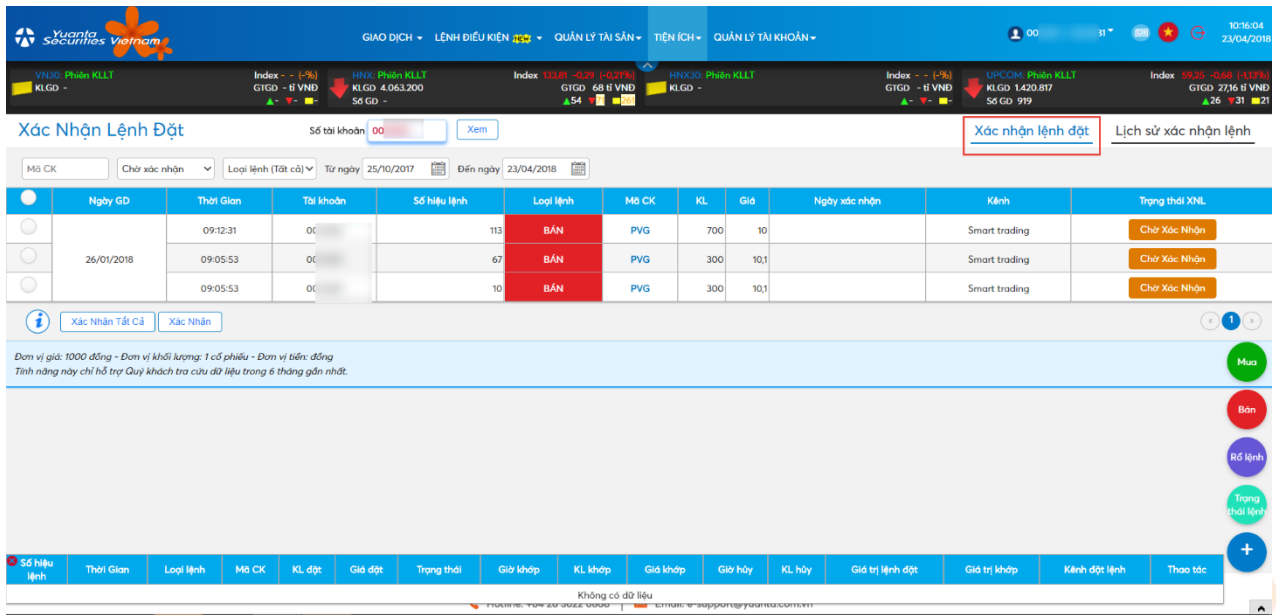
Bước 6: Xem trạng thái như hình bên dưới



- Quý khách có thể Hủy yêu cầu đăng ký bằng cách vào biểu tượng  và nhập mã xác nhận để Hủy đăng ký hủy dịch vụ
- Quý khách có thể xem thông tin về dịch vụ bằng cách vào biểu tượng  **Mô tả dịch vụ** để xem thông tin mô tả về dịch vụ đăng ký

6.7 Xác nhận lệnh trực tuyến (Lệnh từ Môi Giới hỗ trợ)

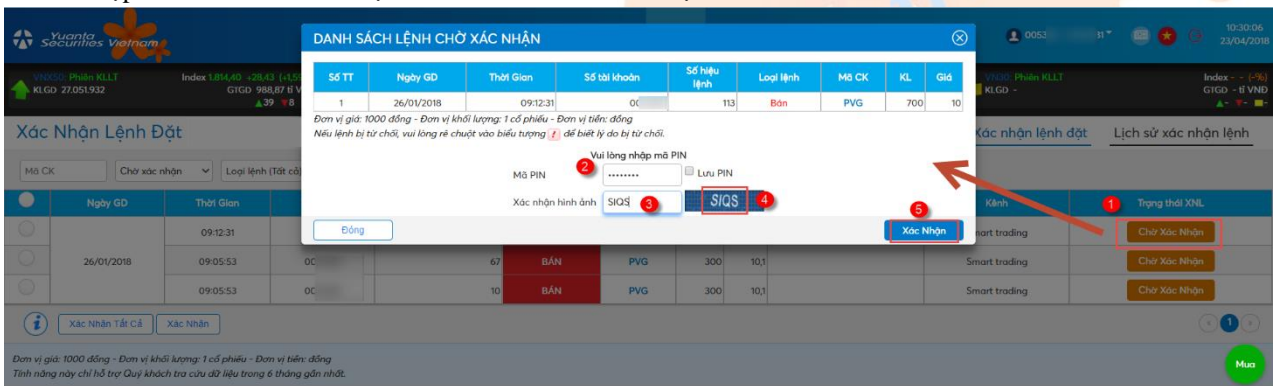
KH vào menu “Giao dịch” → “Xác nhận lệnh đặt” → Hiện thị màn hình danh sách lệnh chờ xác nhận như hình bên dưới



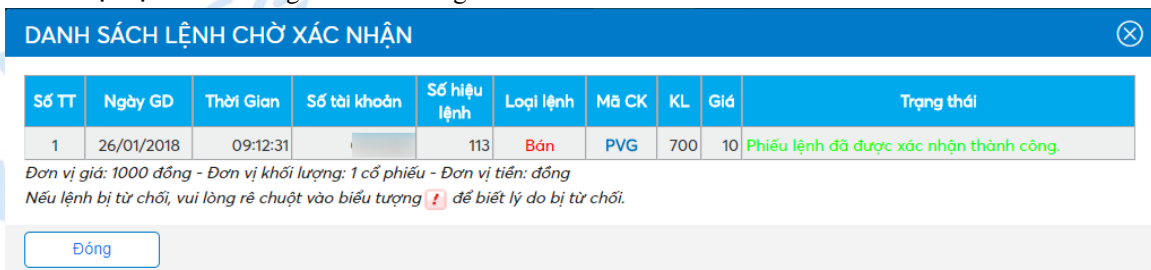
6.7.1 Xác nhận từng lệnh

Bước 1: Quý khách chọn vào biểu tượng “Chờ xác nhận” → Hiện thị danh sách lệnh chờ xác nhận.

Bước 2: Nhập mã PIN và mã xác nhận hình ảnh → Bấm “Xác nhận”



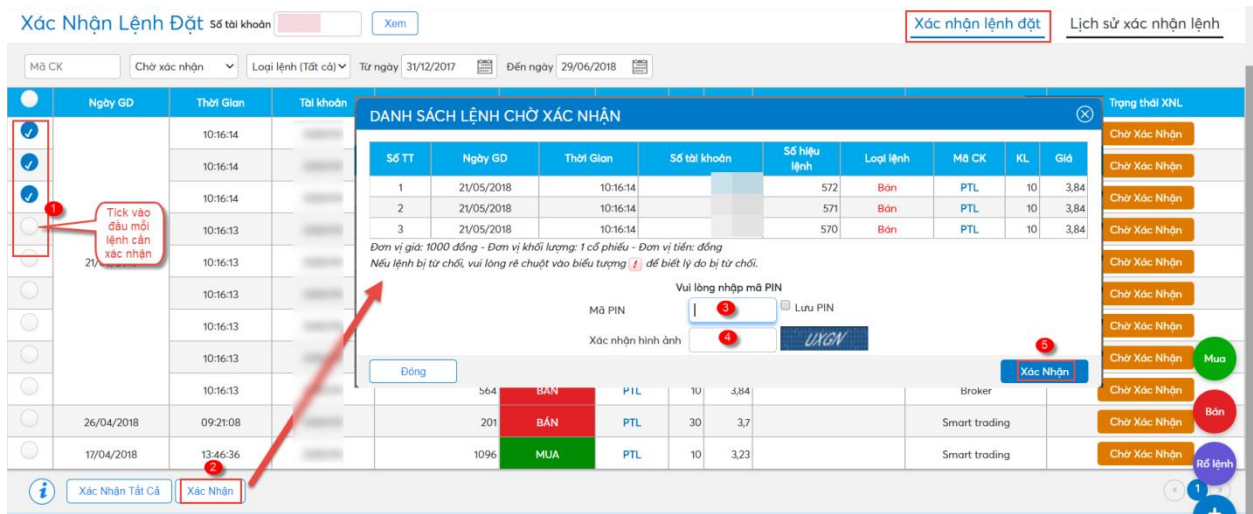
Bước 3: Xác nhận lệnh thành công → Bấm “Đóng”



6.7.2 Xác nhận nhiều lệnh

Bước 1: Từ màn hình Xác nhận lệnh đặt → Chọn vào đầu những dòng lệnh cần xác nhận (1) → Bấm “Xác nhận” (2) → Hiện thị màn hình Danh sách lệnh chờ xác nhận

Bước 2: Nhập mã PIN (3) và mã xác nhận hình ảnh (4) → Bấm “Xác nhận” (5)



Xác Nhận Lệnh Đặt Số tài khoản: [] Xem

Xác nhận lệnh đặt Lịch sử xác nhận lệnh

Mã CK: [] Chờ xác nhận: [] Loại lệnh (Tất cả): [] Từ ngày: 31/12/2017 Đến ngày: 29/06/2018

Số TT	Ngày GD	Thời Gian	Số tài khoản	Số hiệu lệnh	Loại lệnh	Mã CK	KL	Giá
1	21/05/2018	10:16:14		572	Bán	PTL	10	3,84
2	21/05/2018	10:16:14		571	Bán	PTL	10	3,84
3	21/05/2018	10:16:14		570	Bán	PTL	10	3,84

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng
Nếu lệnh bị từ chối, vui lòng rê chuột vào biểu tượng [] để biết lý do bị từ chối.

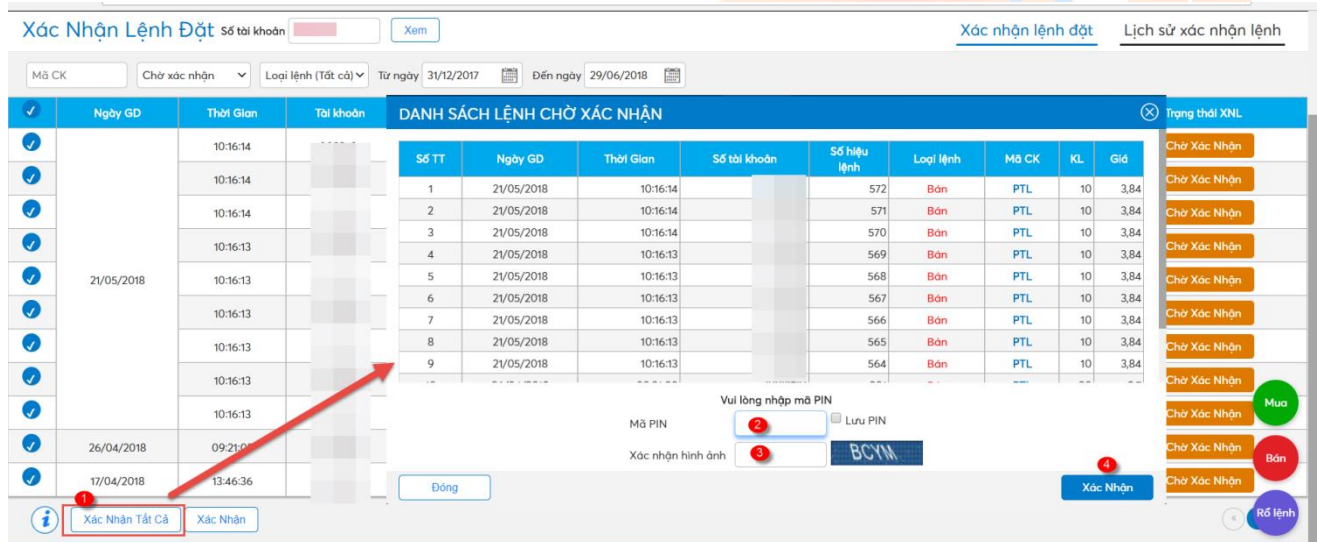
Vui lòng nhập mã PIN
Mã PIN: [3] Lưu PIN
Xác nhận hình ảnh: [3]

Đóng Xác Nhận

6.7.3 Xác nhận tất cả

Bước 1: Từ màn hình Xác nhận lệnh đặt → Bấm vào “Xác nhận tất cả” (1) → Hiện thị màn hình Danh sách lệnh chờ xác nhận

Bước 2: Nhập mã PIN (2) và mã xác nhận hình ảnh (3) → Bấm “Xác nhận” (4)



Xác Nhận Lệnh Đặt Số tài khoản: [] Xem

Xác nhận lệnh đặt Lịch sử xác nhận lệnh

Mã CK: [] Chờ xác nhận: [] Loại lệnh (Tất cả): [] Từ ngày: 31/12/2017 Đến ngày: 29/06/2018

Số TT	Ngày GD	Thời Gian	Số tài khoản	Số hiệu lệnh	Loại lệnh	Mã CK	KL	Giá
1	21/05/2018	10:16:14		572	Bán	PTL	10	3,84
2	21/05/2018	10:16:14		571	Bán	PTL	10	3,84
3	21/05/2018	10:16:14		570	Bán	PTL	10	3,84
4	21/05/2018	10:16:13		569	Bán	PTL	10	3,84
5	21/05/2018	10:16:13		568	Bán	PTL	10	3,84
6	21/05/2018	10:16:13		567	Bán	PTL	10	3,84
7	21/05/2018	10:16:13		566	Bán	PTL	10	3,84
8	21/05/2018	10:16:13		565	Bán	PTL	10	3,84
9	21/05/2018	10:16:13		564	Bán	PTL	10	3,84

Vui lòng nhập mã PIN
Mã PIN: [2] Lưu PIN
Xác nhận hình ảnh: [3]

Đóng Xác Nhận

Bước 3: Xác nhận lệnh thành công → Hiện thị màn hình trạng thái → Bấm “Đóng”

6.7.4 Lịch sử xác nhận lệnh

Từ menu “Tiện ích” → “Xác nhận lệnh” → Chọn “Lịch sử xác nhận lệnh”. Màn hình hiện thị như hình bên dưới:

Xác Nhận Lệnh Đặt Số tài khoản: Xem

Xác nhận lệnh đặt Lịch sử xác nhận lệnh

Mã CK: Loại lệnh (Tất cả): Từ ngày: 31/12/2017 Đến ngày: 29/06/2018

Ngày GD	Tài khoản	Số hiệu lệnh	Thời Gian	Loại lệnh	Mã CK	KL	Giá	Kênh	Xác nhận
11/05/2018		1047	14:00:17	MUA	DCM	20	10,8	Broker	Đã Xác Nhận
		1040	13:59:17	MUA	DCM	10	10,8	Broker	Đã Xác Nhận
		1047	13:58:46	MUA	DCM	20	10,8	Broker	Đã Xác Nhận
10/05/2018		934	13:23:44	MUA	DCM	10	11,05	Broker	Đã Xác Nhận
		934	13:22:45	MUA	DCM	10	11,05	Broker	Đã Xác Nhận
		912	13:15:38	MUA	DCM	10	11,05	Broker	Đã Xác Nhận
		912	13:14:41	MUA	DCM	10	11,05	Smart trading	Đã Xác Nhận
		878	13:06:03	MUA	HUT	100	6,5	Broker	Đã Xác Nhận
07/05/2018		709	13:12:50	MUA	DCM	20	11	Broker	Đã Xác Nhận
		715	13:12:22	MUA	DCM	20	11	Broker	Đã Xác Nhận
		663	13:08:18	MUA	DCM	10	11	Broker	Đã Xác Nhận
		671	13:07:50	MUA	DCM	20	11	Broker	Đã Xác Nhận
		624	12:59:59	BÁN	STB	10	14,35	Smart trading	Đã Xác Nhận
		438	09:46:17	MUA	DCM	10	10,9	Broker	Đã Xác Nhận
113.61.108.142:82/#OrderConfirmation_Night			09:46:09	MUA	HUT	100	6,5	Broker	Đã Xác Nhận

- Quý khách có thể tải bản in bằng cách vào biểu tượng
- Quý khách có thể xuất excel bằng cách vào biểu tượng để tải file dữ liệu.

6.8 Tin tức

6.8.1 Tin phân tích

Từ menu “Tiện ích” → “Tin tức” → “Tin phân tích”

Tin Tức Làm mới

Từ khóa: Từ ngày: 21/06/2018 Đến ngày: 29/06/2018

Click vào từng mục để xem tin thuộc nhóm khác nhau

Tin phân tích Tin mới nhất

Chứng khoán, Cổ phiếu, ETF và các quỹ, Giao dịch nội bộ, Doanh nghiệp, Hoạt động kinh doanh, Hàng hóa, Vàng và kim loại quý, Nhiên liệu, Nông sản thực phẩm, Tài chính, Ngân hàng

Chứng khoán: Miếng bánh phải sinh giờ sẽ chia cho 3 CTCK (27/06/2018 20:18:06 - F&J)
Theo thông tin công bố mới nhất của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCK) để chấp thuận Ngoại thương (VCBS) trở thành thị trường chứng khoán phi si...

Cổ phiếu: Top cổ phiếu đáng chú ý đầu phiên 28/06 (28/06/2018 20:18:06 - F&J)
Danh sách các mã cổ phiếu tăng và giảm mạnh nhất những phiên gần đây theo số liệu thống kê của Vietstock.

Giao dịch nội bộ: Vietcombank bất ngờ muốn mua hơn 2.3 triệu quyền mua cổ phiếu Vietnam Airlines (28/06/2018 20:18:06 - F&J)
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank, HOSE: VCB) đồng ký mua thêm hơn 2,3 triệu quyền mua cổ phiếu Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines, HVNI) trong thời gian từ 29/06 đến 02/07.

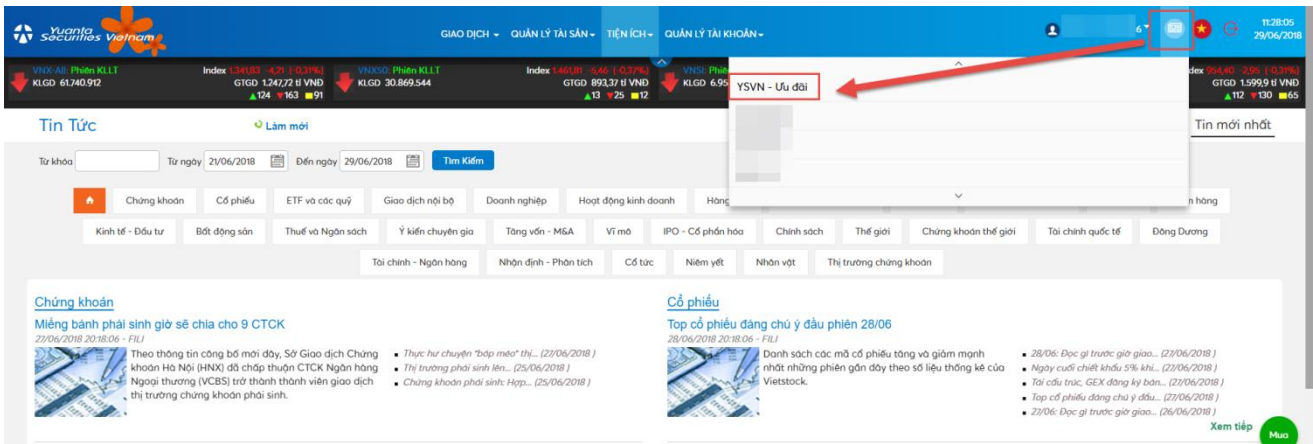
6.8.2 Tin mới nhất

Từ menu “Tiện ích” → “Tin tức” → “Tin mới nhất” hoặc Bấm vào biểu tượng để xem tin mới nhất

Tin Tức Làm mới

Tin phân tích Tin mới nhất

MORNING NOTE 10/07/2018 – Thị trường sẽ tiếp tục đi ngang trong tuần giao dịch này (10/07/2018 - 09:23:22)
MORNING NOTE 09/07/2018 – Thị trường có thể đi ngang trong tuần giao dịch 09 – 13/07/2018 (09/07/2018 - 09:44:35)
MORNING NOTE 06/07/2018 – Áp lực giảm có thể sẽ giảm dần trong 1 – 2 phiên tới (06/07/2018 - 09:04:33)
MORNING NOTE 05/07/2018 – Chỉ số VN-Index đang giao dịch ở mức P/E 12M hợp lý 13.6x (05/07/2018 - 10:00:41)
Thông báo triển khai ứng dụng YSwinner Mobile Trading (05/07/2018 - 09:51:05)
THÔNG BÁO V/v: Ký lại hợp đồng theo mẫu mới (04/07/2018 - 17:11:56)
YSVN - THÔNG BÁO v/v Thay đổi thương hiệu (04/07/2018 - 11:29:10)
YSVN – Ưu đãi phí giao dịch qua kênh Online Trading (12/06/2018 - 17:24:23)
Số dòng hiển thị: 10

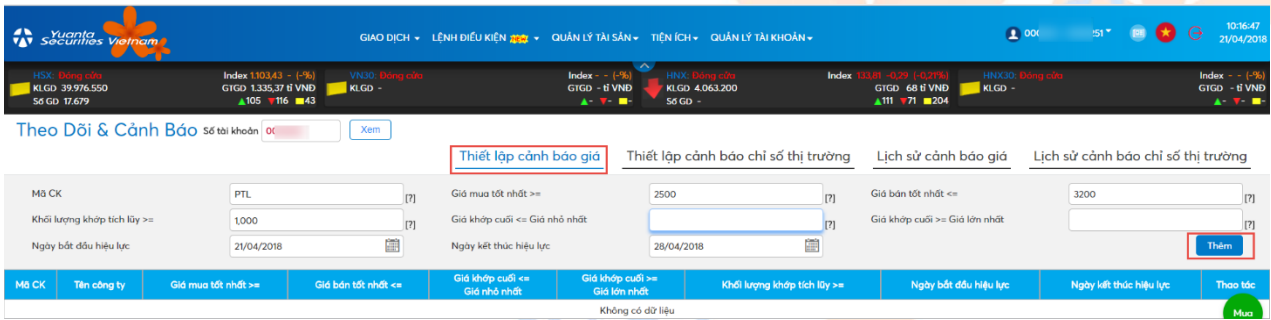


6.9 Theo dõi và cảnh báo

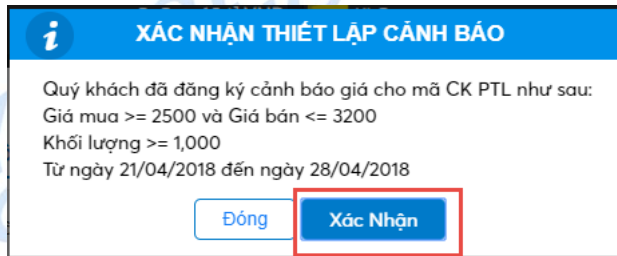
6.9.1 Thiết lập cảnh báo giá

Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Theo dõi & Cảnh báo” → Chọn “Thiết lập cảnh báo giá”.

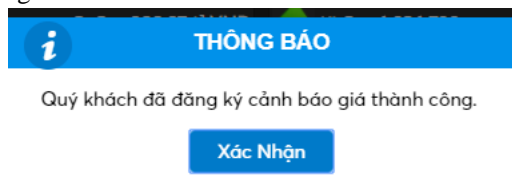
Bước 2: Thực hiện các bước thiết lập → Bấm “Thêm”



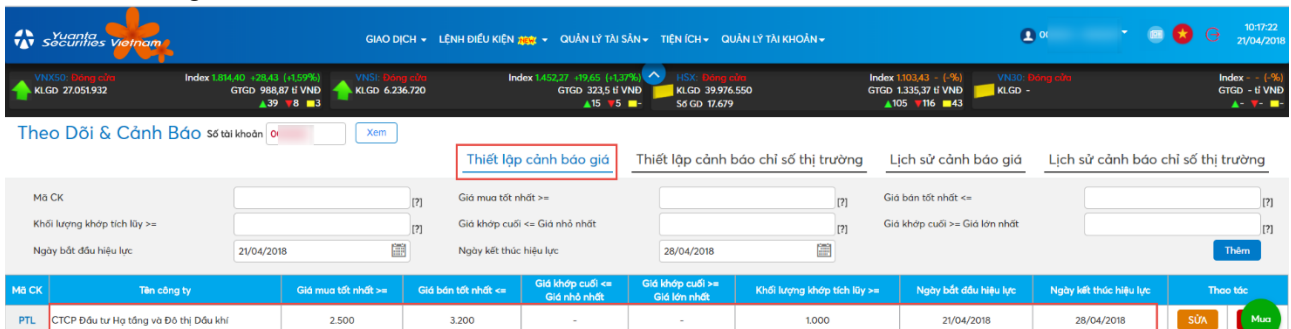
Bước 3: Hiện thị khung xác nhận → Bấm “Xác nhận”



Bước 4: Hiện thị thông báo thành công



Bước 5: Xem trạng thái như hình bên dưới



Bước 6: Quý khách có thể sửa cảnh báo bằng cách chọn vào **SỬA** (1) → Thực hiện sửa cảnh báo (2) → Bấm “Cập nhật” (3) → Bấm “Xác nhận” (4)

Bước 7: Quý khách có thể hủy cảnh báo vừa tạo bằng cách chọn vào **Hủy** → “Xác nhận”

6.9.2 Thiết lập cảnh báo chỉ số thị trường

Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Theo dõi & Cảnh báo” → Chọn “Thiết lập cảnh báo chỉ số thị trường”.

Bước 2: Thực hiện các bước thiết lập → Bấm “Thêm”

Bước 3: Hiện thị khung xác nhận → Bấm “Xác nhận”

XÁC NHẬN THIẾT LẬP CẢNH BÁO

Quý khách đã đăng ký cảnh báo chỉ số thị trường cho sàn HOSE như sau:
 Chỉ số <= 550 và chỉ số >= 600
 Khối lượng >= 100,000
 Từ ngày 21/04/2018 đến ngày 28/04/2018

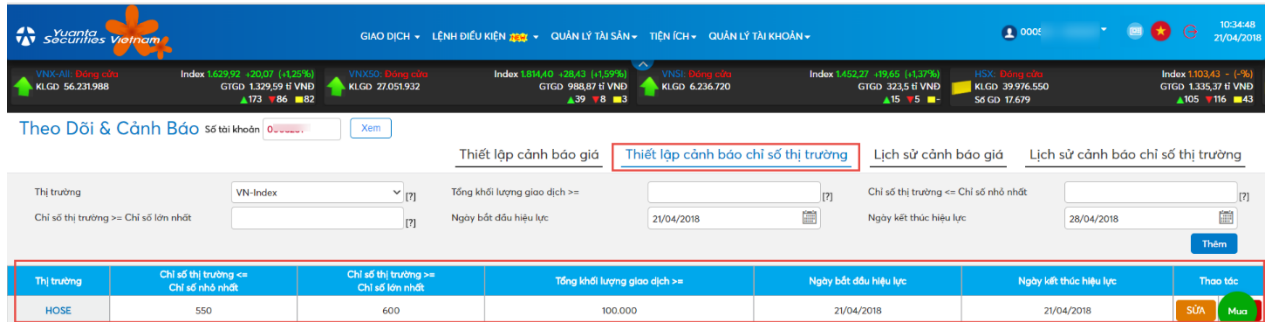
Bước 4: Thông báo đăng ký thành công → Bấm “Xác nhận”

THÔNG BÁO

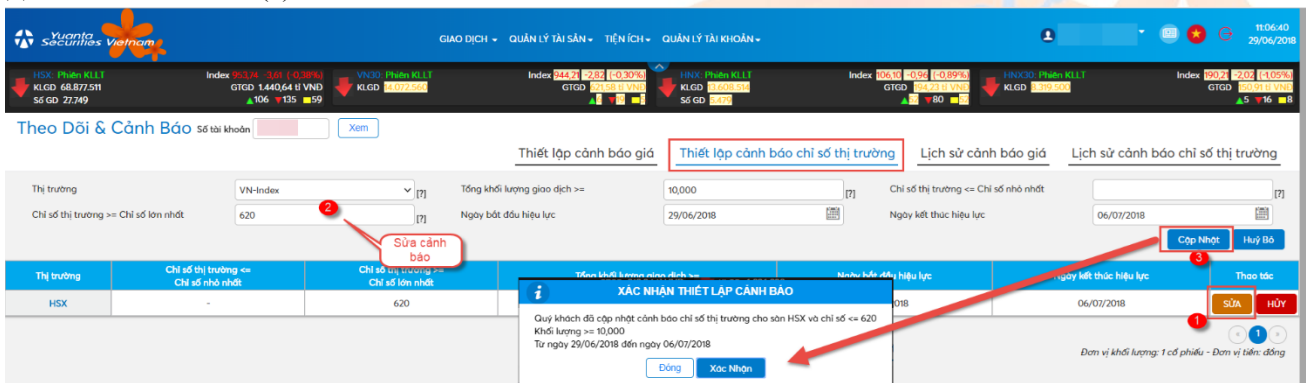
Quý khách đã đăng ký cảnh báo chỉ số thị trường thành công.

Xác Nhận

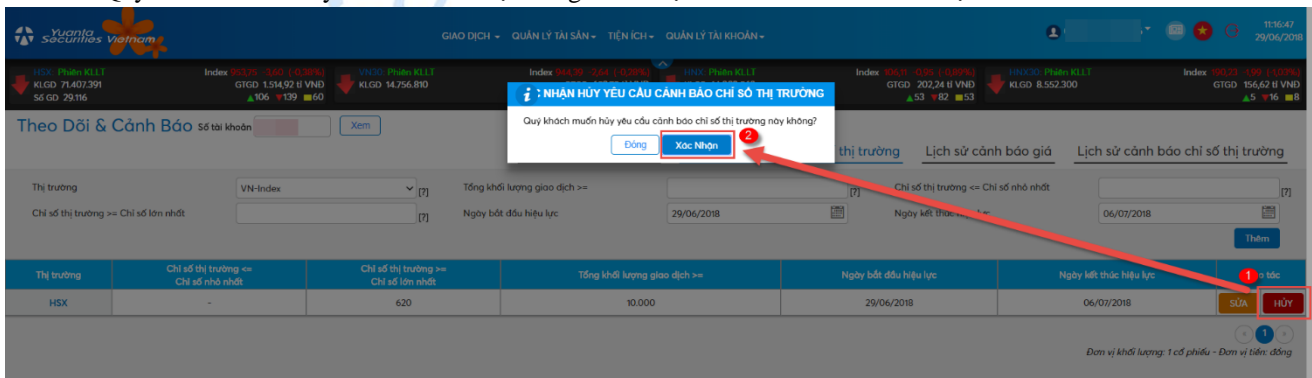
Bước 5: Xem lại trạng thái



Bước 6: Quý khách có thể sửa cảnh báo bằng cách chọn vào **SỬA** (1) → Thực hiện sửa cảnh báo (2) → Bấm “Cập nhật” (3) → Bấm “Xác nhận” (4)



Bước 7: Quý khách có thể hủy cảnh báo vừa tạo bằng cách chọn vào **Hủy** → “Xác nhận”



6.9.3 Lịch sử cảnh báo giá

Từ menu “Tiện ích” → “Theo dõi và cảnh báo” → Chọn “Lịch sử cảnh báo giá”. Màn hình hiển thị:

6.9.4 Lịch sử cảnh báo chỉ số thị trường

Từ menu “Tiện ích” → “Theo dõi và cảnh báo” → Chọn “Lịch sử cảnh báo chỉ số thị trường”. Màn hình hiển thị:

Mã CK	Tên công ty	Giá mua tốt nhất >>	Giá bán tốt nhất <<	Giá khớp cuối <=> Giá mở nhất	Giá khớp cuối <=> Giá mở nhất	Khối lượng khớp tích lũy >>	Ngày bắt đầu hiệu lực	Ngày kết thúc hiệu lực
FPT	Công ty Cổ phần FPT	-	-	-	-	100	15/04/2018	22/04/2018
FLC	Công ty cổ phần Tập đoàn FLC	-	-	-	-	50	15/04/2018	22/04/2018
DGX	CTCP Dịch vụ và Xây dựng địa ốc Đất Xanh	34,2	-	-	-	-	09/05/2018	09/05/2018
DGX	CTCP Dịch vụ và Xây dựng địa ốc Đất Xanh	-	33,95	-	-	-	08/05/2018	15/05/2018
BHT	Công ty cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	18	-	-	-	325	12/04/2018	18/04/2018
BVN	Tập Đoàn Bảo Việt	-	-	-	-	120	15/04/2018	22/04/2018
BMP	CTCP Nhuộm Bình Minh	-	-	-	-	100	15/04/2018	22/04/2018
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	35,8	-	-	-	-	08/05/2018	15/05/2018
ASM	Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai	14,1	15	-	-	-	09/05/2018	15/05/2018
ACB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu	-	-	-	-	123	16/04/2018	23/04/2018

6.10 Cấu hình cảnh báo

Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Cấu hình cảnh báo”

Bước 2: Chọn loại cảnh báo (Giá/ Chỉ số thị trường); Chọn kênh nhận cảnh báo → Bấm “Thêm”

Bước 3: Hiện thị khung xác nhận → Bấm “Xác nhận”

XÁC NHẬN CẤU HÌNH CẢNH BÁO

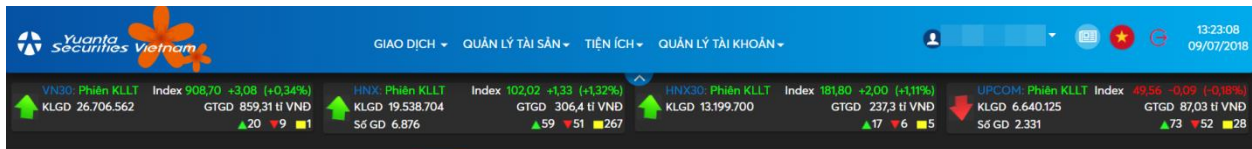
Quý khách đã đăng ký cấu hình cảnh báo cho tài khoản [] như sau:
 Loại cảnh báo: Giá
 Kênh nhận cảnh báo: SMS

Bước 4: Thông báo đăng ký thành công

THÔNG BÁO

Quý khách đã đăng ký cấu hình cảnh báo thành công.

Bước 5: Xem lại trạng thái đăng ký cấu hình



Market data summary:

- VN30: Phiên KLLT Index 908,70 +3,08 (+0,34%) KLGĐ 26.706.562 GTGD 859,31 tỉ VND
- HNX: Phiên KLLT Index 102,02 +1,33 (+1,32%) KLGĐ 19.538.704 GTGD 306,4 tỉ VND
- HNX30: Phiên KLLT Index 181,80 +2,00 (+1,11%) KLGĐ 13.199.700 GTGD 237,3 tỉ VND
- UPCOM: Phiên KLLT Index 49,55 -0,09 (-0,18%) KLGĐ 6.640.125 GTGD 87,03 tỉ VND

Cấu Hình Cảnh Báo Số tài khoản: Xem

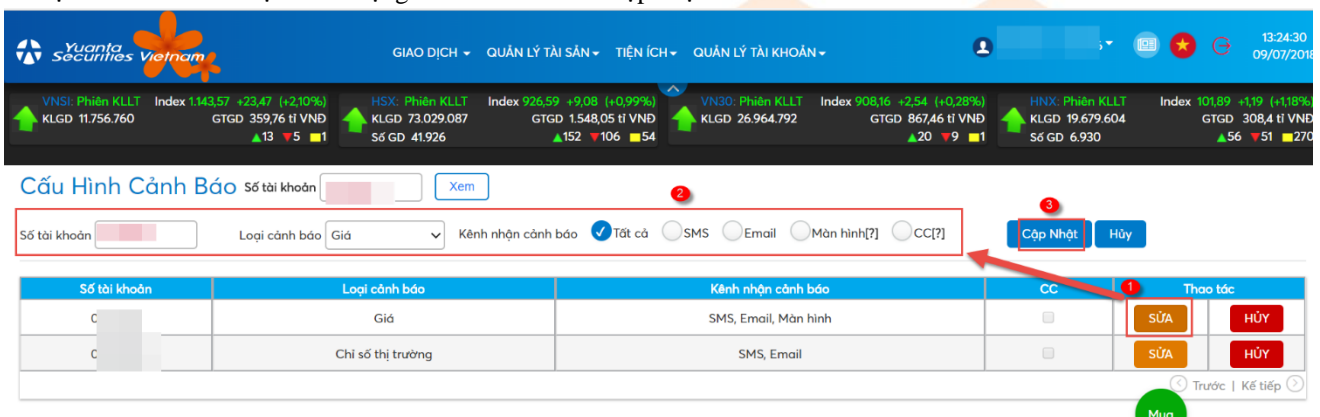
Số tài khoản: Loại cảnh báo: Kênh nhận cảnh báo: Tất cả SMS Email Màn hình[?] CC[?] Thêm

Số tài khoản	Loại cảnh báo	Kênh nhận cảnh báo	CC	Thao tác
	Giá	SMS, Email, Màn hình	<input type="checkbox"/>	SỬA HỦY
	Chỉ số thị trường	SMS, Email	<input type="checkbox"/>	SỬA HỦY

Trước | Kế tiếp

Bước 6: Sửa cấu hình cảnh báo

Từ cột “Thao tác” → Chọn biểu tượng **SỬA** → Bấm “Cập nhật”



Market data summary:

- VNSI: Phiên KLLT Index 1343,57 +23,47 (+2,10%) KLGĐ 11.756.760 GTGD 359,76 tỉ VND
- HSX: Phiên KLLT Index 926,59 +9,08 (+0,99%) KLGĐ 73.029.087 GTGD 1.548,05 tỉ VND
- VN30: Phiên KLLT Index 908,16 +2,54 (+0,28%) KLGĐ 26.964.792 GTGD 867,46 tỉ VND
- HNX: Phiên KLLT Index 101,89 +1,19 (+1,18%) KLGĐ 19.679.604 GTGD 308,4 tỉ VND

Cấu Hình Cảnh Báo Số tài khoản: Xem

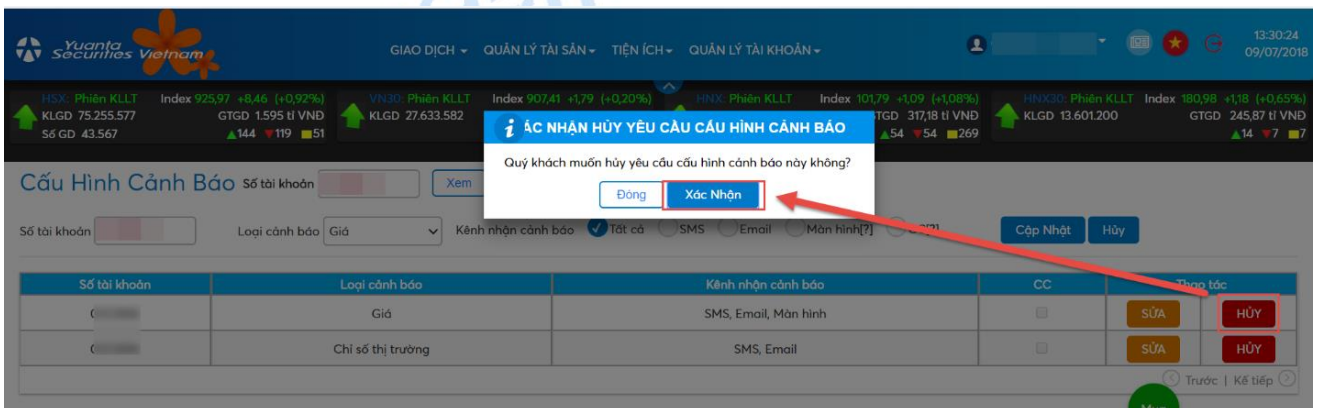
Số tài khoản: Loại cảnh báo: Kênh nhận cảnh báo: Tất cả SMS Email Màn hình[?] CC[?] **Cập Nhật** Hủy

Số tài khoản	Loại cảnh báo	Kênh nhận cảnh báo	CC	Thao tác
C	Giá	SMS, Email, Màn hình	<input type="checkbox"/>	SỬA HỦY
C	Chỉ số thị trường	SMS, Email	<input type="checkbox"/>	SỬA HỦY

Trước | Kế tiếp

Bước 7: Hủy cảnh báo

Từ cột “Thao tác” → Chọn biểu tượng **HỦY** → Bấm “Xác nhận”



Market data summary:

- HSX: Phiên KLLT Index 925,97 +8,46 (+0,92%) KLGĐ 75.255.577 GTGD 1.595 tỉ VND
- VN30: Phiên KLLT Index 907,41 +1,79 (+0,20%) KLGĐ 27.633.582 GTGD 867,46 tỉ VND
- HNX: Phiên KLLT Index 101,79 +1,09 (+1,08%) KLGĐ 13.178.118 GTGD 237,3 tỉ VND
- HNX30: Phiên KLLT Index 180,98 +1,18 (+0,65%) KLGĐ 13.601.200 GTGD 245,87 tỉ VND

Cấu Hình Cảnh Báo Số tài khoản: Xem

Số tài khoản: Loại cảnh báo: Kênh nhận cảnh báo: Tất cả SMS Email Màn hình[?] **Cập Nhật** Hủy

ÁC NHẬN HỦY YÊU CẦU CẤU HÌNH CẢNH BÁO

Quý khách muốn hủy yêu cầu cấu hình cảnh báo này không?

Số tài khoản	Loại cảnh báo	Kênh nhận cảnh báo	CC	Thao tác
C	Giá	SMS, Email, Màn hình	<input type="checkbox"/>	SỬA HỦY
C	Chỉ số thị trường	SMS, Email	<input type="checkbox"/>	SỬA HỦY

Trước | Kế tiếp

7 QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

7.1 Thông tin tài khoản

7.1.1 Thông tin liên lạc

Truy cập menu “Quản lý tài khoản” → “Thông tin tài khoản” → Chọn “Thông tin liên lạc”. Màn hình hiển thị:

Thông Tin Tài Khoản Số tài khoản **Thông tin liên lạc** Thông tin Đăng ký dịch vụ Giao dịch trực tuyến (GDTT)

(Các thông tin liên lạc được Yuanta sử dụng để gửi thư, chuyển phát hay gọi điện/Fax liên lạc mỗi khi cần)

Mã số khách hàng: 004CA	Mã khách hàng:
Họ tên: Ms. Lê	Loại khách hàng: Default
Số CMT/Hộ chiếu: 02	Chi nhánh: Business Center 01
Địa chỉ liên lạc: TP.HCM	Có thể mua: Có
Điện thoại cố định: 05	Có thể bán: Có
Điện thoại di động: 0	Nhân viên quản lý: @yuanta.com.vn
Email: @gmail.com	Phí ứng tối thiểu: 0 (VND / lần)
Phí ứng trên ngày: 0.0328 (% / ngày)	Nhóm ký quỹ: DFT
Biểu phí giao dịch: F07	

Loại biểu phí	Giá trị giao dịch xét trên từng tài khoản 1 và 6	Mức phí (%)
Phí GD qua Môi Giới	Áp dụng cho mọi giá trị giao dịch	0,15
Phí GD qua Internet	Áp dụng cho mọi giá trị giao dịch	0,15

Hiện thị thêm thông tin môi giới quản lý trực tiếp của Quý khách trong màn hình thông tin quản lý thông tin liên lạc:

- Họ tên môi giới.
- Email Address.
- Phone Number
- Bổ sung thêm thông tin biểu phí của Quý khách.
- Phí ứng trong ngày.
- Biểu phí giao dịch.

7.1.2 Thay đổi thông tin liên lạc

Bước 1: Truy cập menu “Quản lý tài khoản” → “Thông tin tài khoản” → Chọn “Thông tin liên lạc”. Màn hình hiển thị:

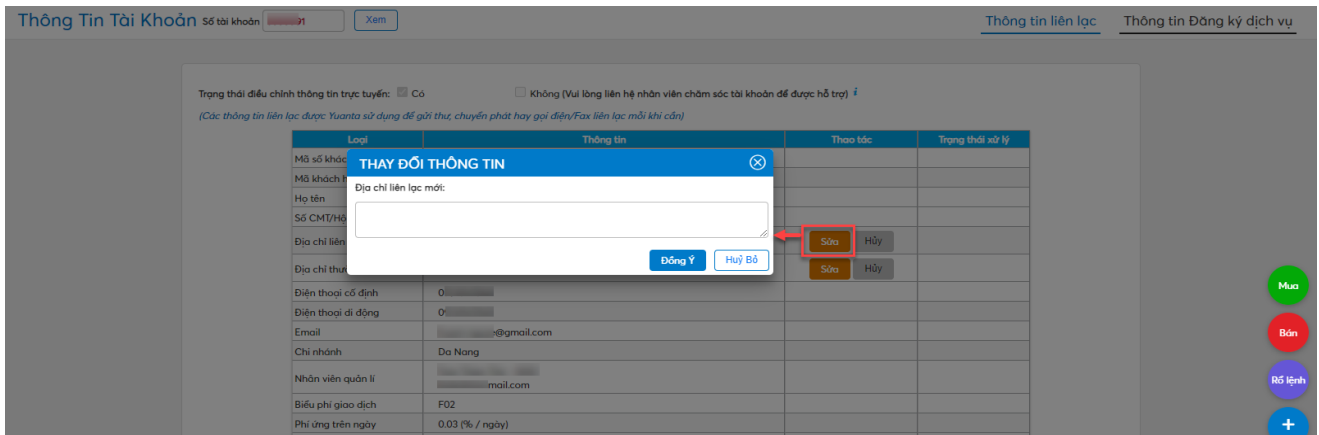
Thông Tin Tài Khoản Số tài khoản **Thông tin liên lạc** Thông tin Đăng ký dịch vụ

Trạng thái điều chỉnh thông tin trực tuyến: Có Không (Vui lòng liên hệ nhân viên chăm sóc tài khoản để được hỗ trợ)

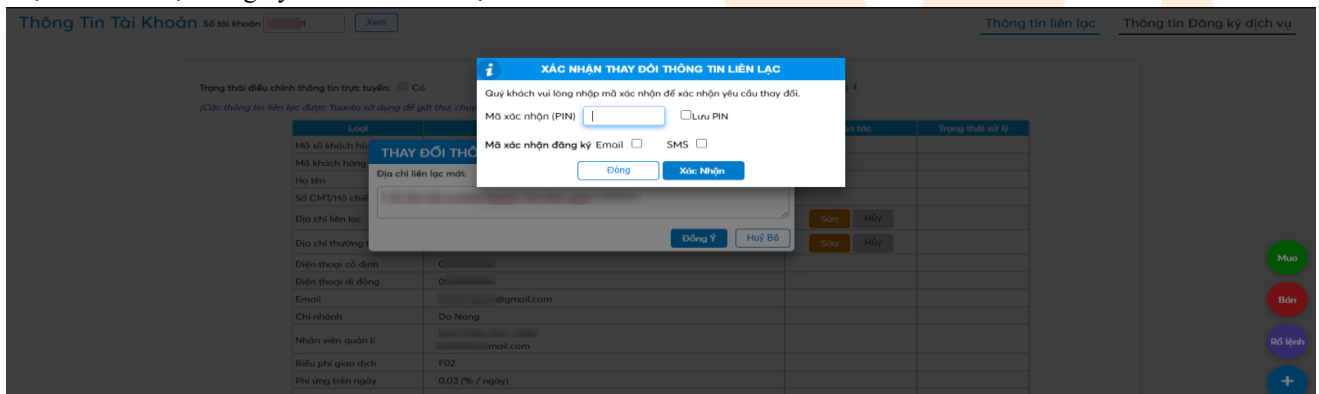
(Các thông tin liên lạc được Yuanta sử dụng để gửi thư, chuyển phát hay gọi điện/Fax liên lạc mỗi khi cần)

Loại	Thông tin	Thao tác	Trạng thái xử lý
Mã số khách hàng			
Mã khách hàng			
Họ tên			
Số CMT/Hộ chiếu			
Địa chỉ liên lạc		<input type="button" value="Sửa"/> <input type="button" value="Hủy"/>	
Địa chỉ thường trú		<input type="button" value="Sửa"/> <input type="button" value="Hủy"/>	
Điện thoại cố định			
Điện thoại di động			
Email			
Chi nhánh			
Nhân viên quản lý			
Biểu phí giao dịch			
Phí ứng trên ngày			
Phí ứng tối thiểu			
Nhóm ký quỹ			
Có thể mua			
Có thể bán			

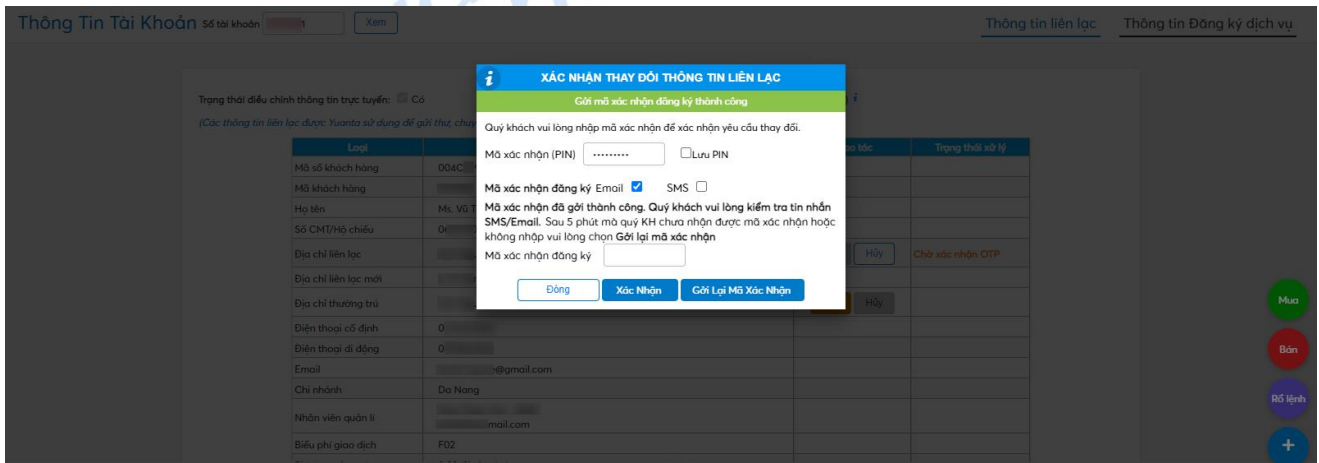
Bước 2: Từ cột “Thao tác” → Chọn biểu tượng → Nhập Thông tin cần thay đổi → Bấm “Đồng ý”



Bước 3: Hiện thị khung xác nhận thay đổi thông tin liên lạc → KH thực hiện nhập Mã xác nhận (PIN) → Click chọn kênh nhận mã xác nhận đăng ký → Bấm “Xác nhận”

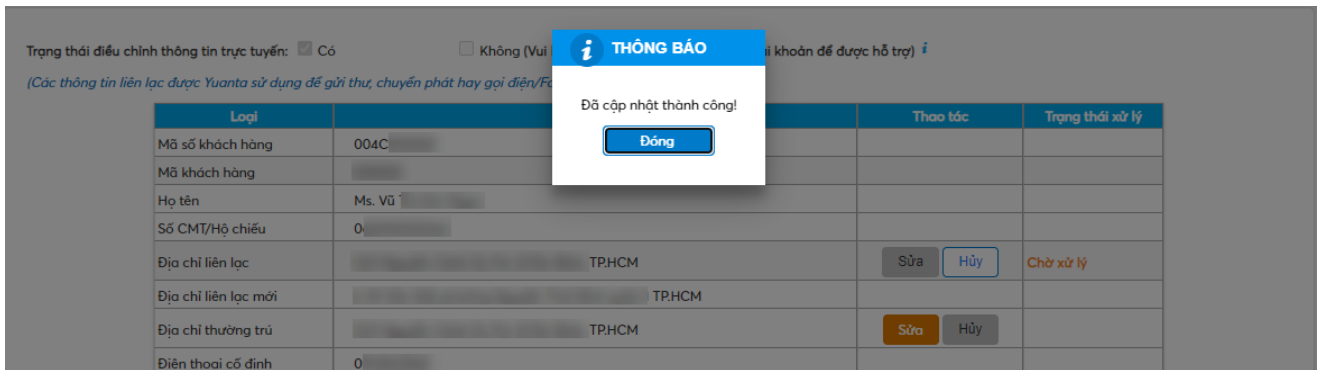


Bước 4: Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận đăng ký → Thực hiện nhập Mã xác nhận đăng ký → Bấm “Xác nhận”



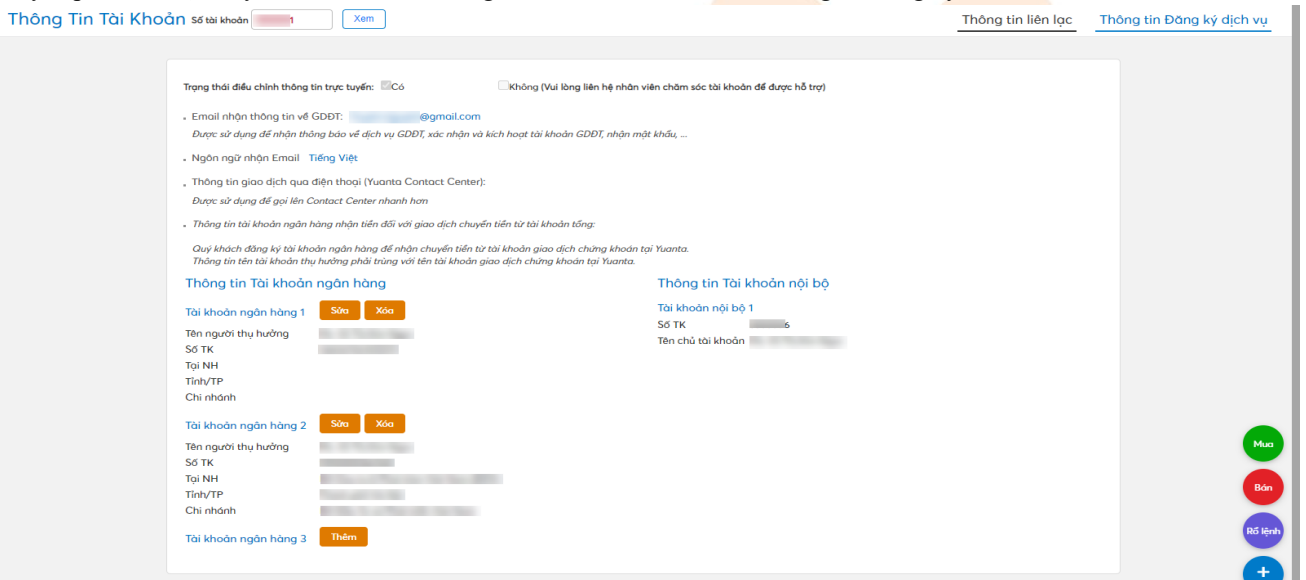
➤ Quý khách có thể lấy lại mã xác nhận bằng cách vào biểu tượng **Gửi Lại Mã Xác Nhận** để lấy lại mã xác nhận

Bước 5: Thông báo đã cập nhật thành công



7.1.3 Thay đổi thông tin ĐK dịch vụ

Truy cập menu “Quản lý tài khoản” → “Thông tin tài khoản” → Chọn “Thông tin đăng ký dịch vụ”. Màn hình hiển thị:



a) Thêm mới NH đăng ký trước

Bước 1: Chọn biểu tượng **Thêm** → Thực hiện nhập thông tin NH đăng ký trước → Bấm “Lưu”

Được sử dụng để gọi lên Contact Center nhanh hơn

• Thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền đối với giao dịch chuyển tiền từ tài khoản tổng:

Quý khách đăng ký tài khoản ngân hàng để nhận chuyển tiền từ tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta. Thông tin tên tài khoản thụ hưởng phải trùng với tên tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.

Thông tin Tài khoản ngân hàng

Tài khoản ngân hàng 1 **Sửa** **Xóa**

Tên người thụ hưởng
Số TK
Tài NH
Tỉnh/TP
Chi nhánh

Tài khoản ngân hàng 2 **Sửa** **Xóa**

Tên người thụ hưởng
Số TK
Tài NH
Tỉnh/TP
Chi nhánh

Tài khoản ngân hàng 3 **Lưu** **Hủy**

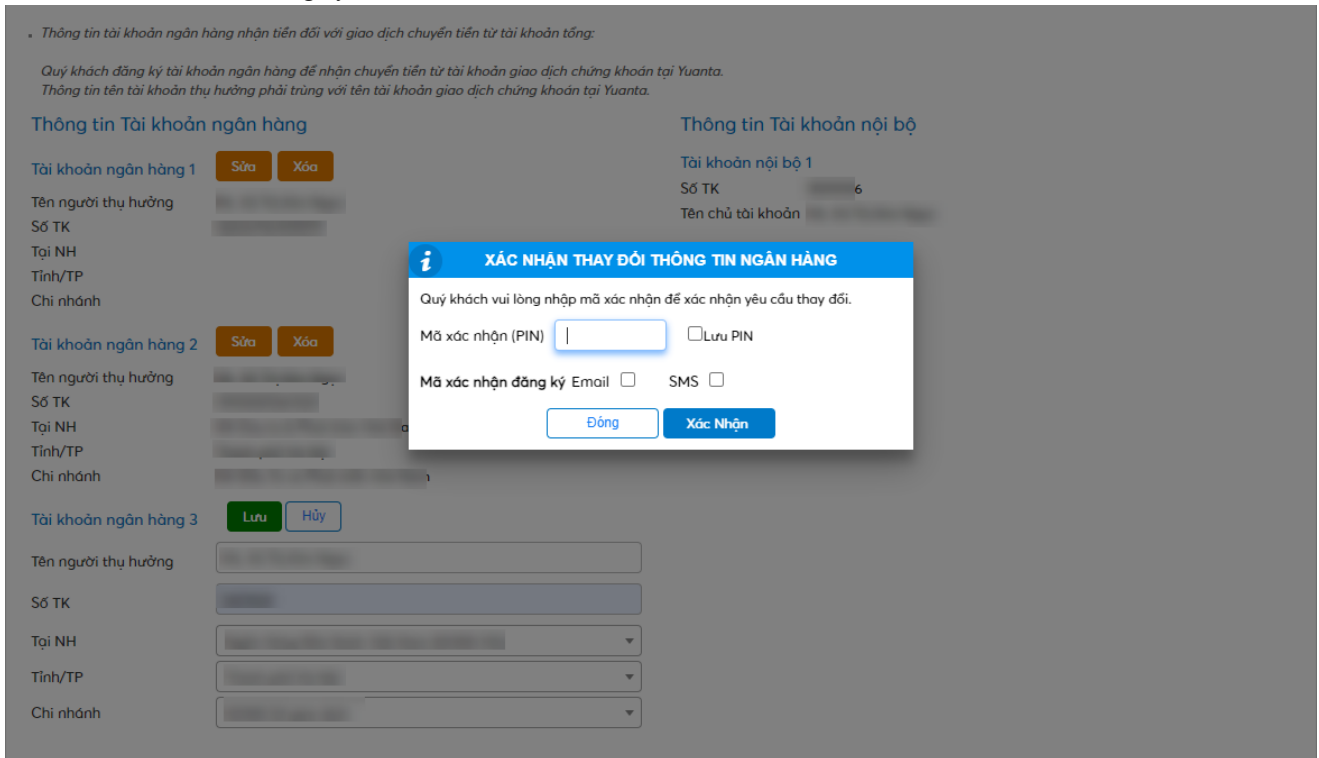
Tên người thụ hưởng
Số TK
Tài NH
Tỉnh/TP
Chi nhánh

Thông tin Tài khoản nội bộ

Tài khoản nội bộ 1

Số TK
Tên chủ tài khoản

Bước 2: Hiện thị khung xác nhận thay đổi thông tin ngân hàng → KH thực hiện nhập Mã xác nhận (PIN) → Click chọn kênh nhận mã xác nhận đăng ký → Bấm “Xác nhận”



Thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền đối với giao dịch chuyển tiền từ tài khoản tổng:

Quý khách đăng ký tài khoản ngân hàng để nhận chuyển tiền từ tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.
Thông tin tên tài khoản thụ hưởng phải trùng với tên tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.

Thông tin Tài khoản ngân hàng

Tài khoản ngân hàng 1

Tên người thụ hưởng
Số TK
Tài NH
Tỉnh/TP
Chi nhánh

Tài khoản ngân hàng 2

Tên người thụ hưởng
Số TK
Tài NH
Tỉnh/TP
Chi nhánh

Tài khoản ngân hàng 3

Tên người thụ hưởng
Số TK
Tài NH
Tỉnh/TP
Chi nhánh

Thông tin Tài khoản nội bộ

Tài khoản nội bộ 1
Số TK
Tên chủ tài khoản

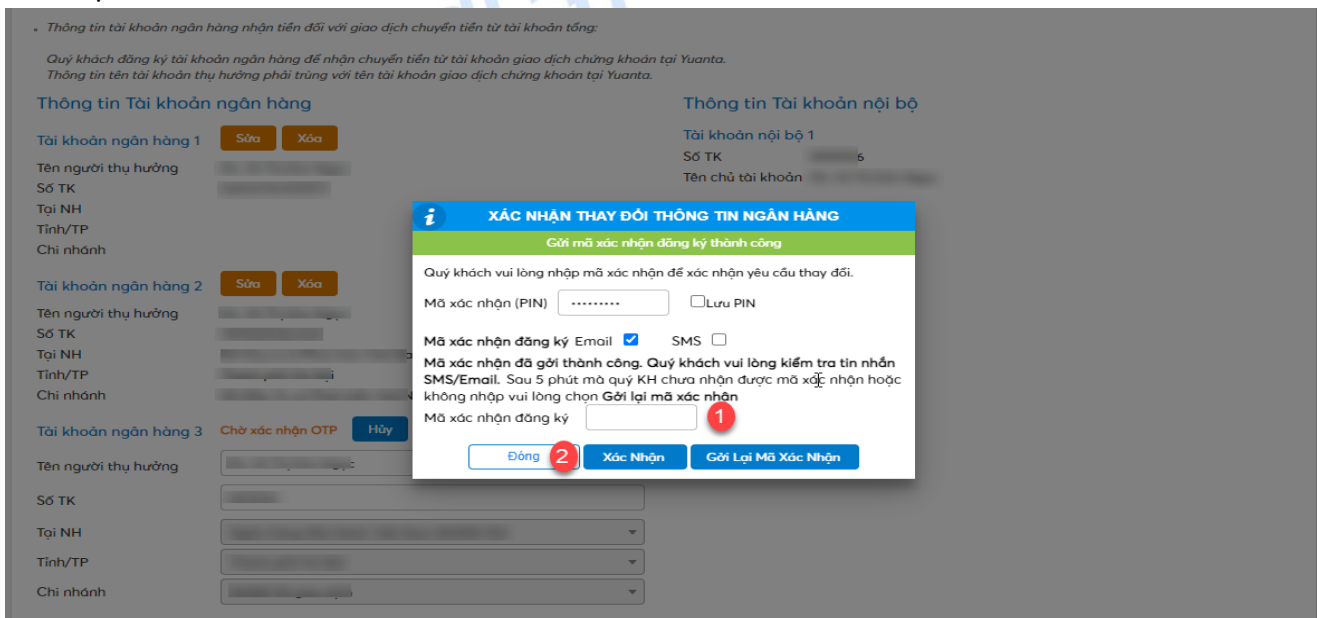
XÁC NHẬN THAY ĐỔI THÔNG TIN NGÂN HÀNG

Quý khách vui lòng nhập mã xác nhận để xác nhận yêu cầu thay đổi.

Mã xác nhận (PIN) Lưu PIN

Mã xác nhận đăng ký Email SMS

Bước 3: Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận đăng ký → Thực hiện nhập Mã xác nhận đăng ký → Bấm “Xác nhận”



Thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền đối với giao dịch chuyển tiền từ tài khoản tổng:

Quý khách đăng ký tài khoản ngân hàng để nhận chuyển tiền từ tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.
Thông tin tên tài khoản thụ hưởng phải trùng với tên tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.

Thông tin Tài khoản ngân hàng

Tài khoản ngân hàng 1

Tên người thụ hưởng
Số TK
Tài NH
Tỉnh/TP
Chi nhánh

Tài khoản ngân hàng 2

Tên người thụ hưởng
Số TK
Tài NH
Tỉnh/TP
Chi nhánh

Tài khoản ngân hàng 3

Tên người thụ hưởng
Số TK
Tài NH
Tỉnh/TP
Chi nhánh

Thông tin Tài khoản nội bộ

Tài khoản nội bộ 1
Số TK
Tên chủ tài khoản

XÁC NHẬN THAY ĐỔI THÔNG TIN NGÂN HÀNG

Gửi mã xác nhận đăng ký thành công

Quý khách vui lòng nhập mã xác nhận để xác nhận yêu cầu thay đổi.

Mã xác nhận (PIN) Lưu PIN

Mã xác nhận đăng ký Email SMS

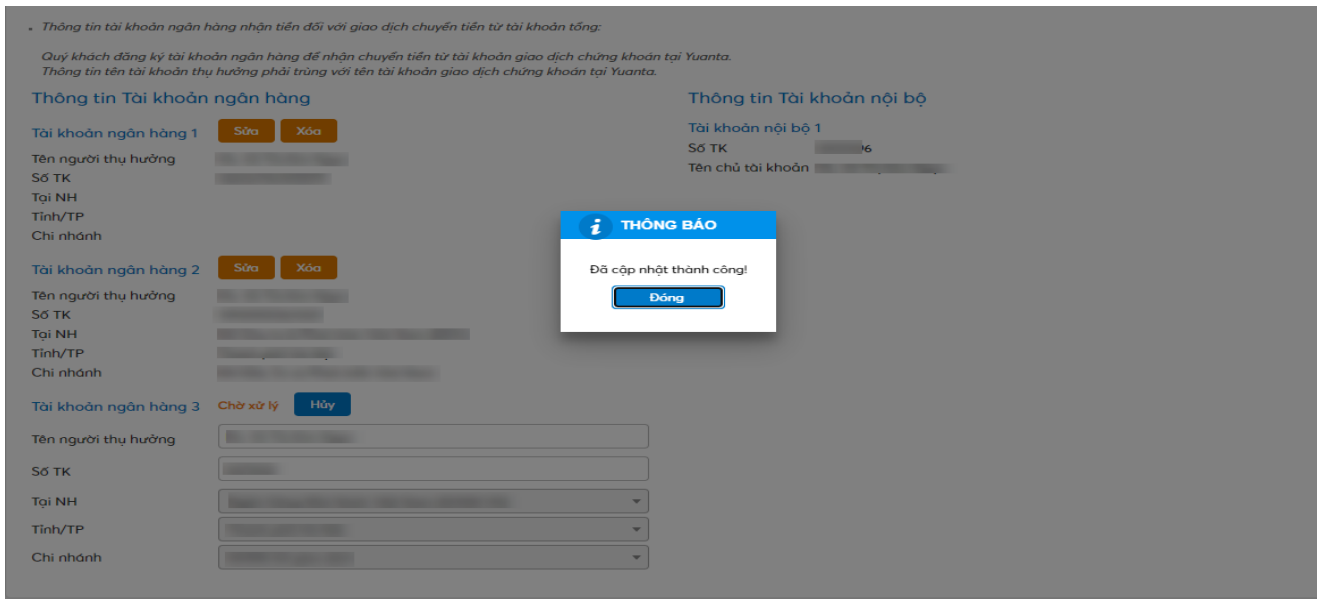
Mã xác nhận đã gửi thành công. Quý khách vui lòng kiểm tra tin nhắn SMS/Email. Sau 5 phút mà quý KH chưa nhận được mã xác nhận hoặc không nhập vui lòng chọn **Gửi lại mã xác nhận**

Mã xác nhận đăng ký 1

2

➤ Quý khách có thể lấy lại mã xác nhận bằng cách vào biểu tượng để lấy lại mã xác nhận

Bước 5: Thông báo đã cập nhật thành công



b) Thay đổi thông tin NH đăng ký trước

Bước 1: Chọn biểu tượng **Sửa** → Thực hiện nhập thông tin NH cần thay đổi → Bấm “Lưu”

Được sử dụng để nhận thông báo về dịch vụ GDDT, xác nhận và kích hoạt tài khoản GDDT, nhận mật khẩu, ...

Ngôn ngữ nhận Email Tiếng Việt

Thông tin giao dịch qua điện thoại (Yuanta Contact Center):

Được sử dụng để gọi lên Contact Center nhanh hơn

Thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền đối với giao dịch chuyển tiền từ tài khoản tổng:

Quý khách đăng ký tài khoản ngân hàng để nhận chuyển tiền từ tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta. Thông tin tên tài khoản thụ hưởng phải trùng với tên tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.

Thông tin Tài khoản ngân hàng

Tài khoản ngân hàng 1

Lưu Hủy

Tên người thụ hưởng

Tên người thụ hưởng mới

Số TK

Số TK mới

Tại NH

Tại NH mới

Tỉnh/TP

Tỉnh/TP mới

Chi nhánh

Chi nhánh mới

Tài khoản ngân hàng 2

Sửa Xóa

Tên người thụ hưởng

Số TK

Tại NH

Tỉnh/TP

Thông tin Tài khoản nội bộ

Tài khoản nội bộ 1

Số TK

Tên chủ tài khoản

2

1

Bước 2: Hiện thị khung xác nhận thay đổi thông tin ngân hàng → KH thực hiện nhập Mã xác nhận (PIN) → Click chọn kênh nhận mã xác nhận đăng ký → Bấm “Xác nhận”



Được sử dụng để nhận thông báo về dịch vụ GDDT, xác nhận và kích hoạt tài khoản GDDT, nhận mật khẩu, ...

Ngôn ngữ nhận Email Tiếng Việt

Thông tin giao dịch qua điện thoại (Yuanta Contact Center):
Được sử dụng để gọi lên Contact Center nhanh hơn

Thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền đổi với giao dịch chuyển tiền từ tài khoản tổng:
Quý khách đăng ký tài khoản ngân hàng để nhận chuyển tiền từ tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.
Thông tin tên tài khoản thụ hưởng phải trùng với tên tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.

Thông tin Tài khoản ngân hàng

Tài khoản ngân hàng 1

Tên người thụ hưởng

Tên người thụ hưởng mới

Số TK

Số TK mới

Tại NH

Tại NH mới

Tỉnh/TP

Tỉnh/TP mới

Chi nhánh

Chi nhánh mới

Tài khoản ngân hàng 2

Tên người thụ hưởng Ms. Vũ Thị Kim Ngọc

Số TK 11910000367550

Tại NH NH Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV)

Tỉnh/TP Thành phố Hà Nội

XÁC NHẬN THAY ĐỔI THÔNG TIN NGÂN HÀNG

Quý khách vui lòng nhập mã xác nhận để xác nhận yêu cầu thay đổi.

Mã xác nhận (PIN) Lưu PIN

Mã xác nhận đăng ký Email SMS

Bước 3: Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận đăng ký → Thực hiện nhập Mã xác nhận đăng ký → Bấm “Xác nhận”

Được sử dụng để nhận thông báo về dịch vụ GDDT, xác nhận và kích hoạt tài khoản GDDT, nhận mật khẩu, ...

Ngôn ngữ nhận Email Tiếng Việt

Thông tin giao dịch qua điện thoại (Yuanta Contact Center):
Được sử dụng để gọi lên Contact Center nhanh hơn

Thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền đổi với giao dịch chuyển tiền từ tài khoản tổng:
Quý khách đăng ký tài khoản ngân hàng để nhận chuyển tiền từ tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.
Thông tin tên tài khoản thụ hưởng phải trùng với tên tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.

Thông tin Tài khoản ngân hàng

Tài khoản ngân hàng 1

Tên người thụ hưởng

Tên người thụ hưởng mới

Số TK

Số TK mới

Tại NH

Tại NH mới

Tỉnh/TP

Tỉnh/TP mới

Chi nhánh

Chi nhánh mới

Tài khoản ngân hàng 2

Tên người thụ hưởng Ms. Vũ Thị Kim Ngọc

Số TK 11910000367550

Tại NH NH Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV)

Tỉnh/TP Thành phố Hà Nội

XÁC NHẬN THAY ĐỔI THÔNG TIN NGÂN HÀNG

Gửi mã xác nhận đăng ký thành công

Quý khách vui lòng nhập mã xác nhận để xác nhận yêu cầu thay đổi.

Mã xác nhận (PIN) Lưu PIN

Mã xác nhận đăng ký Email SMS

Mã xác nhận đã gửi thành công. Quý khách vui lòng kiểm tra tin nhắn SMS/Email. Sau 5 phút mà quý KH chưa nhận được mã xác nhận hoặc không nhập vui lòng chọn **Gửi lại mã xác nhận**

Mã xác nhận đăng ký

➤ Quý khách có thể lấy lại mã xác nhận bằng cách vào biểu tượng để lấy lại mã xác nhận

Bước 5: Thông báo đã cập nhật thành công

Thông tin Tài khoản ngân hàng

Tài khoản ngân hàng 1

Tên người thụ hưởng

Tên người thụ hưởng mới

Số TK

Số TK mới

Tại NH

Tại NH mới

Tỉnh/TP

Tỉnh/TP mới

Chi nhánh

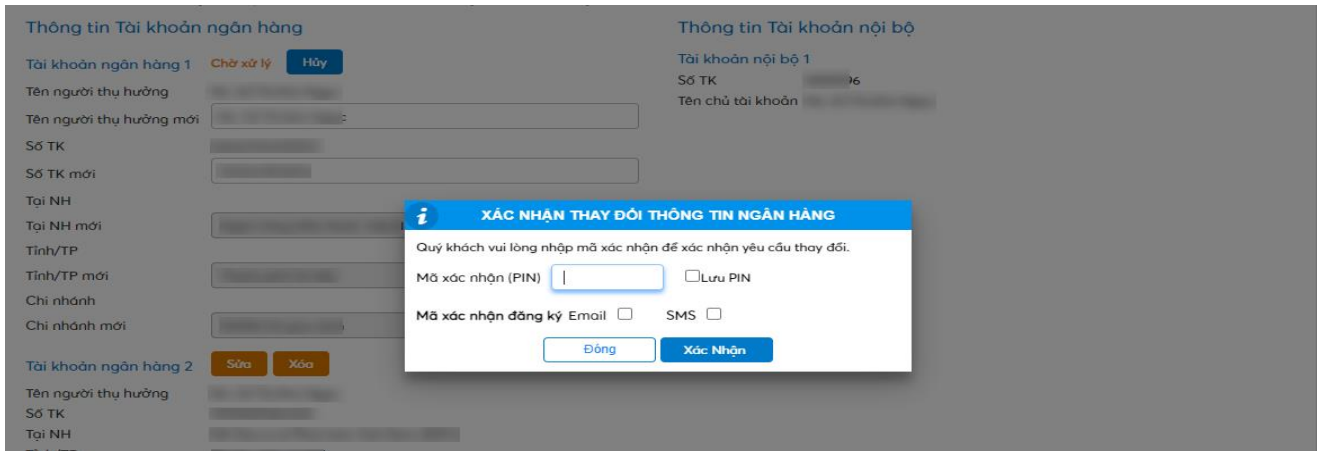
Chi nhánh mới

THÔNG BÁO

Đã cập nhật thành công!

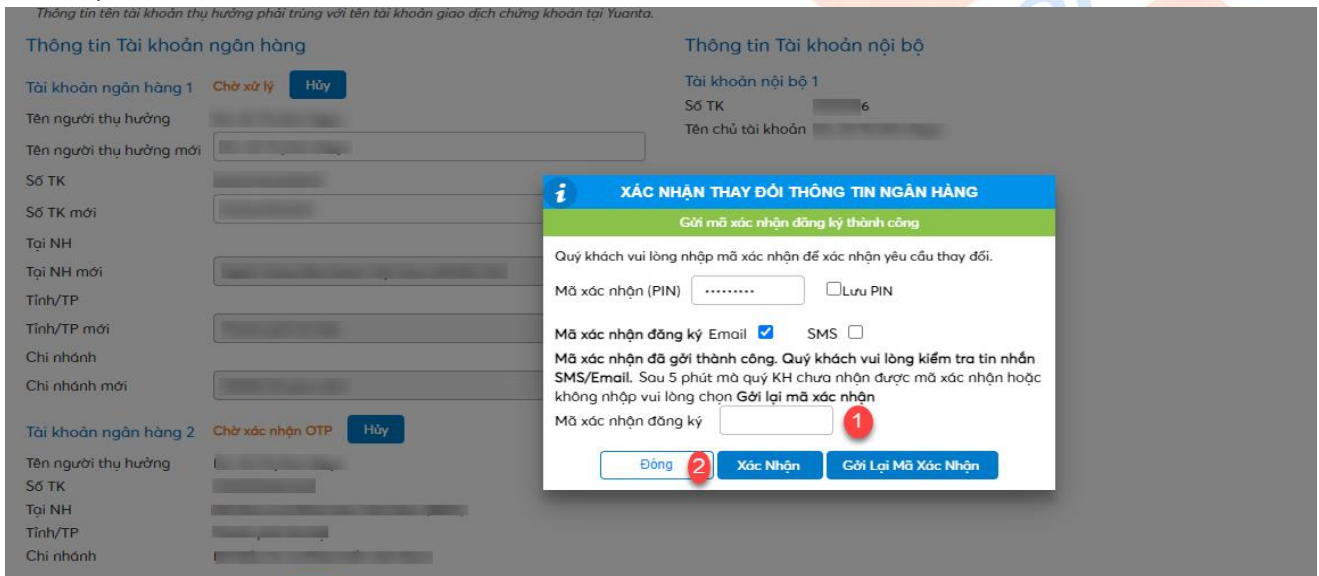
c) Xóa NH đăng ký trước

Bước 1: Chọn biểu tượng **Xóa** → Thực hiện nhập Mã xác nhận (PIN) → Click chọn kênh nhận mã xác nhận đăng ký → Bấm “Xác nhận”



The screenshot shows the 'Thông tin Tài khoản ngân hàng' (Bank Account Information) section. A modal window titled 'XÁC NHẬN THAY ĐỔI THÔNG TIN NGÂN HÀNG' (CONFIRM ACCOUNT INFORMATION CHANGE) is displayed. The modal contains the following text: 'Quý khách vui lòng nhập mã xác nhận để xác nhận yêu cầu thay đổi.' (Please enter the confirmation code to confirm the change request.) Below this, there is a text input field for 'Mã xác nhận (PIN)' (Confirmation code (PIN)) and a checkbox for 'Lưu PIN' (Save PIN). There are also checkboxes for 'Mã xác nhận đăng ký Email' (Registration code Email) and 'SMS'. At the bottom of the modal, there are buttons for 'Đóng' (Close) and 'Xác Nhận' (Confirm).

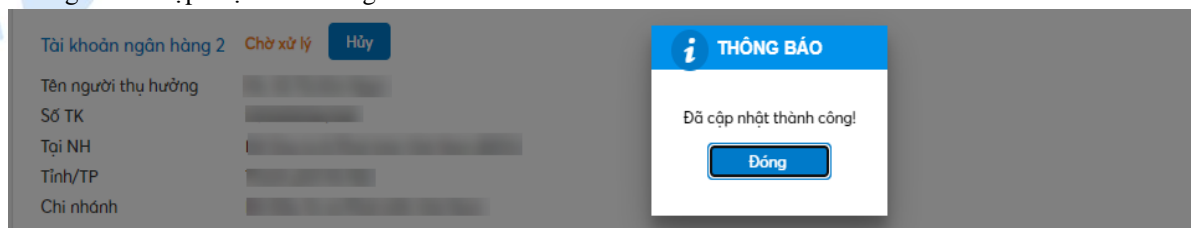
Bước 2: Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận đăng ký → Thực hiện nhập Mã xác nhận đăng ký → Bấm “Xác nhận”



The screenshot shows the 'Thông tin Tài khoản ngân hàng' (Bank Account Information) section. A modal window titled 'XÁC NHẬN THAY ĐỔI THÔNG TIN NGÂN HÀNG' (CONFIRM ACCOUNT INFORMATION CHANGE) is displayed. The modal contains the following text: 'Quý khách vui lòng nhập mã xác nhận để xác nhận yêu cầu thay đổi.' (Please enter the confirmation code to confirm the change request.) Below this, there is a text input field for 'Mã xác nhận (PIN)' (Confirmation code (PIN)) and a checkbox for 'Lưu PIN' (Save PIN). There are also checkboxes for 'Mã xác nhận đăng ký Email' (Registration code Email) and 'SMS'. Below these, it says: 'Mã xác nhận đã gửi thành công. Quý khách vui lòng kiểm tra tin nhắn SMS/Email. Sau 5 phút mà quý KH chưa nhận được mã xác nhận hoặc không nhập vui lòng chọn Gửi lại mã xác nhận' (Registration code has been sent successfully. Please check your SMS/Email messages. After 5 minutes, if you have not received the confirmation code or do not enter it, please select 'Send registration code again'). At the bottom of the modal, there are buttons for 'Đóng' (Close), 'Xác Nhận' (Confirm), and 'Gửi Lại Mã Xác Nhận' (Send Registration Code Again). A red circle with the number '1' is placed over the 'Gửi Lại Mã Xác Nhận' button, and another red circle with the number '2' is placed over the 'Xác Nhận' button.

➤ Quý khách có thể lấy lại mã xác nhận bằng cách vào biểu tượng **Gửi Lại Mã Xác Nhận** để lấy lại mã xác nhận

Bước 5: Thông báo đã cập nhật thành công



The screenshot shows the 'Thông tin Tài khoản ngân hàng' (Bank Account Information) section. A modal window titled 'THÔNG BÁO' (NOTIFICATION) is displayed. The modal contains the following text: 'Đã cập nhật thành công!' (Updated successfully!). At the bottom of the modal, there is a button for 'Đóng' (Close).

7.2 Thay đổi mật khẩu đăng nhập

Bước 1: Truy cập menu “Quản lý tài khoản” → “Thay đổi MK đăng nhập”

Bước 2: Điền thông tin MK cũ, MK mới, Xác thực hình ảnh → Bấm “Xác nhận”

THAY ĐỔI MẬT KHẨU ĐĂNG NHẬP
✕

Mã số khách hàng	
Mã khách hàng	000
Họ tên	Mr. Trương
Mật khẩu cũ	<input type="text" value="(Nhập các ký tự 0-9 hoặc a-z hoặc A-Z)"/>
Mật khẩu mới	<input type="text"/>
Nhập lại mật khẩu mới	<input type="text"/>
Xác nhận hình ảnh	<input type="text" value="EZYU"/>

Làm Lại
Xác Nhận

7.3 Thay đổi mã PIN và kiểu xác thực

7.3.1 Thay đổi mã PIN

Bước 1: Truy cập menu “Quản lý tài khoản” → “Thay đổi mã PIN và kiểu xác thực”

CHỌN KIỂU XÁC THỰC
✕

(Click vào nút lựa chọn để thay đổi kiểu xác thực)

Dùng mã PIN tĩnh
 Dùng mã PIN động

Thay Đổi Mã PIN
Quên Mã PIN

Bước 2: Điền thông tin mã PIN cũ, PIN mới, Xác thực hình ảnh → Bấm “Xác nhận”

CHỌN KIỂU XÁC THỰC
✕

Dùng mã PIN tĩnh

Thay đổi mã PIN

Mã PIN cũ	<input type="text"/>
Mã PIN mới	<input type="text"/>
Nhập lại mã PIN mới	<input type="text"/>
Xác nhận hình ảnh	<input type="text" value="VWLT"/>

Quay Lại
Xác Nhận

7.3.2 Thay đổi kiểu xác thực

7.3.2.1 Thay đổi dùng mã PIN động

Bước 1: Từ menu “Quản lý tài khoản” → “Thay đổi mã PIN và kiểu xác thực” → Chọn vào “Dùng mã PIN động”

Bước 2: Nhập Mã xác thực (PIN) (1) và Mã xác nhận hình ảnh (2) → Bấm “Xác nhận” (3) → Hiện thị thông báo Thay đổi thành công.

CHỌN KIỂU XÁC THỰC
✕

(Click vào nút lựa chọn để thay đổi kiểu xác thực)

Dùng mã PIN tĩnh
 Dùng mã PIN động
 Dùng OTP

Mã xác nhận (PIN)	<input type="text" value="....."/>
Xác nhận hình ảnh	<input type="text" value="zdcg"/> ZDCG

Quay Lại
Xác Nhận

i
THÔNG BÁO

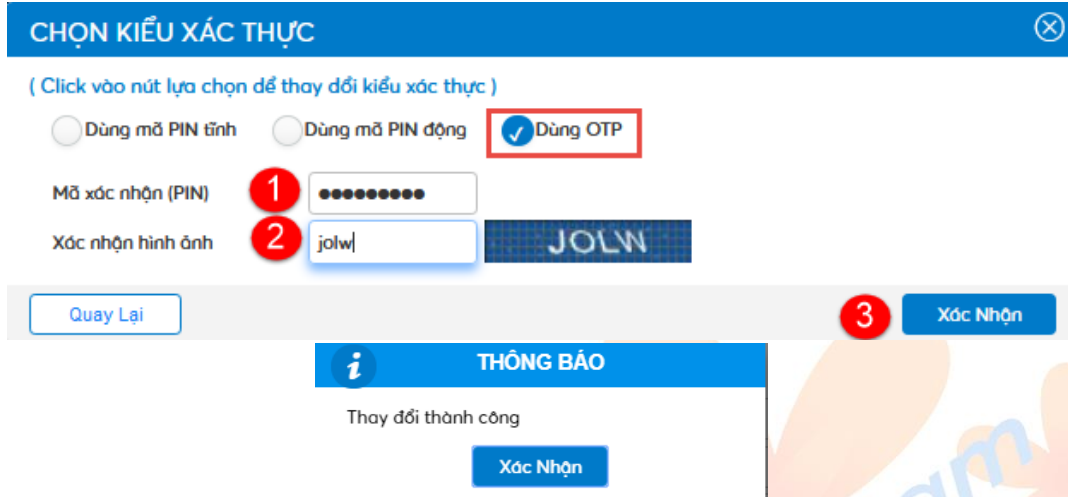
Thay đổi thành công

Xác Nhận

7.3.2.2 Thay đổi dùng OTP

Bước 1: Từ menu “Quản lý tài khoản” → “Thay đổi mã PIN và kiểu xác thực” → Chọn vào “Dùng OTP”


Bước 2: Nhập Mã xác thực (PIN) (1) và Mã xác nhận hình ảnh (2) → Bấm “Xác nhận” (3) → Hiện thị thông báo Thay đổi thành công.



Bước 3: Đăng ký kênh nhận OTP

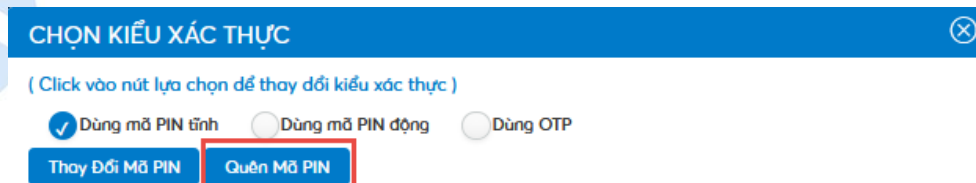
❖ Đối với Khách hàng sử dụng kiểu xác thực OTP cần phải đăng ký kênh nhận OTP để nhận thông tin

1. Từ menu “Quản lý tài khoản”
2. Chọn “Kênh Nhận OTP”
3. Chọn vào ô kênh muốn nhận OTP
4. Nhấn “Cập Nhật”

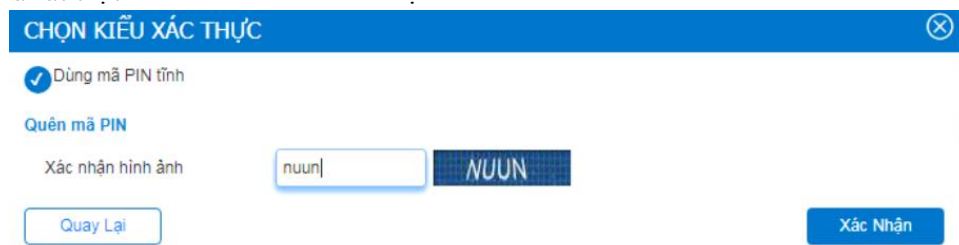


7.4 Quên mã PIN

Bước 1: Từ menu “Quản lý tài khoản” → “Thay đổi mã PIN và kiểu xác thực” → Chọn “Quên mã PIN”



Bước 2: Nhập mã xác thực hình ảnh → Bấm “Xác nhận”





Bước 3: Thông báo mã PIN đã được thay đổi → Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận mã PIN mới



THÔNG BÁO

Xác nhận thành công! Mã PIN mới đã được gửi vào Email và SMS của Quý khách

Đóng



Yuanta
Securities Vietnam